

MỞ ĐẦU

1. Thông tin chung của đề tài

- Tên đề tài: Nghiên cứu xây dựng và phát triển sản phẩm du lịch đặc thù của huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Chủ nhiệm: PGS.TS Phạm Thị Phương Thái

- Cơ quan thực hiện: Đại học Khoa học – Đại học Thái Nguyên

- Danh sách thực hiện:

TT	Họ và tên, học hàm học vị	Tổ chức công tác	Nội dung công việc tham gia
1	PGS.TS Phạm Thị Phương Thái	Trường ĐH Khoa học	Chủ nhiệm; chỉ đạo nghiên cứu, khảo sát, đánh giá tài nguyên du lịch, xác định sản phẩm đặc thù; chỉ đạo xây dựng cơ sở dữ liệu, bộ nhận diện thương hiệu du lịch Bắc Sơn, các giải pháp phát triển du lịch đặc thù, báo cáo tổng kết
2	TS. Chu Thành Huy	Trường ĐH Khoa học	Thành viên nghiên cứu chính; khảo sát, đánh giá tài nguyên du lịch; xây dựng cơ sở dữ liệu
3	ThS. Phạm Anh Nguyên	Trường ĐH Khoa học	Thành viên nghiên cứu chính; xây dựng bộ nhận diện thương hiệu du lịch Bắc Sơn; xây dựng và biên tập quỹ tin bài chuẩn SEO để đăng trên phần mềm quản lý du lịch Bắc Sơn trên cổng thông tin của huyện
4	ThS. Hoàng Thị Phương Nga	Trường ĐH Khoa học	Thư ký khoa học; xác định sản phẩm du lịch đặc thù của Bắc Sơn; các giải pháp phát triển sản phẩm du lịch đặc thù của huyện; thí điểm 01 mô hình sản phẩm du lịch đặc thù
5	ThS. Đào Thị Hồng Thúy	Trường ĐH Khoa học	Thành viên nghiên cứu chính; xác định sản phẩm du lịch đặc thù của Bắc Sơn; các giải pháp

			phát triển sản phẩm du lịch đặc thù của huyện; thí điểm 01 mô hình sản phẩm du lịch
6	ThS. Vũ Thị Phương	Trường ĐH Khoa học	Thành viên nghiên cứu chính; khảo sát, đánh giá tài nguyên du lịch; xây dựng cơ sở dữ liệu; xây dựng và biên tập quỹ tin bài chuẩn SEO để đăng tải trên phần mềm quản lý du lịch Bắc Sơn trên cổng thông tin của huyện
7	ThS. Nguyễn Văn Bách	Trường Cao đẳng văn hóa nghệ thuật Việt Bắc	Thành viên nghiên cứu chính; khảo sát, đánh giá tài nguyên du lịch; xây dựng sản phẩm đặc thù du lịch Bắc Sơn, thí điểm mô hình sản phẩm du lịch đặc thù
8	ThS. Nguyễn Thị Thanh Hương	Trường THCS Vĩnh Trại, Tp. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn	Thành viên nghiên cứu chính; khảo sát, đánh giá tài nguyên du lịch; xây dựng sản phẩm đặc thù du lịch Bắc Sơn, thí điểm mô hình sản phẩm du lịch đặc thù

- Hợp đồng số: 10/HĐ-SKHCCN ngày 25/07/2019

- Thời gian thực hiện:

+ Thời gian thực hiện theo hợp đồng: từ tháng 7/2019 đến T7/2021

+ Thời gian được điều chỉnh, gia hạn đến: tháng 2/2022

2. Giới thiệu vấn đề nghiên cứu

Sản phẩm du lịch đặc thù là những sản phẩm được xây dựng dựa trên giá trị đặc sắc, độc đáo, nguyên bản và là đại diện của tài nguyên du lịch (tự nhiên và nhân văn) cho một lãnh thổ/điểm đến du lịch với những dịch vụ không chỉ làm thỏa mãn nhu cầu của du khách mà còn tạo được ấn tượng bởi tính độc đáo và sáng tạo. Sản phẩm du lịch là những sản phẩm có khả năng tạo ra sự phân biệt giữa địa phương này với địa phương khác, điểm đến này với điểm đến khác. Tính “khác biệt”/“duy nhất”, “đặc sắc”, “nổi trội” của tài nguyên du lịch mà dựa vào đó để phát triển sản phẩm du lịch đặc thù có thể là do thiên nhiên “ban tặng” hoặc cũng có thể do chính con người tạo ra. Như vậy, sản phẩm du lịch đặc thù rất quan trọng trong việc định hướng phát triển du lịch và thu

hút thị trường, cũng như xây dựng thương hiệu du lịch. Nó thể hiện các vai trò cụ thể như:

- Cá biệt hóa du lịch của điểm đến, của địa phương
- Tạo ra tính hấp dẫn cao, thu hút thị trường khách đặc biệt hoặc đại trà
- Gây dựng hình ảnh du lịch của điểm đến, địa phương
- Gây dựng thương hiệu du lịch của điểm đến, địa phương
- Tạo ra sức cạnh tranh cho điểm đến, địa phương
- Là những điểm nhấn của hệ thống sản phẩm du lịch của điểm đến, địa phương
- Có khả năng tạo ra động lực cho các sản phẩm du lịch khác cùng phát triển

Huyện Bắc Sơn nằm ở phía Tây Bắc tỉnh Lạng Sơn, nơi đây từng là căn cứ địa kháng chiến diễn ra cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn lẫy lừng những năm 1940. Trên địa bàn huyện có 13 điểm di tích cấp quốc gia, 12 di tích cấp tỉnh và trên 20 điểm di tích khác. Những điểm di tích cách mạng điển hình như: Thôn Mỏ Tát, Đồn Mỏ Nhài, Đèo Tam Canh, Khuổi Nọi... đã từng vang vọng một thời được ghi vào trang sử vẻ vang của dân tộc. Đặc biệt, nằm sâu trong lòng dãy núi đá thuộc vòng cung Bắc Sơn - Ngân Sơn là những hang động kỳ thú, tại đây, các nhà khảo cổ học lần đầu tiên phát hiện được những di chỉ thuộc thời đại đồ đá tương ứng với giai đoạn nền văn hóa Bắc Sơn. Bên cạnh đó, huyện cũng có nhiều danh lam thắng cảnh đa dạng, phong phú như: khu rừng đặc dụng Lân Cà, Mỏ Rẹ; Hồ Tam Hoa, Hồ Vũ Lăng, Hồ Pác Mỏ; hang Pác Mỏ, Hang Cốc Ly, Hang Lân Pán, Hang Nàng Tiên... Ở những làng cổ như Quỳnh Sơn (xã Quỳnh Sơn hay là Bắc Quỳnh), Pác Mỏ (xã Hữu Vĩnh) vẫn gìn giữ được nhiều giá trị văn hóa như: Đình Nông Lục, kiến trúc nhà sàn Tày, lễ hội lồng tồng xã Quỳnh Sơn, kho tàng văn hóa dân gian (hát sli, hát lượn...), hát Then – đàn Tính, văn hoá trang phục, mỹ tục, văn hoá ứng xử giao tiếp,... Đồng thời, địa hình Bắc Sơn gồm những dãy núi đá hùng vĩ xen kẽ với những khu rừng đặc dụng tạo nên cảnh quan kỳ vĩ, xen kẽ giữa các núi đá vôi là những thung lũng tương đối bằng phẳng. Người Bắc Sơn gọi các thung lũng đó là lân đá và có một loại cây trồng rất nổi tiếng của Bắc Sơn được canh tác ở đây – đó chính là quýt. Quýt Bắc Sơn đã thơm ngon nổi tiếng, nhưng nếu những quả quýt trồng tại các lân trong núi thì độ thơm ngon còn tăng gấp bội. Vào mùa hè, nhiệt độ trung bình tại các lân đá này chỉ từ 23 – 28 độ. Vào mùa đông, có thời điểm nhiệt độ giảm xuống chỉ còn vài độ. Bên cạnh đó, nếu như mùa lúa vàng ở khu vực Tây Bắc nổi tiếng với những dãy ruộng bậc thang đặc trưng, thì tại Bắc Sơn, những cánh đồng lúa lại bằng phẳng và trải dài trên một vùng rộng lớn. Do thời gian cấy lúa và gặt của từng hộ đồng bào khác nhau nên thung lũng Bắc Sơn như một bức tranh thiên nhiên sống động với nhiều màu sắc, từ màu xanh non của lúa mới cấy, đến màu vàng ươm của lúa đang trở bông. Ở thời điểm khi lúa ở thung lũng Bắc Sơn chín đều một màu vàng óng ả, trông tựa như bức thảm khổng lồ được dệt bởi lúa vàng và sắc nắng. Huyện Bắc Sơn có nhiều loại nông sản đặc sản, trong đó không thể không kể

tới sản phẩm gạo nếp cái hoa vàng. Đây là giống lúa được người dân xã Bắc Sơn sản xuất từ nhiều năm nay, cho chất lượng gạo mềm, dẻo thơm ngon.

Những giá trị “vàng” vừa kể trên của Bắc Sơn không chỉ làm nên những mùa vàng trên quê hương cách mạng mà nếu biết khai thác phát triển thì sẽ góp phần nâng cao chất lượng đời sống cho cộng đồng địa phương. Một trong những phương thức để hiện thực hóa điều đó chính là du lịch. Phát triển du lịch Bắc Sơn dựa trên những ưu thế địa hình, cảnh quan, văn hóa, sinh hoạt kinh tế truyền thống, sản vật địa phương... là hướng đi đúng đắn.

Những giá trị “vàng” vừa kể trên của Bắc Sơn không chỉ làm nên những mùa vàng trên quê hương cách mạng mà nếu biết khai thác phát triển thì sẽ góp phần nâng cao chất lượng đời sống cho cộng đồng địa phương. Một trong những phương thức để hiện thực hóa điều đó chính là du lịch. Phát triển du lịch Bắc Sơn dựa trên những ưu thế địa hình, cảnh quan, văn hóa, sinh hoạt kinh tế truyền thống, sản vật địa phương... là hướng đi đúng đắn. Như vậy, với nguồn tài nguyên du lịch tự nhiên khá đa dạng cùng với những bản sắc riêng của dân tộc Tày về phong tục tập quán, trang phục, hình thức sinh hoạt đặc trưng chính là những thế mạnh góp phần phát triển du lịch Bắc Sơn với các loại hình du lịch như: du lịch sinh thái cộng đồng, du lịch nông nghiệp và du lịch trải nghiệm văn hoá dân gian.

Trong xu hướng phát triển du lịch bền vững và có trách nhiệm, vừa bảo tồn di sản vừa gia tăng lợi ích kinh tế cho cộng đồng dân cư và doanh nghiệp, dựa trên những thế mạnh sẵn có về tài nguyên du lịch của địa phương cũng như đối sánh với nhu cầu của thị trường, nhóm nghiên cứu thực hiện đề tài đã xác định sản phẩm du lịch đặc thù của du lịch Bắc Sơn là: du lịch sinh thái cộng đồng, du lịch nông nghiệp và du lịch trải nghiệm văn hoá dân gian. Bởi đây là những sản phẩm du lịch đảm bảo được “tính hấp dẫn, độc đáo, nguyên bản và đại diện” cho huyện Bắc Sơn, phù hợp với nhu cầu về môi trường tự nhiên, hòa mình vào cuộc sống cộng đồng, trải nghiệm cảm giác “cùng ăn, cùng ở, cùng lao động” cũng như tìm hiểu nét đặc sắc trong văn hóa bản địa... của khách du lịch trong nước và quốc tế.

3. Tổng quan tình hình nghiên cứu

3.1. Trên thế giới

Công trình “*Introduction to travel and tourism marketing*” của J.A.Bennett, Johan Wilhelm Strydom năm 2011 là một minh họa về sự chuyên sâu nghiên cứu riêng về mảng sản phẩm du lịch trong hoạt động kinh doanh nói chung của ngành du lịch. Tác giả đã rất quan tâm và nhấn mạnh đến bản chất, vai trò và vị trí quan trọng của các dạng sản phẩm. Đây là công trình có tính lý luận khá hệ thống về sản phẩm du lịch. Dưới góc độ tiếp cận khác, Jefferson and Lickorish (1991,67) cho rằng: “Sản phẩm du lịch là tập hợp những đặc điểm vật chất và dịch vụ cùng với những biểu hiện, đặc trưng được khách hàng mong đợi để làm hài lòng nhu cầu của họ”. Hai học giả này

cũng khẳng định, sản phẩm du lịch bao gồm 3 mức độ:

- Core product: sản phẩm cốt lõi chứa chức năng cơ bản để đáp ứng nhu cầu cơ bản của khách. Nói cách khác, sản phẩm cốt lõi là những gì thiết yếu nhất cần có để đáp ứng nhu cầu bản chất của khách hàng và cạnh tranh trong thị trường sản phẩm cùng loại.

- Tangible/formal product: sản phẩm hiện diện – thể hiện ở những đặc điểm và lợi ích cụ thể liên quan đến kiểu dáng, chất lượng, thiết kế, nhãn hiệu. Đây chính là những gì khách hàng quen có và được coi như là chuẩn mực trong thị trường sản phẩm.

- Augmented product: sản phẩm hoàn thiện – dịch vụ gia tăng (cộng thêm) để thuyết phục và có ảnh hưởng đến quyết định mua hàng. Hay nói cách khác, sản phẩm hoàn thiện sẽ cung cấp những tính năng dịch vụ, lợi ích vượt quá sự mong đợi thông thường của khách hàng, giúp cho sản phẩm dịch vụ có sự khác biệt hay độc đáo hơn so với sản phẩm khác.

Như vậy, Jefferson and Lickorish đã nhìn nhận sản phẩm du lịch dưới góc độ tạo điều kiện cho các doanh nghiệp gia tăng lợi thế cạnh tranh và tạo sự khác biệt, nổi bật so với các sản phẩm khác.

Trong công trình “*Tourism product development: a way to create value*” của Jordi Datzira Masip (Director of DDS, Member of AIEST), Barcelona, April 2006 đã khẳng định: Một điểm đến du lịch cần có sản phẩm tốt để có thể phát triển du lịch, điều đó phải dựa trên sự hấp dẫn về tài nguyên và tài khoản cơ sở hạ tầng thiết yếu, cũng như cơ sở vật chất kỹ thuật hiện đại/phù hợp không gian. Các tiêu chí cụ thể về kinh tế, xã hội, văn hóa, môi trường hoặc chính trị, sẽ là thước đo để đánh giá chính xác năng lực cạnh tranh của các sản phẩm du lịch khác nhau. Điều này sẽ tạo ra một điểm đến hấp dẫn với những sản phẩm du lịch chất lượng, luôn sẵn sàng phát triển rõ ràng và mạch lạc: nâng cao chất lượng dịch vụ, năng lực cạnh tranh và có tính đến nhu cầu đa dạng, thay đổi liên tục của thị trường để tạo ra các sản phẩm mới. Công trình nghiên cứu nhấn mạnh “Chính sách phát triển du lịch nên dựa trên các tiêu chí bền vững, cần xem xét trên cả ba lĩnh vực: thiết lập định hướng phát triển, thiết lập và kiểm soát quy trình lập kế hoạch và xác định chiến lược tiếp thị”. Tác giả khẳng định việc tạo ra các sản phẩm du lịch phải được định hướng theo các thị trường cụ thể và các mục tiêu cụ thể, để có thể cung cấp các sản phẩm đầy đủ để đáp ứng nhu cầu và mong đợi của du khách, từ đó thúc đẩy việc tạo ra giá trị trong một điểm đến du lịch. Việc tạo ra giá trị ở một điểm đến du lịch có thể được xác định bằng sự chuyên môn hóa thông qua tạo ra các sản phẩm nhắm đến các phân khúc thị trường cụ thể. Việc tạo ra các sản phẩm du lịch là một quá trình cần các yếu tố khác nhau và làm theo một số bước: Đầu tiên là tất cả các yếu tố cơ bản được tính đến, sau đó sản phẩm được tạo ra và cuối cùng nó được truyền đạt tới thị trường để nó có thể được tiêu thụ bởi một phần của nhu cầu du lịch.

Một điểm đến du lịch cần một hệ thống danh mục sản phẩm tốt. Danh mục đầu tư nên dựa trên các điểm tham quan và tài nguyên hiện có, nhưng nó cũng nên tính đến các cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất và dịch vụ cần thiết để làm cho sự phát triển trở thành sự thật. Một số các tiêu chí khác cũng cần thiết để giúp đánh giá chính xác tiềm năng của các sản phẩm khác nhau. Những tiêu chí này có thể là kinh tế, xã hội, văn hóa, môi trường hoặc chính trị... Khi danh mục sản phẩm được xác định và đích đến là chuyên biệt, sẽ đến lúc tạo ra các sản phẩm và dịch vụ để bổ sung cho nguồn cung du lịch cơ bản về chỗ ở và nhà hàng.

Các công trình của các nhà địa lý phương Tây cũng có những đóng góp nhất định vào lĩnh vực đánh giá tài nguyên du lịch, điển hình là các công trình đánh giá và sử dụng tài nguyên thiên nhiên phục vụ nghỉ ngơi du lịch 1966, Helleiner 1972 (Canada)... Ở Pháp Iean Pierre Jean – Lozoto (1990) nghiên cứu các tụ điểm du lịch và dòng khách du lịch, sau đó phân tích các kiểu dạng không gian du lịch. Các nhà địa lý Anh, Hoa Kỳ gần nghiên cứu lãnh thổ du lịch với những dự án du lịch trong giới hạn lãnh thổ một miền hay một vùng cụ thể. Về sản phẩm Du lịch ta có thể kể đến cuốn: “*Marketing 3.0*” của Phillip Kotler; “*Cẩm nang marketing và xúc tiến du lịch bền vững ở Việt Nam*” do tổ chức FUNDESO biên soạn và xuất bản; “*Tourism marketing*” của M. Coltman; “*Marketing Tourism destination*” của John Wiley and Sons...

Trong cuốn “*Tourism Product Involvement and Information Search*” (Sự tham gia của sản phẩm và tìm kiếm thông tin) của Kathleen L. Andereck chỉ rõ: Hiệu quyết định của khách du lịch để mua các sản phẩm hoặc dịch vụ du lịch cụ thể là quan trọng đối với các nhà quản lý tiếp thị du lịch. Quá trình hành vi của người tiêu dùng bao gồm một số giai đoạn: tìm kiếm thông tin, mua sản phẩm hoặc dịch vụ, sử dụng sản phẩm, đánh giá một sản phẩm và định đoạt sản phẩm hoặc dịch vụ (Moutinho, 1987). Một trong những các yếu tố chính ảnh hưởng đến quyết định của người tiêu dùng để mua sản phẩm hoặc dịch vụ là thông tin về sản phẩm hoặc dịch vụ. Tìm kiếm thông tin là quá trình tư vấn các nguồn khác nhau trước khi đưa ra quyết định mua hàng. Người tiêu dùng nhận ra sự cần thiết để có thêm kiến thức, kích hoạt quyết định tìm kiếm thông tin về các lựa chọn thay thế (Moutinho, 1987). Nhận thức về một sản phẩm hoặc dịch vụ cụ thể và dẫn đến quyết định mua hàng phần lớn phụ thuộc vào thông tin người tiêu dùng có thể thu thập và độ tin cậy của nó. Sự sẵn có của thông tin trong du lịch là đặc biệt quan trọng bởi vì người tiêu dùng thường ở cách xa sản phẩm hoặc dịch vụ. Nghiên cứu này cho thấy rằng mức độ phù hợp của điểm đến đối với người tiêu dùng sẽ ảnh hưởng đến hành vi tìm kiếm thông tin của họ, từ đó ảnh hưởng đến quyết định mua hàng của họ. Từ góc độ quảng cáo, tốt nhất là tập trung vào sự thoải mái và tầm quan trọng của một điểm đến, các sản phẩm du lịch đặc thù... để dòng khách truy cập tiềm năng dễ dàng tiếp cận và tìm kiếm thông tin bổ sung.

Trong nghiên cứu “*Tourism products design*” (Thiết kế sản phẩm du lịch) của Prof. Ing. Ctirad Schejbal, CSc., Dr.hc: Sản phẩm du lịch rất đa dạng, một phần do nhiều ứng viên, một phần do đến sự đa dạng của các đối tượng tự nhiên và nhân tạo và hấp dẫn. Tài nguyên tự nhiên và văn hóa, cơ sở du lịch, cơ sở hạ tầng giao thông, chỗ ở và bữa ăn là rất cần thiết được liên kết với các sản phẩm thực tế. Các sản phẩm du lịch cũng có mối liên hệ rõ ràng giữa các doanh nghiệp và hơn các lĩnh vực khác trong hoạt động của con người. Điều này tạo ra một cấu trúc phức tạp của các mối quan hệ kinh doanh, nhằm tạo ra một sản phẩm du lịch chất lượng. Chuẩn bị và kiến tạo các sản phẩm du lịch theo nghĩa rộng, là điều quan trọng trong hoạt động của tất cả các công ty lữ hành. Điểm mấu chốt của sản phẩm du lịch là xây dựng các thông số kỹ thuật của dự án. Quá trình phát triển sản phẩm mới bắt đầu bằng cách tạo ra ý tưởng, phân loại và xác định thiết kế sản phẩm. Tiếp theo là lựa chọn sự hấp dẫn đến từ các giá trị tự nhiên và nhân tạo của điểm đến, từ đó làm cơ sở phát triển sản phẩm du lịch mới đó. Điều này, cùng với việc xác định nhu cầu khách hàng sẽ cho ra các sản phẩm có thể đáp ứng tốt nhất nhu cầu và mong muốn hiện tại của họ. Đồng thời, sản phẩm cũng phải được xây dựng trên cơ sở tối ưu hóa kinh nghiệm thực tiễn. Các sản phẩm thành công là các sản phẩm không ngừng phát triển và ngày càng khác biệt, đáp ứng mọi yêu cầu của khách hàng hiện tại và tiềm năng, đặc biệt trong xu thế phát triển mạnh mẽ các hình thức khác nhau của du lịch và tôn trọng các yêu cầu cá nhân của khách hàng.

Nói đến sản phẩm du lịch và phải nhắc tới sự đánh giá chất lượng các sản phẩm ấy. Trong tất cả các nghiên cứu về cách thức đo lường chất lượng dịch vụ không thể không đề cập đến công trình “*A conceptual model of service quality and its implications for future research*” của Parasuraman và cộng sự (1985). Dựa trên định nghĩa truyền thống về chất lượng dịch vụ, Parasuraman và cộng sự đã xây dựng nên thang đo chất lượng dịch vụ du lịch gồm 22 biến thuộc 5 thành phần để đo lường sự kỳ vọng và cảm nhận của khách hàng đối với dịch vụ họ nhận được. Thang đo này cũng được áp dụng phổ biến trong lĩnh vực du lịch.

Như vậy, các nghiên cứu nước ngoài đã chỉ ra vai trò của sản phẩm du lịch nói chung và sản phẩm du lịch đặc thù nói riêng cũng như cách kiến tạo và phát triển nó một cách có hiệu quả kinh tế mà vẫn đảm bảo tính bền vững. Các học giả cũng cung cấp hệ thống công cụ để quản lý, điều phối, tổ chức khai thác sản phẩm du lịch đặc thù trong bối cảnh hội nhập quốc tế và phát triển có trách nhiệm.

3.2. Trong nước

Đối với các học giả trong nước, nghiên cứu về lĩnh vực du lịch là một trong những mảng nghiên cứu thu hút được nhiều học giả quan tâm. Tuy có khá ít công trình tập trung chủ yếu vào đề tài sản phẩm du lịch, nhưng đa số các sách nghiên cứu/giáo trình ngành du lịch Việt Nam đều có đề cập ít nhiều đến khái niệm, bản chất, chức năng của sản phẩm du lịch, như: “*Nhập môn khoa học du lịch*” của PGS.TS Trần Đức Thanh

(Trường ĐHKHXH&NV – ĐHQGHN), giáo trình “*Tổng quan du lịch*”, “*Tâm lý học kinh doanh du lịch – khách sạn*”, “*Khoa học hàng hóa*” của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội biên soạn năm 2009; giáo trình “*Quản lý di sản với phát triển Du lịch*” năm 2001 của TS Dương Văn Sáu; giáo trình “*Kinh tế du lịch*” năm 2009 của Nguyễn Văn Đính; công trình nghiên cứu khoa học “*Du lịch văn hóa ở Việt Nam*” năm 2001 của tác giả Thu Trang; công trình “*Quy hoạch, chiến lược phát triển ngành, chương trình ưu tiên trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội Việt nam đến 2010, định hướng 2020 và hệ thống văn bản hướng dẫn thực hiện*” năm 2004 của Nguyễn Mạnh Hùng.

- Trong “*Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến 2030*” của Tổng cục Du lịch (2012) đã đưa ra những lý luận và thực tiễn về sản phẩm du lịch đặc thù của địa phương. Đây được coi như là một nội dung chiến lược quan trọng nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh trong quá trình hội nhập của Du lịch Việt Nam với khu vực và quốc tế. Căn cứ đặc điểm tài nguyên du lịch – yếu tố quan trọng quyết định đối với phát triển sản phẩm du lịch – và các điều kiện có liên quan. Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đã chỉ ra các định hướng phát triển sản phẩm du lịch đặc thù cho từng vùng du lịch. “*Phát triển du lịch bền vững, theo định hướng du lịch sinh thái và du lịch văn hóa - lịch sử, đảm bảo sự tăng trưởng liên tục, góp phần tích cực trong việc giữ gìn, bảo vệ môi trường tự nhiên và xã hội, bản sắc văn hóa dân tộc, xây dựng các sản phẩm du lịch đặc thù, chất lượng cao, có khả năng cạnh tranh trong khu vực và thế giới*”. Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 cũng xác định “*Tập trung xây dựng hệ thống sản phẩm, loại hình du lịch đặc trưng và chất lượng cao trên cơ sở phát huy giá trị tài nguyên du lịch độc đáo, đặc sắc, có thể mạnh nổi trội*”. Như vậy có thể thấy việc phát triển sản phẩm du lịch đặc thù đã được đặt ra như một nội dung chiến lược quan trọng xuyên suốt của du lịch Việt Nam nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của điểm đến du lịch Việt Nam nói chung và của các địa phương trong đó có tỉnh Lạng Sơn nói riêng trong quá trình hội nhập quốc tế

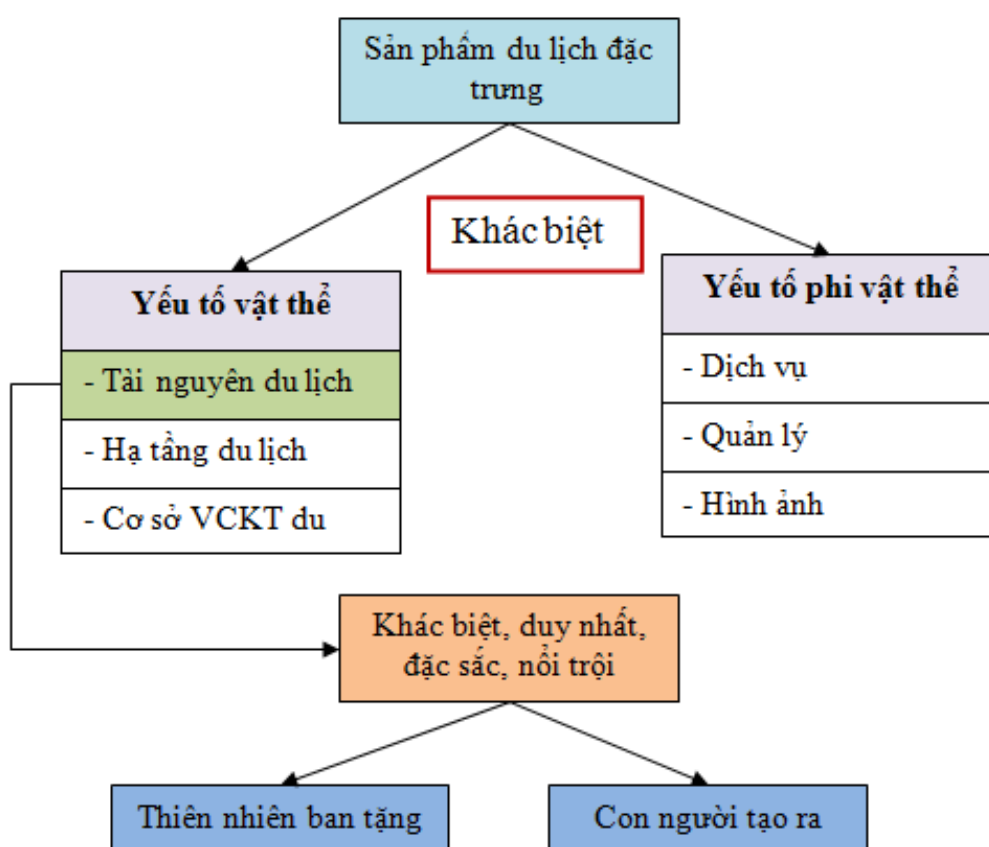
- Trong đề tài nghiên cứu cấp bộ của TS Đỗ Cẩm Thơ “*Nghiên cứu xây dựng sản phẩm du lịch Việt Nam có tính cạnh tranh trong khu vực, quốc tế*” (2008) đã đưa ra cơ sở lý luận về sản phẩm du lịch đặc thù ở Việt Nam và một số giải pháp phát triển loại hình sản phẩm ấy. Căn cứ vào những vấn đề lý luận đã phân tích và thực trạng phát triển sản phẩm du lịch nói chung, sản phẩm du lịch đặc thù nói riêng ở Việt Nam thời gian qua, một số giải pháp cơ bản cần được xem xét thực hiện

- Luận văn “*Phát triển sản phẩm du lịch đặc thù của Hà Nội cho thị trường khách du lịch Pháp*” của Trần Thị Yến Anh (2013) tổng hợp những vấn đề lý luận về sản phẩm du lịch, liên hệ thực tế với sản phẩm du lịch tại Hà Nội. Bên cạnh đó, nghiên cứu đánh giá thực trạng hệ thống sản phẩm du lịch của Hà Nội, chỉ ra những điểm mạnh và điểm yếu của nó. Đồng thời nghiên cứu nhu cầu thị trường khách du lịch

Pháp từ đó định hướng xây dựng phát triển sản phẩm du lịch đặc thù của Hà Nội cho thị trường khách du lịch Pháp và đưa ra một số sản phẩm đề xuất nhằm thu hút và kéo dài thời gian lưu trú của đối tượng khách này

- Trong cuốn “*Xây dựng sản phẩm du lịch đặc thù vùng đồng bằng sông Cửu Long*” của nhóm tác giả Ngô Thị Phương Lan, Võ Văn Sen, Ngô Thanh Loan, đã khẳng định “*Sản phẩm du lịch đặc thù là những sản phẩm có được yếu tố hấp dẫn, độc đáo/duy nhất, nguyên bản và đại diện về tài nguyên du lịch (tự nhiên và nhân văn) cho một lãnh thổ/điểm đến du lịch; với những dịch vụ không chỉ làm thỏa mãn nhu cầu/mong đợi của du khách mà còn tạo được ấn tượng bởi tính độc đáo và sáng tạo*”. Đặc biệt, nhóm tác giả trên còn chỉ rõ mô hình của sản phẩm du lịch đặc thù như sau:

Sơ đồ 1. Mô hình sản phẩm du lịch đặc thù



Nguồn: Ngô Thị Phương Lan, 2014

Tại Lạng Sơn đã có một số công trình nghiên cứu về du lịch đi sâu tìm hiểu về các khía cạnh trong phát triển du lịch của địa phương như:

- Trong cuốn “*Tài nguyên du lịch Lạng Sơn*” của Tô Thị Quỳnh Giang (1996) đã hệ thống hóa và chỉ rõ tính giá trị các tài nguyên du lịch nổi trội của Lạng Sơn. Nội dung công trình được thể hiện dưới dạng sách cảm nang hướng dẫn.

- Quyển “*Lạng Sơn thiên nhiên và con người*” của Hội văn học nghệ thuật tỉnh Lạng Sơn xuất bản năm 1995: chủ yếu nghiên cứu về điều kiện tự nhiên và đặc điểm người dân xứ Lạng;

- Quyển “*Địa chí Lạng Sơn*” do UBND tỉnh Lạng Sơn cho phép biên tập, do Nxb Chính trị quốc gia xuất bản năm 1999: nghiên cứu tổng quan về chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội, giáo dục của tỉnh Lạng Sơn;

- Quyển “*Xứ Lạng văn hoá và du lịch*” của bảo tàng tổng hợp tỉnh Lạng Sơn do Nxb Văn hoá dân tộc xuất bản: tổng hợp các điều kiện tự nhiên và nhân văn của Lạng Sơn; các thế mạnh về văn hóa, lịch sử để phát triển du lịch nói chung của tỉnh Lạng Sơn.

- Đề tài khoa học “*Xây dựng tuyến điểm du lịch Lạng Sơn trong thời kỳ hội nhập*” của tác giả Cao Hoàng Hà (2008) đã làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn trong việc thiết kế các tuyến điểm du lịch Lạng Sơn đồng thời dự báo sự phát triển của các tuyến điểm ấy trong xu hướng hội nhập quốc tế.

- Trong “*Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Lạng Sơn giai đoạn 2011- 2020 và tầm nhìn đến 2030*”, Sở văn hóa thể thao và du lịch Lạng Sơn (2009) đã chỉ rõ mục tiêu chung là, về kinh tế: phát triển DL góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tăng thu nhập, nâng cao đời sống cho nhân dân đặc biệt là vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa, góp phần xóa đói giảm nghèo; đưa DL tỉnh Lạng Sơn trở thành một trong những địa bàn trọng điểm DL các tỉnh Trung du và miền núi phía Bắc; về văn hóa, xã hội và môi trường: phát triển DL góp phần nâng cao dân trí, bảo tồn và phát huy giá trị cảnh quan, di tích lịch sử và môi trường khu vực; về an ninh – quốc phòng: phát triển DL với vai trò tăng cường quan hệ hợp tác quốc tế, phát triển tình đoàn kết hữu nghị anh em giữa các dân tộc giữa Việt Nam và Trung Quốc có chung đường biên giới, góp phần giữ vững an ninh biên giới, toàn vẹn lãnh thổ; ổn định về chính trị và đảm bảo trật tự, an toàn xã hội khu vực. Về các định hướng phát triển DL, theo quy hoạch cũng đã đề cập đến các thị trường trọng điểm, thị trường tiềm năng, các sản phẩm chủ yếu như: DL gắn với văn hóa, DL gắn với sinh thái, DL gắn với cửa khẩu. Rồi các khu vực cần tập trung đầu tư; phân kỳ đầu tư; các chương trình và dự án đầu tư. Trong quy hoạch tổng thể đã đưa ra 6 giải pháp thực hiện là: hoàn thiện cơ chế chính sách và các quy định của pháp luật; tăng cường hiệu quả công tác quản lý; tăng cường nguồn lực phát triển DL; chú trọng xây dựng các sản phẩm DL đặc thù, hấp dẫn và có sức cạnh tranh trong khu vực và quốc tế, tiến tới xây dựng thương hiệu DL Lạng Sơn; tăng cường phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng phục vụ phát triển DL; tăng cường hợp tác quốc tế phát triển DL Lạng Sơn.

- Nghiên cứu về du lịch Lạng Sơn nói chung có thể kể đến luận văn thạc sỹ “*Phát triển du lịch tỉnh Lạng Sơn trong xu thế hội nhập*” của Phạm Đức Vinh. Trong công trình này, tác giả đã đi sâu nghiên cứu, tìm hiểu tiềm năng và thực trạng du lịch Lạng Sơn; đồng thời đưa ra các giải pháp phát triển du lịch Lạng Sơn theo hướng hội nhập quốc tế.

Theo hướng tiếp cận cụ thể các sản phẩm du lịch Lạng Sơn, có luận văn “*Nghiên*

cứu hoạt động du lịch biên mậu ở tỉnh Lạng Sơn” của tác giả Nguyễn Thị Thu Thủy (2010). Công trình này đã chỉ rõ các tài nguyên hợp lý để phát triển loại hình du lịch rất đặc thù của Lạng Sơn – du lịch biên mậu. Luận văn cũng đánh giá được thực trạng của sản phẩm này và đề ra các giải pháp phát triển du lịch biên mậu của Lạng Sơn. Trong luận văn thạc sỹ “*Phát triển du lịch văn hóa ở Lạng Sơn*” của tác giả Dương Thị Hạnh (2014) cũng đã xác định cơ sở khoa học cho việc phát triển du lịch văn hóa của tỉnh Lạng Sơn dựa trên những nghiên cứu tổng quan những vấn đề về điều kiện phát triển du lịch văn hóa; khảo sát thực trạng của hoạt động du lịch văn hóa và đề xuất những giải pháp để phát triển du lịch văn hóa trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn. Cũng với góc nhìn sản phẩm du lịch, tác giả Trần Thị Bích Hạnh (2016) cũng đề cập tới du lịch Lạng Sơn nói chung và du lịch tâm linh của địa phương nói riêng trong luận văn thạc sỹ “*Phát triển du lịch tâm linh ở Lạng Sơn*”. Công trình này đã hệ thống hóa các tài nguyên du lịch nói chung của Lạng Sơn và tài nguyên du lịch tâm linh của địa phương làm cơ sở cho việc phát triển du lịch tâm linh trên địa bàn tỉnh; công trình cũng đánh giá được thực trạng du lịch tâm linh trong bối cảnh chung của du lịch Lạng Sơn và đưa ra các giải pháp phát triển.

Ngoài ra còn có thể kể đến một số công trình khác có liên quan như:

- Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn (2003), *Lạng Sơn thế và lực*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

- Sở văn hóa thể thao và du lịch Lạng Sơn (2008), *Cẩm nang du lịch Lạng Sơn*, Công ty in Tân Hưng, Hà Nội.

- Sở văn hóa, thể thao và du lịch Lạng Sơn (2009), *Lạng Sơn tiềm năng và cơ hội đầu tư*, Nxb Lạng Sơn, Lạng Sơn.

Nói riêng về nghiên cứu phát triển du lịch ở huyện Bắc Sơn, điển hình là “*Đề án phát triển du lịch huyện Bắc Sơn giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025*” của UBND huyện phối hợp với Viện Nghiên cứu phát triển du lịch thực hiện. Đề án đã khẳng định: Bắc Sơn hiện có thể phát triển đa dạng các loại hình du lịch như: du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái, du lịch tâm linh... Trên địa bàn huyện có những điểm du lịch thu hút nhiều khách tham quan như: Đỉnh núi Vi Ba, Bảo tàng khởi nghĩa Bắc Sơn, Làng Văn hóa du lịch cộng đồng xã Quỳnh Sơn, đình Quỳnh Sơn, đình Làng Mỏ, đình Nông Lục... Với 12 điểm di tích cấp quốc gia đặc biệt, 1 điểm di tích quốc gia, 14 di tích cấp tỉnh, trong đó phần lớn các di tích đều nằm trên địa bàn các xã ATK như: Đồn Mỏ Nhài, rừng Khuổi Nọi, địa danh Bó Tát, Sa Khao, Lân Táy - Mỏ Pia, đèo Tam Canh... cùng với những bản sắc riêng của dân tộc Tày về phong tục tập quán, trang phục, hình thức sinh hoạt đặc trưng chính là những tài nguyên tự nhiên và tài nguyên nhân văn quan trọng góp phần phát triển du lịch. Đề án cũng khảo sát xây dựng các điểm du lịch trọng điểm và kêu gọi nguồn lực đầu tư phát triển Làng Văn hóa du lịch cộng đồng Quỳnh Sơn với các hạng mục: Phục dựng chùa Quỳnh Sơn, xây

dựng khu vui chơi giải trí cho trẻ em, quầy hàng lưu niệm, phục dựng bờ rào đá, cải tạo dòng chảy suối Quỳnh Sơn...; xây dựng Làng Văn hóa du lịch cộng đồng thôn Pác Mỏ (xã Hữu Vĩnh); xây dựng đường lên và các điểm dừng trên các ngọn núi để ngắm thung lũng Bắc Sơn, Rừng Nghiến nguyên sinh tại xã Bắc Sơn...; xây dựng các bãi tắm nhân tạo, phát triển các sản phẩm nông nghiệp (tăng số lượng lân quýt, trồng hoa tam giác mạch trên diện tích lớn,...) kết hợp với du lịch về nguồn, du lịch sinh thái Khuổi Nọi (xã Vũ Lễ), các điểm di tích tại xã Tân Hương, Tân Lập... Trong đề tài khoa học “*Nghiên cứu du lịch cộng đồng xã Quỳnh Sơn, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn*” của tác giả Nguyễn Thị Ngọc (2015) đã tìm hiểu chuyên sâu về sản phẩm du lịch cộng đồng tại xã Quỳnh Sơn, chỉ ra thực trạng và các giải pháp phát triển sản phẩm du lịch này tại địa phương.

Tuy nhiên, các công trình kể trên chưa đề cập đến việc phát triển du lịch toàn diện của huyện Bắc Sơn, đặc biệt là hướng nghiên cứu sản phẩm du lịch đặc thù của địa phương. Chính vì vậy, “*Nghiên cứu xây dựng và phát triển sản phẩm du lịch đặc thù của huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn*” là đề tài không trùng lặp, có tính mới hoàn toàn, hứa hẹn những sản phẩm của đề tài sẽ mang lại những hiệu ứng tích cực, toàn diện trong việc phát triển du lịch của huyện Bắc Sơn nói riêng và Lạng Sơn nói chung.

4. Căn cứ pháp lý và nội dung khoa học – công nghệ của đề tài

4.1. Mục tiêu khoa học của đề tài

4.1.1. Mục tiêu chung

Nghiên cứu xây dựng và phát triển sản phẩm du lịch đặc thù huyện Bắc Sơn theo hướng bền vững.

4.1.2. Mục tiêu cụ thể

- Nghiên cứu, đánh giá tài nguyên du lịch huyện Bắc Sơn: Khảo sát tài nguyên du lịch tự nhiên và tài nguyên du lịch nhân văn trên toàn huyện Bắc Sơn. Sử dụng các bộ tiêu chí khoa học để đánh giá hệ thống tài nguyên ấy, từ đó lập báo chi tiết về thực trạng tài nguyên du lịch trên toàn huyện Bắc Sơn. Đây chính là một trong những căn cứ quan trọng để xác định sản phẩm du lịch đặc thù của huyện.

- Xác định được các sản phẩm du lịch đặc thù của huyện Bắc Sơn: trên cơ sở đánh giá tài nguyên du lịch, khảo sát thị trường khách du lịch và nghiên cứu quy hoạch không gian du lịch của huyện kết hợp với nhận định các xu hướng phát triển du lịch hiện đại ngày nay để xác định được sản phẩm du lịch đặc thù của Bắc Sơn.

- Đề xuất các giải pháp phát triển sản phẩm du lịch đặc thù của huyện: sau khi đã xác định được sản phẩm du lịch đặc thù của huyện, dựa trên ma trận SWOT, đưa ra những giải pháp phát triển sản phẩm du lịch hướng tới sự bền vững, như: thị trường, chất lượng sản phẩm, phân phối sản phẩm, marketing, năng lực cạnh tranh,...

4.2. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu của đề tài

- Đối tượng nghiên cứu:

- + Hệ thống tiềm năng du lịch huyện Bắc Sơn
- + Thực trạng phát triển du lịch huyện Bắc Sơn
- + Tình hình xây dựng và phát triển sản phẩm du lịch đặc thù huyện Bắc Sơn
- Phạm vi nghiên cứu:
 - + Về không gian: trên phạm vi toàn huyện Bắc Sơn, tập trung vào các xã/thôn có thế mạnh về phát triển du lịch.
 - + Về thời gian:
 - * Thực hiện đề tài từ tháng 7/2019 đến T12/2021
 - * Phạm vi các số liệu có liên quan được kế thừa từ 2015 đến nay

5. Nội dung và quy mô của đề tài

5.1. Nội dung nghiên cứu

✓ Nội dung 1: Nghiên cứu tiềm năng du lịch của huyện Bắc Sơn

Khảo sát, kiểm kê, hệ thống hóa tài nguyên du lịch tự nhiên, tài nguyên du lịch nhân văn, cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch của huyện Bắc Sơn. Từ đó làm căn cứ để đánh giá thực trạng của tài nguyên du lịch huyện Bắc Sơn, góp phần tường minh sự xác định sản phẩm du lịch đặc thù của huyện cũng như khuyến cáo các giải pháp khai thác hợp lý nguồn lực này theo hướng bền vững.

✓ Nội dung 2: Nghiên cứu thực trạng du lịch của huyện Bắc Sơn

- Khảo sát, đánh giá thị khách du lịch đến Bắc Sơn.
- Nghiên cứu thực trạng quy hoạch không gian du lịch của huyện Bắc Sơn.
- Nghiên cứu các sản phẩm du lịch hiện có của Bắc Sơn
- Nghiên cứu thực trạng nguồn nhân lực du lịch của huyện Bắc Sơn.
- Nghiên cứu thực trạng marketing du lịch của huyện Bắc Sơn.
- Nghiên cứu thực trạng quản lý du lịch của huyện Bắc Sơn.

✓ Nội dung 3: Nghiên cứu các giải pháp phát triển du lịch huyện Bắc Sơn

Nghiên cứu và đề xuất các giải pháp để phát triển du lịch huyện Bắc Sơn: giải pháp về phát triển thị trường khách du lịch đến Bắc Sơn; giải pháp về ứng dụng công nghệ thông tin trong phát triển du lịch huyện Bắc Sơn mà cụ thể là xây dựng quỹ tin/bài về du lịch Bắc Sơn để đăng tải trên cổng thông tin của huyện; giải pháp về sản phẩm du lịch đặc thù (nhấn mạnh vào sản phẩm du lịch nông nghiệp); giải pháp về nguồn nhân lực; giải pháp về marketing du lịch Bắc Sơn (nhấn mạnh vào bộ nhận diện thương hiệu du lịch); giải pháp về khai thác tài nguyên du lịch hợp lý và bền vững (nhấn mạnh vào bộ cơ sở dữ liệu),...

✓ Nội dung 4: Nghiên cứu thí điểm 01 mô hình sản phẩm mẫu du lịch đặc thù tại huyện Bắc Sơn

- Nghiên cứu tính cấp thiết, phù hợp cần xây dựng và phát triển sản phẩm du lịch đặc thù. Đồng thời làm rõ mô hình của sản phẩm ấy, từ đó có lựa chọn không gian địa lý – địa văn hóa cho phù hợp để thí điểm mô hình.

Mô tả rõ cơ cấu tổ chức, hoạt động của mô hình và định hướng các nội dung cụ thể để thực hiện thí điểm. Ngoài ra, phải tiến hành dự báo sự phát triển của mô hình sản phẩm du lịch đặc thù ấy.

- Nghiên cứu các bài học kinh nghiệm của các địa phương khác trong việc áp dụng và khai thác mô hình sản phẩm du lịch đặc thù.

5.2. Quy mô của đề tài

- Quy mô đề tài: cấp tỉnh
- Tổng kinh phí được phê duyệt là 996.910.000đ.

6. Sản phẩm khoa học-công nghệ và các chỉ tiêu đánh giá nghiệm thu

TT	Tên sản phẩm	Số lượng	Chỉ tiêu kỹ thuật
1	Báo cáo chuyên đề: Khai thác tiềm năng du lịch của Bắc Sơn theo hướng phát triển bền vững.	01 Báo cáo	Báo cáo đảm bảo khoa học, rõ ràng, có tin cậy cao.
2	Báo cáo chuyên đề: Thực trạng hoạt động du lịch huyện Bắc Sơn.	01 Báo cáo	
3	Báo cáo chuyên đề: Nghiên cứu giải pháp phát triển bền vững thị trường khách du lịch đến Bắc Sơn.	01 Báo cáo	
4	Thiết kế sản phẩm du lịch mới cho huyện Bắc Sơn	01 sơ đồ kèm báo cáo kỹ thuật	Sơ đồ kèm báo cáo kỹ thuật phù hợp với điều kiện của huyện
5	Thiết kế các phương án nâng cấp sản phẩm du lịch đã của huyện Bắc Sơn	01 sơ đồ kèm báo cáo kỹ thuật	
6	Báo cáo chuyên đề: Nghiên cứu xây dựng bộ nhận diện thương hiệu du lịch huyện Bắc Sơn.	01 Báo cáo	Báo cáo đảm bảo khoa học, có tính khả thi
7	Báo cáo chuyên đề: Nghiên cứu các giải pháp phát triển du lịch Bắc Sơn trong xu hướng công nghệ 4.0	01 Báo cáo	
8	Báo cáo chuyên đề: Nghiên cứu các giải pháp về phát triển nguồn nhân lực du lịch cho huyện Bắc Sơn	01 Báo cáo	
9	Cơ sở dữ liệu du lịch của huyện	01 bộ cơ sở dữ	Đáp ứng được yêu cầu

TT	Tên sản phẩm	Số lượng	Chỉ tiêu kỹ thuật
	Bắc Sơn.	liệu	thông tin về du lịch của huyện
10	Bản vẽ thiết kế mô hình sản phẩm du lịch đặc thù cho Bắc Sơn (du lịch nông nghiệp, du lịch sinh thái dựa vào cộng đồng) có đính kèm chi tiết thông tin và dịch vụ thành phần	01 sơ đồ kèm báo cáo kỹ thuật	Mô tả chi tiết về các dịch vụ thành phần trong sản phẩm du lịch đặc thù, lượng giá sản phẩm, thiết kế phù hợp với phong tục, tập quán của địa phương
11	Bản vẽ kỹ thuật về việc chỉnh lý/hoàn thiện mô hình sản phẩm du lịch hiện có của Bắc Sơn (Du lịch cộng đồng, Du lịch văn hóa – lịch sử)	01 Sơ đồ kèm báo cáo kỹ thuật	
12	Mô hình sản phẩm đặc thù của huyện Bắc Sơn		
-	Chuyên đề du lịch nông nghiệp	01 tour	Phù hợp với điều kiện của huyện Bắc Sơn
-	Chuyên đề du lịch sinh thái cộng đồng	01 tour	
-	Chuyên đề du lịch văn hóa lịch sử	01 tour	
-	Treckking tour	01 tour	
13	Bản thiết kế không gian trải nghiệm cho khách du lịch tại huyện Bắc Sơn	Sơ đồ kèm báo cáo kỹ thuật	Sơ đồ kèm báo cáo kỹ thuật phù hợp với điều kiện của huyện Bắc Sơn
-	Không gian trải nghiệm du lịch nông nghiệp tại các hộ gia đình	01 không gian	Phù hợp với phong tục, tập quán, văn hóa truyền thống của địa phương
-	Không gian quầy trưng bày sản vật và hàng lưu niệm	01 không gian	
-	Không gian trải nghiệm trò chơi dân gian và thực hành văn hóa ẩm thực địa phương.	01 không gian	
14	Bản thiết kế sản phẩm quà tặng du lịch cho Bắc Sơn	03 mẫu	
15	Quy/tin bài phục vụ việc đăng tải trên cổng thông tin điện tử của	13 bài, 05 tin sâu	Đăng tải trên cổng thông tin điện tử của

TT	Tên sản phẩm	Số lượng	Chỉ tiêu kỹ thuật
	huyện Bắc Sơn		huyện Bắc Sơn
16	Bài thuyết minh Du lịch Bắc Sơn	20 bài	Xây dựng thuyết minh chuẩn VTOS, có song ngữ Việt - Anh
17	Cẩm nang Du lịch Bắc Sơn	450 cuốn	
18	Sách ảnh Du lịch Bắc Sơn	450 cuốn	
19	Video	02 video	
20	Báo cáo tổng kết đề tài	01 Báo cáo	Báo cáo đầy đủ, rõ ràng, đảm bảo tính chính xác và khoa học.

7. Cách tiếp cận vấn đề và phương pháp tổ chức triển khai nghiên cứu

7.1. Cách tiếp cận

- *Phương pháp mô tả, tường thuật:* Phương pháp này nhằm tường thuật về địa hình, sự kiện, truyền thuyết gắn liền với tài nguyên du lịch tự nhiên và tài nguyên du lịch nhân văn của Bắc Sơn nhằm làm rõ đối tượng nghiên cứu từ tổng quan đến cụ thể. Đây là phương pháp mang tính phản ánh trung thực về thực trạng.

- *Phương pháp giải mã văn hóa:* Có những ý kiến công nhận đây là một phương pháp khoa học, song cũng có những ý kiến phản đối. Tuy nhiên, trong khuôn khổ đề tài khoa học công nghệ mang tính ứng dụng cao, nhóm tác giả đề tài công nhận và sử dụng phương pháp giải mã văn hóa để tiếp cận và giải mã các đặc trưng giá trị văn hóa của tài nguyên du lịch nhân văn huyện Bắc Sơn đặt trong không gian văn hóa vùng Việt Bắc nói riêng và các tỉnh miền núi phía Bắc nói chung.

- *Phương pháp nghiên cứu địa lý:* nhằm xác định tổng quan về điều kiện tự nhiên, môi trường, đặc thù về địa lý của huyện Bắc Sơn.

- *Phương pháp nghiên cứu lịch sử:* để nắm bắt quá trình hình thành, phát triển của địa bàn huyện Bắc Sơn xuyên suốt tiến trình lịch sử dân tộc.

- *Phương pháp nghiên cứu dân tộc học:* để xác định các vùng khu trú đặc thù của từng dân tộc và sự hình thành của các tộc người.

- *Phương pháp nghiên cứu liên ngành:* được áp dụng để khai thác các vấn đề liên quan đến du lịch.

7.2. Phương pháp triển khai nghiên cứu

- *Phương pháp điều tra xã hội học:* được áp dụng khi lấy thông tin khảo sát về nhu cầu du lịch đến Bắc Sơn lấy ý kiến các doanh nghiệp du lịch lữ hành; lấy ý kiến khách du lịch (khách nội địa, quốc tế), ý kiến địa phương và các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan. Trong khuôn khổ đề tài KH-CN này, đặc biệt ở công việc điều tra, khảo sát

trong nội dung nghiên cứu 1, 2 và 4 nhóm tác giả đã tiến hành phỏng vấn bằng bảng hỏi An-ket dựa trên phương pháp chọn mẫu ngẫu nhiên. Chọn mẫu là việc tiến hành nghiên cứu, thu thập thông tin từ một bộ phận thu nhỏ của mẫu tổng thể nghiên cứu, song lại có khả năng suy rộng ra cho tổng thể đối tượng nghiên cứu, phù hợp với các đặc trưng và cơ cấu của tổng thể. Bởi trong nghiên cứu chọn mẫu, khảo sát không nhiều các đơn vị nghiên cứu nên thường được tiến hành trong thời gian ngắn. Dữ liệu được xử lý, phân tích nhanh nên thông tin thu được từ điều tra chọn mẫu có tính thời sự, cập nhật, điều này hoàn toàn phù hợp với tính chất của một đề tài du lịch ứng dụng cao như đề tài KH-CN đang thực hiện. Đồng thời, với sự hạn hẹp kinh phí của đề tài thì chi phí cho công tác tổ chức nghiên cứu giảm, do đó, nghiên cứu chọn mẫu tiết kiệm được nhân lực, vật lực và tài chính. Đồng thời, có thể mở rộng nội dung nghiên cứu hoặc đi sâu tìm hiểu mặt nào đó của hiện tượng.

- *Phương pháp chuyên gia*: được áp dụng khi lấy ý kiến tư vấn của các chủ doanh nghiệp, truyền thông, các chuyên gia nghiên cứu và phát triển du lịch, các nhà du lịch học... phục vụ việc xây dựng sản phẩm du lịch đặc thù; bộ nhận diện thương hiệu du lịch; cơ sở dữ liệu quản lý, quảng bá du lịch; kỹ thuật xây dựng tin bài chuẩn SEO về du lịch;...

- *Phương pháp bản đồ và Hệ thống tin địa lý (GIS)*: Trong nghiên cứu đề tài, phương pháp bản đồ, hệ thống tin địa lý không thể thiếu và được sử dụng trong suốt quá trình nghiên cứu. Bản đồ cho phép xác định rõ ràng, cụ thể phạm vi nghiên cứu, mối quan hệ giữa các đối tượng về không gian và thời gian trong phạm vi nghiên cứu. Đề tài đã sử dụng các bản đồ thành phần (bản đồ hành chính, địa hình, giao thông...) để khai thác thông tin, xác định phạm vi, vạch tuyến khảo sát. Với các kết quả đã được nghiên cứu, thông qua phương pháp bản đồ sẽ thể hiện một cách trực quan các nội dung nghiên cứu, các số liệu cụ thể, cũng như xác định đặc điểm và sự phân bố theo lãnh thổ của các tiềm năng du lịch huyện Bắc Sơn (sự phân bố nguồn tài nguyên và mức độ hấp dẫn của chúng, sự phân bố của hệ thống kết cấu hạ tầng, các tuyến điểm du lịch, các hạt nhân du lịch, các điểm du lịch ưu tiên đầu tư phát triển...). GIS là một công cụ hiện đại giúp thiết kế, xây dựng, lưu trữ và truy xuất dữ liệu dữ liệu nhanh chóng và hiệu quả, đảm bảo mức độ chính xác cao. Các dữ liệu trong GIS được quản lý độc lập bởi các lớp dữ liệu do vậy việc thay đổi, bổ sung có thể thực hiện rất dễ dàng thuận tiện mà không ảnh hưởng đến các lớp dữ liệu khác trong hệ thống. Từ cơ sở dữ liệu đã được xây dựng, việc xây dựng, biên tập các bản đồ tương ứng với các nội dung cụ thể phục vụ nghiên cứu phát triển du lịch Bắc Sơn nói riêng có thể tiến hành nhanh chóng, chính xác. Việc liên kết dữ liệu thuộc tính và dữ liệu không gian nhờ những ứng dụng của công nghệ GIS giúp việc nghiên cứu và đề xuất các phương án khai thác, quản lý tài nguyên du lịch trên địa bàn nghiên cứu thuận lợi. Bên cạnh đó, việc ứng dụng công nghệ GIS để phân tích, đánh giá và thành lập các bản đồ kết quả

bao gồm: bản đồ tài nguyên du lịch; bản đồ phân bố hệ thống kết cấu hạ tầng du lịch; bản đồ tuyến, điểm, hạt nhân du lịch; bản đồ định hướng không gian phát triển du lịch. Việc phân tích, đánh giá sẽ dựa trên sự liên kết các lớp dữ liệu và xây dựng, biên tập các bản đồ thành phần trên phần mềm Arc GIS và Mapinfo.

- *Phương pháp SWOT (Strengths, Weaknesses; Opportunities, Threats)* SWOT là phương pháp phân tích, đánh giá đối tượng dựa trên quan điểm hệ thống, trong đó phân tích điểm mạnh (S), điểm yếu (W) là sự đánh giá từ bên trong, tự đánh giá về khả năng của hệ thống hoặc đối tượng trong việc thực hiện mục tiêu; phân tích cơ hội (O), thách thức (T) là sự đánh giá các yếu tố bên ngoài chi phối đến mục tiêu phát triển của hệ thống hoặc đối tượng. Trong thực hiện đề tài, phương pháp SWOT được sử dụng để phân tích điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức dựa trên hiện trạng phát triển du lịch của khu vực nghiên cứu và kết quả phân tích đánh giá tài nguyên du lịch, tiềm năng và hiện trạng phát triển du lịch khu vực. Kết quả phân tích SWOT là cơ sở trong việc đưa ra những định hướng và giải pháp khai thác tốt lợi thế tài nguyên du lịch của Bắc Sơn, góp phần bảo tồn nét văn hóa đặc trưng, bản địa hướng tới mục tiêu phát triển du lịch bền vững tỉnh Lạng Sơn.

- *Phương pháp đánh giá tài nguyên du lịch:*

+ *Mục đích đánh giá:* Nhóm nghiên cứu đánh giá tài nguyên du lịch trên 2 khía cạnh: định lượng và định tính. Đánh giá định lượng nhằm quy các kết quả nghiên cứu du lịch Bắc Sơn về các đơn vị đo lường cụ thể: số lượng khách, mức độ hài lòng, mức độ hấp dẫn của tài nguyên du lịch, tỉ lệ dự báo,... Đánh giá định tính là đưa ra được những nhận định về mặt tính chất của việc phát triển du lịch Bắc Sơn nói chung và xây dựng, phát triển sản phẩm du lịch đặc thù của Bắc Sơn nói riêng. Như vậy, với phương pháp đánh giá tài nguyên du lịch, nhóm nghiên cứu hướng tới mục đích nhằm xác định mức độ thuận lợi của tài nguyên đối với các hoạt động du lịch nói chung và từng loại hình du lịch, điểm du lịch nói riêng. Trên cơ sở đó đề ra phương hướng và biện pháp cụ thể nhằm sử dụng tài nguyên một cách hiệu quả nhất, trên cơ sở bảo tồn và phát triển tài nguyên để xây dựng/phát triển sản phẩm du lịch đặc thù của huyện Bắc Sơn.

- *Phương pháp đánh giá sức chứa du lịch:* *Sức chứa du lịch là khả năng đáp ứng một cách hiệu quả nhất nhu cầu tối đa của một lượng khách tham quan nhất định, trong giới hạn nguồn tài nguyên và dịch vụ cho phép tại nơi khách đến. Nó được quyết định bởi ba yếu tố chính đó là: lượng nguồn tài nguyên sẵn có, số lượng khách tham quan và lượng tài nguyên và dịch vụ mà mỗi cá nhân đó sử dụng.* Việc xác định rõ khả năng sức chứa cũng giúp các nhà quản lý du lịch tại Bắc Sơn – Lạng Sơn và các nhà điều hành cơ sở cung cấp dịch vụ quản trị hiệu quả và duy trì sự cân bằng giữa nguồn cung và cầu về dịch vụ, hàng hóa đáp ứng được nhu cầu của khách hàng. Từ đó tránh được tình trạng quá tải dẫn tới sự suy giảm chất lượng dịch vụ, dư thừa hoặc thiếu hụt về các nguồn lực cần huy động, sự xuống cấp về cơ sở hạ tầng, môi trường tại cơ sở

sản xuất kinh doanh. Tuy nhiên, trong một số trường hợp có thể định hình tính toán các yếu tố bất lợi cho việc phát triển du lịch và thỏa mãn nhu cầu của khách du lịch tham quan tại các địa điểm du lịch ở Bắc Sơn.

8. Tóm tắt quá trình nghiên cứu

8.1. Những nội dung cụ thể đã được thực hiện

TT	Nội dung	Kết quả đạt được
1	Nghiên cứu tổng quan tài liệu và cơ sở lý luận của đề tài	Xây dựng thuyết minh chi tiết
2	Nội dung 1: Nghiên cứu tiềm năng du lịch của huyện Bắc Sơn	
2.1	Khảo sát thực địa về tiềm năng du lịch huyện Bắc Sơn	- Điều tra thực địa theo quy định về thời gian, số lượng - Đảm bảo khách quan, phù hợp, khoa học
2.2	Xây dựng báo cáo chuyên đề: “Khai thác tiềm năng du lịch của Bắc Sơn theo hướng phát triển bền vững”	Báo cáo tuân thủ quy định về hàm lượng khoa học, nội dung mang tính chất định lượng, tường minh và có căn cứ chính xác.
3	Nội dung 2: Nghiên cứu thực trạng du lịch của huyện Bắc Sơn	
3.1	Điều tra, khảo sát thực trạng du lịch của huyện Bắc Sơn	- Điều tra thực địa theo quy định về thời gian, số lượng - Đảm bảo chọn mẫu khách quan, phù hợp, khoa học
3.2	Tọa đàm khoa học “ <i>Du lịch Bắc Sơn – Cơ hội và thách thức</i> ”	Tổ chức tọa đàm khoa học nhằm làm rõ những cơ hội và thách thức trong phát triển du lịch huyện Bắc Sơn
3.3	Xây dựng báo cáo chuyên đề: “ <i>Thực trạng hoạt động du lịch huyện Bắc Sơn</i> ”	Báo cáo tuân thủ quy định về hàm lượng khoa học, nội dung mang tính chất định lượng, tường minh và có căn cứ chính xác.
4	Nội dung 3: Nghiên cứu các giải pháp phát triển du lịch huyện Bắc Sơn	
4.1	Nghiên cứu các giải pháp phát triển du lịch huyện Bắc Sơn	Các giải pháp phù hợp với địa bàn huyện Bắc Sơn, có tính khả thi
4.2	Tổ chức Hội thảo “Các giải pháp phát triển du	Tổ chức hội thảo khoa học, lấy ý kiến của các chuyên gia, doanh nghiệp, đại diện cộng đồng địa

	lịch huyện Bắc Sơn – Lạng Sơn”	phương về các giải pháp phát triển du lịch huyện Bắc Sơn - Quy mô 40 người tham dự
4.3	Thực hiện giải pháp sản phẩm du lịch của Bắc Sơn	
-	- Thiết kế được sản phẩm du lịch mới cho Bắc Sơn: du lịch nông nghiệp, du lịch sinh thái dựa vào cộng đồng	Thể hiện bằng bản vẽ mô hình sản phẩm có đính kèm chi tiết thông tin dịch vụ.
-	- Thiết kế các phương án nâng cấp sản phẩm du lịch hiện đã có của Bắc Sơn: du lịch cộng đồng, du lịch văn hóa – lịch sử	Thể hiện bằng bản vẽ kỹ thuật về việc chỉnh lý/hoàn thiện mô hình sản phẩm du lịch hiện có.
4.4	Thực hiện giải pháp về bộ nhận diện thương hiệu du lịch Bắc Sơn	Bộ nhận diện phù hợp, khái quát được nét riêng biệt, đặc trưng của du lịch Bắc Sơn
4.5	Xây dựng báo cáo chuyên đề “Nghiên cứu xây dựng bộ nhận diện thương hiệu du lịch huyện Bắc Sơn”	Mô tả chi tiết bộ nhận diện thương hiệu du lịch Bắc Sơn, dự báo áp dụng và hướng phát triển
4.6	Nghiên cứu xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý, quảng bá về du lịch Bắc Sơn	Mô tả chi tiết bộ cơ sở dữ liệu du lịch Bắc Sơn, dự báo áp dụng và hướng phát triển
4.7	- Tổ chức tọa đàm “Xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý, quảng bá về du lịch Bắc Sơn”	Làm rõ cơ sở khoa học và nội dung cụ thể của việc xây dựng cơ sở dữ liệu, quảng bá về du lịch Bắc Sơn dựa trên nền tảng công nghệ thông tin, 40 người tham dự
4.8	Nghiên cứu giải pháp phát triển du lịch Bắc Sơn trong xu hướng công nghệ 4.0	Các giải pháp đưa ra phù hợp với địa bàn và có tính khả thi.
4.9	Nghiên cứu các giải pháp	

	về phát triển nguồn nhân lực du lịch cho huyện Bắc Sơn	
4.10	- Xây dựng quỹ tin/bài chuẩn SEO về du lịch Bắc Sơn: tài nguyên du lịch, các điểm đến để đăng tải trên phần mềm quản lý du lịch của huyện được kết nối trên cổng thông tin của huyện Bắc Sơn	Tin/bài chuẩn SEO về du lịch Bắc Sơn: tài nguyên du lịch, các điểm đến, nhà hàng, khách sạn, sản phẩm du lịch, review của khách hàng
5	Nội dung 4: Nghiên cứu thí điểm 01 mô hình sản phẩm mẫu du lịch đặc thù tại huyện Bắc Sơn	
5.1	- Khảo sát một số mô hình sản phẩm du lịch đặc thù ở các địa phương khác để học hỏi kinh nghiệm	- Khảo sát thực địa để học hỏi kinh nghiệm - Quy mô: 02 điểm du lịch trong nước - Tổng hợp và xử lý số liệu - Rút ra bài học kinh nghiệm
5.2	- Tổ chức Hội thảo “ <i>Xây dựng mô hình sản phẩm du lịch đặc thù của huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn</i> ”	Làm rõ cơ sở khoa học và thực tiễn của việc xác định mô hình sản phẩm du lịch đặc thù của Bắc Sơn. Đồng thời, xác định được không gian, thời gian để áp dụng thí điểm mô hình; xác định các thành phần tham gia mô hình - Quy mô 40 người
5.3	Nghiên cứu xây dựng các chương trình du lịch phục vụ nhu cầu của khách du lịch trong nước và quốc tế khi đến Bắc Sơn	Xây dựng tour du lịch, trọng tâm là du lịch nông nghiệp: 03 tour chuyên đề (Du lịch nông nghiệp, du lịch sinh thái cộng đồng, du lịch văn hóa - lịch sử)
5.4	Tư vấn thiết kế các không gian trải nghiệm cho khách du lịch: 3 không gian (điểm dừng chân/điểm check-in; không gian trải nghiệm	Phù hợp với phong tục, tập quán, văn hóa truyền thống của địa phương

	du lịch nông nghiệp tại các hộ gia đình; quầy trưng bày sản vật và hàng lưu niệm)	
5.5	Thiết kế sản phẩm quà tặng du lịch cho Bắc Sơn (phục vụ nhu cầu mua quà lưu niệm của khách du lịch đến Bắc Sơn)	03 mẫu: Mô hình nhà sàn người Tày; vòng tay phong thủy bằng gỗ kim giao; Ốp điện thoại in hình du lịch Bắc Sơn
5.6	Kiến tạo mô hình sản phẩm du lịch đặc thù của huyện Bắc Sơn với các sản phẩm, dịch vụ du lịch	
5.7	Tập huấn cho những thành phần tham gia mô hình	<ul style="list-style-type: none"> - Tập huấn về mô hình sản phẩm du lịch đặc thù cho các cá thể, hộ gia đình, đại diện cơ quan quản lý nhà nước, doanh nghiệp tham gia vào mô hình thí điểm. - Tập huấn về kiến thức và nghiệp vụ du lịch nông nghiệp, du lịch sinh thái, du lịch văn hóa – lịch sử - Tập huấn nâng cao chất lượng trình diễn nghệ thuật dân gian: hát Then – đàn Tính - Tập huấn nghiệp vụ hướng dẫn du khách trải nghiệm tại điểm
5.8	Vận hành thí điểm mô hình	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến tạo Ban quản lý lâm thời của mô hình thí điểm - Xây dựng được nội quy, quy chế hoạt động - Xây dựng được các quy tắc ứng xử trong mô hình - Thực hiện vận hành thí điểm mô hình - Xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình vận hành thí điểm
5.9	Xây dựng báo cáo: Kết quả thực hiện thí điểm mô hình du lịch đặc thù của huyện Bắc Sơn.	Báo cáo chỉ ra được ưu điểm, nhược điểm, hướng khắc phục của mô hình
5.10	Viết báo cáo tổng kết	Báo cáo tuân thủ quy định về hàm lượng khoa

	học, nội dung mang tính chất định lượng, tường minh và có căn cứ chính xác.
--	---

8.2. Những hạng mục đã được tiến hành

TT	Nội dung	Hạng mục tiến hành
1	Nội dung 1: Nghiên cứu tiềm năng du lịch của huyện Bắc Sơn	Xây dựng bảng hỏi phục vụ điều tra, khảo sát
		Khảo sát thực địa trên toàn huyện Bắc Sơn
		Tổng hợp và xử lý số liệu khảo sát
		Hoàn thiện báo cáo chuyên đề: “Khai thác tiềm năng du lịch của Bắc Sơn theo hướng phát triển bền vững”
2	Nội dung 2: Nghiên cứu thực trạng du lịch của huyện Bắc Sơn	Xây dựng bảng hỏi phục vụ điều tra, khảo sát
		Khảo sát thực địa
		Tổng hợp và xử lý số liệu điều tra
		Tọa đàm khoa học “Du lịch Bắc Sơn – Cơ hội và thách thức”
		Hoàn thiện báo cáo chuyên đề: “Thực trạng hoạt động du lịch huyện Bắc Sơn”
3	Nội dung 3: Nghiên cứu các giải pháp phát triển du lịch huyện Bắc Sơn	Nghiên cứu giải pháp phát triển bền vững thị trường khách du lịch đến Bắc Sơn <ul style="list-style-type: none"> ✓ Biên soạn và xuất bản Cẩm nang du lịch Bắc Sơn ✓ Biên soạn và xuất bản Sách ảnh du lịch Bắc Sơn
		Tổ chức Hội thảo “Các giải pháp phát triển du lịch huyện Bắc Sơn – Lạng Sơn”
		Giải pháp phát triển sản phẩm du lịch của Bắc Sơn: <ul style="list-style-type: none"> ✓ Thiết kế các sản phẩm du lịch mới cho huyện Bắc Sơn (sản phẩm du lịch nông nghiệp, sản phẩm du lịch sinh thái dựa vào cộng đồng): cơ cấu tổ chức, các thành phần tham gia, các dịch vụ cấu thành,... ✓ Nâng cấp sản phẩm du lịch đã có: du lịch cộng đồng, du lịch văn hóa – lịch sử
		Giải pháp về nhận diện thương hiệu du lịch <ul style="list-style-type: none"> ✓ Thiết kế bộ nhận diện thương hiệu: logo, slogan, ấn phẩm nhận diện thương hiệu (danh thiếp, phong bì, túi giấy, card visit, cờ hướng dẫn viên, áo hướng dẫn viên, mũ, thẻ đeo nhân viên) ✓ In ấn các sản phẩm truyền thông thương hiệu du lịch ✓ Hoàn thiện báo cáo chuyên đề: “Nghiên cứu xây

		dựng bộ nhận diện thương hiệu du lịch huyện Bắc Sơn”
		Giải pháp về xây dựng cơ sở dữ liệu về du lịch Bắc Sơn <ul style="list-style-type: none"> ✓ Xây dựng bộ cơ sở dữ liệu ✓ Tọa đàm “Xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý, quảng bá về du lịch Bắc Sơn”
		Nghiên cứu giải pháp phát triển du lịch huyện Bắc Sơn trong xu hướng công nghệ 4.0 <ul style="list-style-type: none"> ✓ Viết tin, bài; duyệt và biên tập bài chuẩn SEO
		Nghiên cứu giải pháp về nguồn nhân lực du lịch huyện Bắc Sơn <ul style="list-style-type: none"> ✓ Biên soạn bài thuyết minh du lịch (song ngữ Việt – Anh): 20 bài
4	Nội dung 4: Nghiên cứu thí điểm 01 mô hình sản phẩm mẫu du lịch đặc thù tại huyện Bắc Sơn	<p>Khảo sát mô hình sản phẩm du lịch đặc thù ở các địa phương khác để học hỏi kinh nghiệm: Ba Vì, Lai Châu</p> <p>Tổ chức Hội thảo “Xây dựng mô hình sản phẩm du lịch đặc thù của huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn”</p> <p>Nghiên cứu xây dựng tour du lịch, trọng tâm là du lịch nông nghiệp: 04 tour chuyên đề <ul style="list-style-type: none"> ✓ Du lịch nông nghiệp ✓ Du lịch sinh thái cộng đồng ✓ Du lịch văn hóa – lịch sử ✓ Treckking tour </p> <p>Tư vấn thiết kế các không gian trải nghiệm cho khách du lịch: 3 không gian <ul style="list-style-type: none"> ✓ Không gian trải nghiệm du lịch nông nghiệp tại các hộ gia đình ✓ Quầy trưng bày sản vật và hàng lưu niệm ✓ Không gian trải nghiệm trò chơi dân gian và thực hành văn hóa ẩm thực địa phương. </p> <p>Thiết kế sản phẩm quà tặng du lịch cho Bắc Sơn: <ul style="list-style-type: none"> ✓ Vòng tay phong thủy gỗ kim giao núi đá ✓ Móc khóa/ốp điện thoại có hình ảnh Bắc Sơn ✓ Mô hình nhà sàn Tày Bắc Sơn </p> <p>Tập huấn cho những thành phần tham gia mô hình <ul style="list-style-type: none"> ✓ Biên soạn tài liệu tập huấn: 06 bộ tài liệu cho 06 lớp tập huấn (nghiệp vụ hướng dẫn cho khách du lịch trải nghiệm, tâm lý khách du lịch, xúc tiến </p>

		quảng bá du lịch, nghiệp vụ hướng dẫn/thuyết minh du lịch, biểu diễn văn nghệ dân gian, kỹ năng bán hàng tại điểm du lịch) ✓ Tổ chức tập huấn cho các thành phần tham gia mô hình thí điểm
		Vận hành thí điểm mô hình
		Hoàn thiện báo cáo chuyên đề: “Kết quả thực hiện thí điểm mô hình du lịch đặc thù của huyện Bắc Sơn”
5	Công việc khác	Dịch tài liệu (dịch tiếng dân tộc)
		Hội đồng tự đánh giá
		Quản lý chung

8.3. Các chỉ tiêu đánh giá

- Về chủ đề: tuân thủ chủ đề phát triển sản phẩm du lịch đặc thù của huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Về mục tiêu nghiên cứu: đảm bảo đúng theo định hướng mục tiêu nghiên cứu trong thuyết minh đề tài, tuân thủ theo hợp đồng số 10/HĐ-SKH-CN ngày 25/07/2019 giữa Sở Khoa học Công nghệ tỉnh Lạng Sơn và Trường Đại học Khoa học – ĐHTN.

- Về đánh giá nội dung kết quả nghiên cứu của đề tài: đảm bảo đủ 4 nội dung nghiên cứu trong thuyết minh; tập trung vào nghiên cứu cơ bản, điều tra thực trạng, kiến tạo/vận hành sản phẩm và đào tạo nhân lực.

- Về đánh giá kết quả ứng dụng thực tế: đảm bảo đủ số lượng sản phẩm đã đăng ký và các sản phẩm đều đạt tiêu chuẩn nghiệm thu.

9. Bố cục của báo cáo

Báo cáo tổng kết đề tài KH-CN “Nghiên cứu xây dựng và phát triển sản phẩm du lịch đặc thù của huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn.” bao gồm 3 phần:

- Mở đầu
- Kết quả nghiên cứu:
 - + Cơ sở lý luận
 - + Cơ sở thực tiễn
 - + Kết quả đạt được
- Kết luận và kiến nghị

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

I. CƠ SỞ LÝ LUẬN CỦA ĐỀ TÀI

1. Du lịch

2.1. Định nghĩa

Ngày nay, du lịch đã trở thành một hiện tượng kinh tế xã hội phổ biến không chỉ ở các nước phát triển mà còn ở cả các nước đang phát triển trong đó có Việt Nam. Tuy nhiên, nhận thức về nội dung du lịch vẫn chưa được thống nhất. Do hoàn cảnh khác nhau, và dưới mỗi góc độ nghiên cứu khác nhau, mỗi người có những định nghĩa khác nhau về du lịch, tuy nhiên đều tập trung ở các ý cơ bản sau:

Du lịch là:

- Sự di chuyển và lưu trú qua đêm tạm thời trong thời gian rảnh rỗi của cá nhân hay tập thể ngoài nơi cư trú thường xuyên nhằm mục đích phục hồi sức khỏe, nâng cao tại chỗ nhận thức về thế giới xung quanh, có hoặc không kèm theo việc tiêu thụ một số giá trị tự nhiên, kinh tế, văn hóa và dịch vụ do các cơ sở chuyên nghiệp cung ứng.

- Một lĩnh vực kinh doanh các dịch vụ nhằm thỏa mãn nhu cầu nảy sinh trong quá trình di chuyển và lưu trú qua đêm tạm thời trong thời gian rảnh rỗi của cá nhân hay tập thể ngoài nơi cư trú với mục đích phục hồi sức khỏe nâng cao nhận thức tại chỗ về thế giới xung quanh.

Theo Luật Du lịch Việt Nam 2017 (Khoản 1 – Điều 3 – Chương I) thì “Du lịch là các hoạt động có liên quan đến chuyến đi của con người ngoài nơi cư trú thường xuyên trong thời gian không quá 01 năm liên tục nhằm đáp ứng nhu cầu tham quan, nghỉ dưỡng, giải trí, tìm hiểu, khám phá tài nguyên du lịch hoặc kết hợp với mục đích hợp pháp khác” [12].

1.2. Sản phẩm du lịch

Khái niệm về sản phẩm du lịch đã được “luật hóa” và thể hiện trong Khoản 5 – Điều 3 – Chương I, Luật Du lịch 2017: “Sản phẩm du lịch là toàn bộ các điều kiện, sản phẩm, dịch vụ được tổ chức và bán cho khách du lịch sử dụng, trải nghiệm các giá trị du lịch mà chủ yếu là các giá trị tài nguyên du lịch”. Các dịch vụ trong khái niệm này bao gồm: dịch vụ lữ hành; dịch vụ vận chuyển; dịch vụ lưu trú, ăn uống; dịch vụ vui chơi giải trí; dịch vụ thông tin hướng dẫn và các dịch vụ có liên quan khác.

Tuy nhiên trong thực tế khái niệm về sản phẩm du lịch có góc nhìn rộng hơn, không chỉ giới hạn ở “tập hợp các dịch vụ” mà còn bao gồm tập hợp các yếu tố vật chất và phi vật chất như những yếu tố hấp dẫn du lịch mà trước hết là tài nguyên du lịch, có khả năng đáp ứng nhu cầu du lịch đa dạng của du khách. Theo Tổ chức Du lịch Thế giới (UNWTO): “Sản phẩm du lịch là sự tổng hợp của 3 nhóm yếu tố cấu

thành: (i) Tài nguyên; (ii) Hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch và (iii) Dịch vụ, quản lý và hình ảnh”.

Có thể thấy, sản phẩm du lịch là các dịch vụ, hàng hoá cung cấp cho du khách, được tạo nên bởi sự kết hợp của việc khai thác các yếu tố tự nhiên, xã hội với việc sử dụng các nguồn lực cơ sở vật chất kỹ thuật và lao động tại cơ sở hoặc tại một vùng, miền, quốc gia hoặc lãnh thổ. Nhìn từ xu hướng thiên về trải nghiệm trong du lịch hiện nay, thì: Sản phẩm du lịch là sự kết hợp những dịch vụ và phương tiện vật chất trên cơ sở khai thác các tiềm năng du lịch nhằm cung cấp cho du khách một khoảng thời gian thú vị, một kinh nghiệm du lịch trọn vẹn và sự hài lòng.

Như vậy, sản phẩm du lịch bao gồm các thành phần không đồng nhất hữu hình (đồ lưu niệm, món ăn...) và vô hình (bầu không khí, thái độ...). Cấu trúc của sản phẩm du lịch gồm 4 cấp độ khác nhau: sản phẩm cốt lõi (hạt nhân) nhằm đáp ứng nhu cầu cơ bản của du khách; sản phẩm mong đợi có đặc điểm, lợi ích cụ thể liên quan đến chất lượng, kiểu dáng, nhãn hiệu của sản phẩm; sản phẩm hoàn thiện là những dịch vụ, hàng hóa cung cấp các tính năng, lợi ích vượt quá sự mong đợi của khách hàng; sản phẩm tiềm năng là khả năng phát triển sản phẩm phù hợp với tiêu dùng trong tương lai [13]. Hiện nay, trong cuộc cạnh tranh khốc liệt của ngành du lịch thì sản phẩm mong đợi hoặc hoàn thiện sẽ luôn đổi mới, sáng tạo, quyết định vấn đề chi tiêu của du khách. Vì vậy, trong thiết kế sản phẩm du lịch cần chú ý đến sự sáng tạo các sản phẩm mong đợi và hoàn thiện nhằm phục vụ tốt nhất nhu cầu của du khách.

1.3. Sản phẩm du lịch đặc thù

Định nghĩa:

Sản phẩm du lịch đặc thù là những sản phẩm được xây dựng dựa trên giá trị đặc sắc, độc đáo/duy nhất, nguyên bản và đại diện của tài nguyên du lịch (tự nhiên và nhân văn) cho một lãnh thổ/điểm đến du lịch với những dịch vụ không chỉ làm thỏa mãn nhu cầu/mong đợi của du khách mà còn tạo được ấn tượng bởi tính độc đáo và sáng tạo. Như vậy, có thể hiểu sản phẩm du lịch đặc thù là những sản phẩm có khả năng tạo ra sự phân biệt giữa địa phương này với địa phương khác, điểm đến này với điểm đến khác. Tính “khác biệt”/“duy nhất”, “đặc sắc”, “nổi trội” của tài nguyên du lịch mà dựa vào đó để phát triển sản phẩm du lịch đặc thù có thể là do thiên nhiên “ban tặng” hoặc cũng có thể do chính con người tạo ra.

Đặc điểm:

Sản phẩm du lịch đặc thù có thể có tính độc đáo, đặc sắc nhưng có thể hấp dẫn hoặc không hấp dẫn, phụ thuộc vào việc sản phẩm này có phù hợp với nhu cầu của thị trường hay không. Nếu có thể hấp dẫn được thị trường thì sản phẩm du lịch đặc thù có vai trò rất quan trọng trong việc định hướng phát triển du lịch và thu hút thị trường cũng như xây dựng thương hiệu du lịch.

Vai trò của sản phẩm du lịch đặc thù

- ✓ Cá biệt hóa du lịch của điểm đến, của địa phương
- ✓ Tạo ra tính hấp dẫn cao, thu hút thị trường khách đặc biệt hoặc đại trà
- ✓ Gây dựng hình ảnh du lịch của điểm đến, địa phương
- ✓ Gây dựng thương hiệu du lịch của điểm đến, địa phương
- ✓ Tạo ra sức cạnh tranh cho điểm đến, địa phương
- ✓ Là những điểm nhấn của hệ thống sản phẩm du lịch của điểm đến, địa phương
- ✓ Có khả năng tạo ra động lực cho các sản phẩm du lịch khác cùng phát triển

Hệ thống sản phẩm đặc thù

- ✓ Sản phẩm du lịch đặc thù có tính quốc gia: sử dụng tài nguyên du lịch có tính độc đáo, đặc trưng cao nhất so sánh toàn quốc. Các sản phẩm này có thể thu hút đông đảo thị trường khách du lịch và có thể xây dựng thương hiệu du lịch có tính cạnh tranh cao.
- ✓ Sản phẩm du lịch đặc thù có tính nội vùng: sử dụng tài nguyên du lịch có tính độc đáo, đặc sắc của một địa phương trong mối quan hệ so sánh với các địa phương còn lại trong vùng. Các sản phẩm này có thể rất hấp dẫn khách du lịch trong vùng và các vùng lân cận nhưng có thể không có tính hấp dẫn toàn quốc, không phải là sản phẩm đại diện có khả năng xây dựng thương hiệu du lịch của vùng.

Yêu cầu phát triển các sản phẩm du lịch đặc thù

- ✓ Xác định được giá trị tài nguyên đặc sắc và sự phân bố của chúng trong không gian
- ✓ Xác định sản phẩm đặc thù và các thành phần tạo nên sản phẩm du lịch đặc thù
- ✓ Đầu tư tập trung: Đầu tư khai thác có hiệu quả các giá trị tài nguyên đặc sắc để hình thành và phát triển sản phẩm du lịch đặc thù.

Các nguyên tắc chính phát triển sản phẩm du lịch đặc thù:

- ✓ Giá trị tài nguyên đặc sắc được xác định rõ ràng cho từng cấp độ (quốc gia và vùng)
- ✓ Tập trung phát triển tại những khu vực phân bố tài nguyên đặc sắc
- ✓ Đảm bảo tính độc đáo, đặc thù. Tức là có các yếu tố đặc thù, đặc biệt, đặc trưng.
- ✓ Đảm bảo phù hợp với nhu cầu, thị hiếu và xu hướng thị trường và có thị trường tiềm năng cho sản phẩm.
- ✓ Đảm bảo sử dụng giá trị tài nguyên có tiềm năng lớn nhất.
- ✓ Đảm bảo tính tập trung nguồn lực trong phát triển.
- ✓ Đảm bảo tính bền vững trong việc xây dựng và sử dụng sản phẩm.
- ✓ Đảm bảo tính cạnh tranh tuyệt đối hoặc tương đối.
- ✓ Có khả năng tạo dựng thành thương hiệu.

Các điều kiện để phát triển sản phẩm du lịch đặc thù

- ✓ Có điều kiện tiếp cận thuận lợi đối với điểm tài nguyên đặc sắc
- ✓ Có nguồn nhân lực phù hợp về số lượng và chất lượng đáp ứng yêu cầu phát triển sản phẩm du lịch đặc thù, đặc biệt như “chất văn hóa địa phương” đại diện cho lãnh thổ.
- ✓ Có sự liên kết giữa các điểm đến nơi phân bố dạng tài nguyên sắc dựa vào đó để xây dựng sản phẩm du lịch đặc thù nhằm đảm bảo việc xây dựng sản phẩm đặc thù được tiến hành thuận lợi;
- ✓ Có nhu cầu của thị trường du lịch đối với sản phẩm du lịch đặc thù của lãnh thổ sẽ được xây dựng và phát triển.

Phương pháp xây dựng sản phẩm du lịch đặc thù

a) Trong giai đoạn điều tra, nghiên cứu tiến hành cùng lúc 3 nghiên cứu: đánh giá nguồn lực và tiềm năng phát triển, so sánh với các điểm đến cạnh tranh và nghiên cứu thị trường. Ba nghiên cứu này sẽ giúp đánh giá được sức mạnh và các giá trị độc đáo, khác biệt có khả năng để xây dựng sản phẩm du lịch đặc thù và đối chiếu với các nhu cầu của thị trường khách; đồng thời cũng giúp định hình các định hướng và các căn cứ xây dựng sản phẩm du lịch đặc thù phù hợp với từng giai đoạn.

- Nghiên cứu đánh giá nguồn lực và tiềm năng phát triển:

+ Nghiên cứu thực trạng, tiềm năng về tài nguyên du lịch.

+ Đánh giá thực trạng và tiềm năng về phát triển du lịch.

- So sánh, đánh giá và phát hiện các giá trị độc đáo của tiềm năng với đối thủ cạnh tranh.

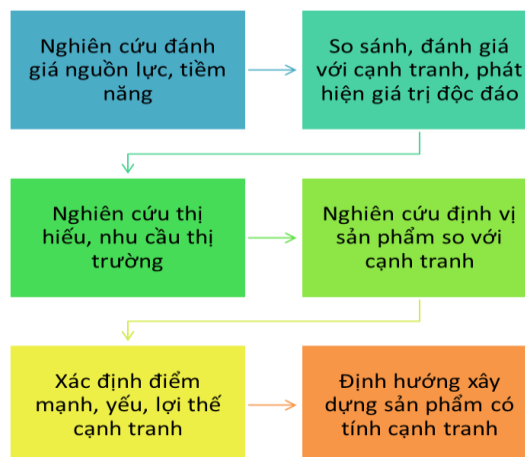
- Nghiên cứu thị trường, thị hiếu và nhu cầu thị trường.

- Nghiên cứu thế mạnh của sản phẩm du lịch về thị trường mục tiêu và của các điểm đến có lợi thế cạnh tranh với các địa phương.

- Xác định điểm mạnh của sản phẩm và các yếu tố có khả năng xây dựng sản phẩm du lịch đặc thù.

- Định hướng xây dựng sản phẩm du lịch có khả năng khai thác một cách bền vững.

Sơ đồ 2. Các bước tiến hành của giai đoạn nghiên cứu, điều tra

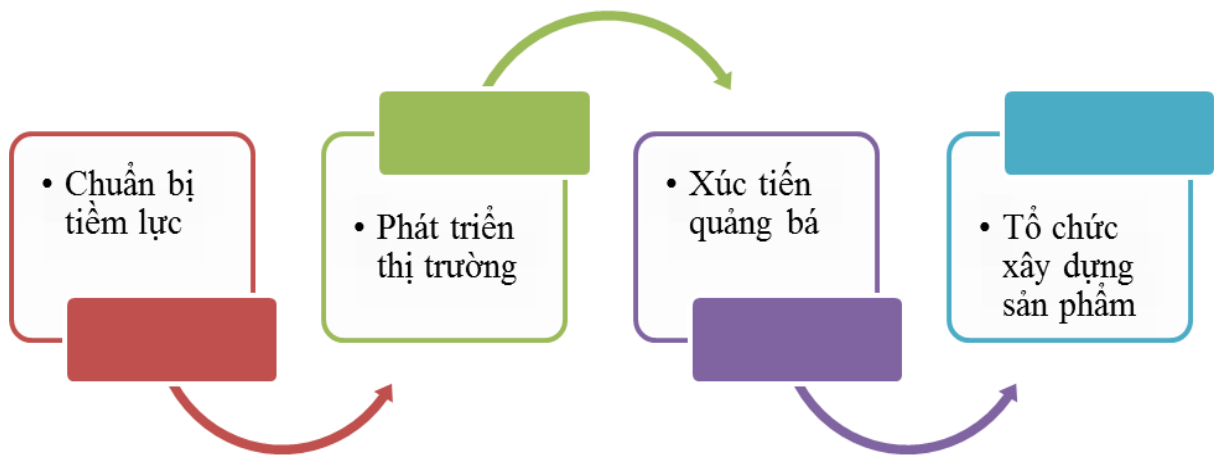


Nguồn: Nhóm nghiên cứu tổng hợp, 2021

b) Giai đoạn triển khai thực hiện: thực hiện theo các định hướng xây dựng sản phẩm đã được xác định trong giai đoạn trước và nguyên tắc xây dựng sản phẩm đảm bảo tính cạnh tranh để chuẩn bị các cấu thành của sản phẩm. Đồng thời xác định các thị trường mục tiêu cho sản phẩm trên cơ sở đúc kết các kết quả nghiên cứu của giai đoạn trước cũng như xác định vị trí mới cho sản phẩm đối với thị trường. Các biện pháp tiếp cận và xúc tiến thị trường cũng cần được hoạch định.

- Chuẩn bị tiềm lực cho phát triển sản phẩm.
 - + Tài nguyên du lịch.
 - + Cơ sở hình thành sản phẩm: Cơ sở kỹ thuật, hạ tầng du lịch, nhân lực, tổ chức quản lý.
 - + Dịch vụ bổ sung: Tổ chức dịch vụ, chương trình sản phẩm và tổ chức loại hình du lịch.
- Phát triển thị trường
- Định hướng thị trường, xác định thị trường mục tiêu.
 - + Xác định vị trí thị trường – sản phẩm.
 - + Xúc tiến quảng bá, tiếp cận thị trường
 - + Xây dựng thương hiệu
- Tổ chức thực hiện việc xây dựng sản phẩm

Sơ đồ 3. Các bước tiến hành của giai đoạn triển khai thực hiện



Nguồn: Nhóm nghiên cứu tổng hợp, 2019

Giai đoạn nghiên cứu là cơ sở khoa học cho việc xây dựng sản phẩm du lịch có lợi thế so sánh cao. Giai đoạn này quyết định toàn bộ nội dung của giai đoạn sau, và đòi hỏi phải có nghiên cứu về nhiều mặt, từ thực lực sản phẩm, đến so sánh đối chiếu với các điểm đến cạnh tranh (tương đồng), đến kiểm chứng nhu cầu thị trường. Để có cơ sở vững chắc cho việc nghiên cứu này, cần thiết phải có những nghiên cứu cơ sở, thường xuyên, định kỳ nhằm nắm bắt thông tin và dữ liệu chung về thị trường, về các

nhà cung cấp cùng loại, cũng như hệ thống tài nguyên và tiềm lực du lịch. Những nghiên cứu chung này phục vụ như các dữ liệu nền tảng. Trên cơ sở đó, tiến hành nghiên cứu cụ thể cho từng giai đoạn.

4. Phát triển sản phẩm đặc thù - yếu tố quan trọng nâng cao năng lực cạnh tranh

Năng lực cạnh tranh của một điểm đến du lịch phụ thuộc vào nhiều yếu tố, tuy nhiên với tư cách là một ngành kinh tế, yếu tố quan trọng nhất quyết định tính cạnh tranh của điểm đến là sản phẩm du lịch. Khi đề cập đến tính cạnh tranh của sản phẩm trong cơ chế thị trường, Giáo sư Michel Porter, chuyên gia hàng đầu về cạnh tranh trên thế giới cho rằng “Cạnh tranh là khác biệt và chất lượng, trong đó khác biệt là quyết định”.

Tính hấp dẫn của một sản phẩm du lịch cùng loại có thể được xem xét từ nhiều góc độ, tuy nhiên trong mọi trường hợp tính khác biệt của sản phẩm là yếu tố có vai trò quan trọng hàng đầu đối với quyết định lựa chọn sản phẩm của khách du lịch cho dù giá sản phẩm có giá cao hơn. Tính cạnh tranh thu hút khách của một điểm đến phụ thuộc vào một số yếu tố cơ bản bao gồm: mức độ hấp dẫn dựa trên tính khác biệt của sản phẩm du lịch so với những điểm đến khác; tình trạng môi trường (bao gồm cả môi trường tự nhiên và môi trường xã hội); sự thuận lợi trong tiếp cận điểm đến (thủ tục ra vào, phương tiện); và hình ảnh, thông tin về điểm đến.

Tính khác biệt của sản phẩm du lịch có thể được tạo ra bởi sự khác biệt về chất lượng (đối với những sản phẩm du lịch cùng loại), song thường được thể hiện trong những sản phẩm du lịch đặc thù. Sản phẩm du lịch đặc thù là sản phẩm có những đặc tính độc đáo/duy nhất, nguyên bản và đại diện về tài nguyên du lịch (tự nhiên và nhân văn) cho một lãnh thổ/điểm đến du lịch với những dịch vụ không chỉ làm thỏa mãn nhu cầu/mong đợi của du khách mà còn tạo được ấn tượng bởi tính độc đáo và sáng tạo. Trong trường hợp sự phân bố tài nguyên du lịch dựa trên đó để phát triển sản phẩm du lịch đặc thù nằm trên lãnh thổ của một địa phương thì sản phẩm đó có thể được xem là sản phẩm đặc thù cấp địa phương. Tuy nhiên nếu tính độc đáo/duy nhất, tính nguyên bản và đại diện của tài nguyên du lịch mà dựa trên đó để phát triển sản phẩm du lịch đặc thù vượt ra khỏi quy mô địa phương thì sản phẩm du lịch đặc thù trong trường hợp này sẽ được xem là của cấp vùng, cấp quốc gia, thậm chí cấp khu vực. Trong trường hợp sự phân bố tài nguyên du lịch dựa trên đó để phát triển sản phẩm du lịch đặc thù nằm trên địa bàn từ 2 địa phương trở lên thì sản phẩm đó được xem là sản phẩm đặc thù của vùng hoặc quốc gia.

Phát triển sản phẩm du lịch đặc thù tạo ra một lợi thế to lớn trong việc khai thác các giá trị vốn có của tài nguyên du lịch, tránh lãng phí tài nguyên và các nguồn lực khác, đồng thời nó tạo ra tính khác biệt cao, gây sự chú ý cho du khách. Mặc dù, sản phẩm du lịch đặc thù có thể không phải là sản phẩm du lịch đặc sắc đối với mọi đối tượng du khách, nhưng sản phẩm du lịch đặc thù có thể thu hút một số thị trường du

khách cá biệt nào đó, phụ thuộc vào từng thị trường mục tiêu mà địa phương hướng đến. Ngoài ra, lợi thế của việc phát triển sản phẩm du lịch đặc thù là xây dựng thương hiệu một cách dễ dàng, chúng ta không phải tốn nhiều thời gian và chi phí để quảng bá thương hiệu và xúc tiến điểm đến... Một lợi thế nữa khi xây dựng và phát triển sản phẩm du lịch đặc thù là nó tạo động lực cho các sản phẩm du lịch khác cùng phát triển.

Trên quan điểm kinh tế thị trường, bên cạnh sự độc đáo hay đặc biệt, sản phẩm du lịch đặc thù cũng phải tính đến yếu tố thị trường. Đối với nhu cầu, thị hiếu và tâm lý của mỗi thị trường các giá trị lại được đánh giá khác nhau. Do đó mà yếu tố độc đáo với thị trường này lại chưa độc đáo với thị trường khác, hoặc sản phẩm này đặc thù nhưng có sức hấp dẫn với thị trường này nhưng chỉ đặc thù chứ không hấp dẫn thị trường khác. Do đó, luôn phải xác định thị trường trọng điểm trước, từ đó mới xác định các sản phẩm đặc thù cụ thể.

Như vậy có thể thấy “phát triển sản phẩm du lịch đặc thù” mặc dù không phải là yếu tố duy nhất quyết định năng lực cạnh tranh, hấp dẫn du lịch của điểm đến song có ý nghĩa quan trọng hàng đầu, nếu không nói là quyết định bởi đó là “Sự khác biệt”.

II. CƠ SỞ THỰC TIỄN

1. Bối cảnh thực hiện đề tài

1.1. Quan điểm phát triển du lịch của huyện Bắc Sơn

a) Phát triển du lịch trên cơ sở tuân thủ nguyên tắc phát triển gắn chặt với bảo tồn, khai thác hợp lý và có hiệu quả tài nguyên du lịch, đảm bảo vừa bảo tồn vừa phát huy tối ưu các giá trị tự nhiên, cảnh quan, sinh thái, vừa phát huy được các giá trị văn hóa, lịch sử, truyền thống, bản sắc của cộng đồng các dân tộc trên địa bàn Bắc Sơn. Phát triển du lịch trên cơ sở vừa cân đối được nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước vừa huy động được mọi nguồn lực xã hội tham gia vào hoạt động phát triển du lịch

b) Phát triển du lịch phải phù hợp với chiến lược, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của cả nước, của vùng, của tỉnh; khai thác tối đa các nguồn lực, đẩy mạnh xã hội hóa, hình thành các sản phẩm đặc trưng, bảo đảm phát triển bền vững. Phát huy yếu tố con người, coi trọng phát triển nguồn nhân lực; quan tâm hỗ trợ vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc ít người; bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống của các dân tộc. Góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội nhanh, hiệu quả và bền vững đi đôi với bảo tồn các giá trị văn hoá làng, bản; kết hợp chặt chẽ giữa phát triển văn hóa và du lịch với củng cố quốc phòng, an ninh. Mở rộng quan hệ hợp tác với các địa phương; tạo bước đột phá về xây dựng hạ tầng cơ sở vật chất; nâng cao chất lượng và sức cạnh tranh của sản phẩm, dịch vụ..

c) Cụ thể hóa nhiệm vụ phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn theo hướng tổ chức 03 không gian du lịch tập trung của tỉnh (Khu du lịch quốc gia Mẫu Sơn và du lịch biên giới, cửa khẩu; thành phố Lạng Sơn; huyện Bắc Sơn); trước mắt quan tâm phát triển huyện Bắc Sơn trở thành khu du lịch tập trung về cảnh quan, sinh

thái - lịch sử, về nguồn, có tốc độ tăng trưởng cao hơn so với tốc độ tăng trưởng du lịch chung của tỉnh

d) Tập trung đầu tư để huyện Bắc Sơn có hệ thống cơ sở vật chất - kỹ thuật tương đối đồng bộ; có sản phẩm du lịch độc đáo, có tính cạnh tranh cao; có năng lực liên kết du lịch vùng nội tỉnh và ngoại tỉnh trên cơ sở khai thác, tối ưu hóa lợi thế của huyện, đa dạng các hình thức và linh hoạt về phương thức, lợi ích trong hoạt động liên kết đa chiều, đa phương.

1.2. Một số định hướng chiến lược của địa phương

- *Tổ chức, hình thành không gian du lịch cảnh quan, sinh thái - lịch sử, về nguồn đặc sắc:*

Rà soát, điều chỉnh, bổ sung các kế hoạch, Chương trình phát triển du lịch của huyện. Triển khai thực hiện đầu tư tôn tạo, cải tạo, nâng cấp tại các Khu di tích lịch sử cách mạng, danh lam thắng cảnh như: Đèo Tam Canh, Đình Nông Lục, Bảo tàng Khởi nghĩa Bắc Sơn, các hang động...; Làng văn hóa du lịch cộng đồng xã Quỳnh Sơn, xã Vũ Lăng, rừng Nghiễn nguyên sinh xã Bắc Sơn và các dự án đầu tư phát triển du lịch khác...

- *Đầu tư, phát triển hệ thống cơ sở vật chất - kỹ thuật đồng bộ:*

Bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị các di tích trong Khu di tích quốc gia đặc biệt; rà soát, thống kê đánh giá hiện trạng hệ thống nhà sàn truyền thống dân tộc Tày, Nùng, Dao; xây dựng Đề án bảo tồn và phát huy giá trị nhà sàn truyền thống các dân tộc huyện Bắc Sơn. Xây dựng hạ tầng thương mại nông thôn; huy động các nguồn lực để triển khai thực hiện đầu tư các tuyến đường dẫn vào các khu di tích và các tuyến đường lớn như Quốc lộ 1B, tỉnh lộ 243, đường ĐH78, tuyến đường dẫn vào các khu, điểm du lịch. trên cơ sở các nguồn vốn trong kế hoạch trung hạn, nguồn vốn theo Đề án ATK Bắc Sơn. - Đề nghị các cấp, các ngành tiếp tục đầu tư nâng cấp, mở rộng tuyến. Xác định, khoanh vùng các dự án có tiềm năng khai thác du lịch trong quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021 đến 2030. Tăng cường kêu gọi đầu tư, liên kết đầu tư, huy động mọi nguồn lực đầu tư cho kết cấu hạ tầng du lịch, các dự án du lịch Bắc Sơn trong quy hoạch chuỗi giá trị du lịch: Bắc Sơn - thành phố Lạng Sơn - khu du lịch Mẫu Sơn.

- *Phát triển sản phẩm du lịch có tính nổi trội, cạnh tranh cao:*

+ Khai thác một số sản phẩm có vòng đời ngắn (*theo mùa vụ, theo thị hiếu khách hàng, theo quy mô đầu tư và năng lực quản lý khai thác của chủ đầu tư,...*) và định hướng những sản phẩm riêng có, tính bền vững cao.

+ Đầu tư một số khu, điểm du lịch cảnh quan, sinh thái, ngắm cảnh, trải nghiệm; phát triển sản phẩm du lịch văn hóa, du lịch cộng đồng gắn với nông nghiệp, làng nghề truyền thống, lễ hội truyền thống tại các xã: Vũ Lễ, Chiến Thắng, Trấn Yên, Long Đông, Quỳnh Sơn, Tân Hương, Vũ Lăng, Thị trấn Bắc Sơn...

+ Đăng ký nhãn hiệu sản phẩm nông nghiệp; nghiên cứu tạo ra các chế phẩm từ sản phẩm nông nghiệp có giá trị cao và độc đáo.

+ Khuyến khích đầu tư xây dựng mới và nâng cấp một số nhà nghỉ, nhà hàng, cơ sở vui chơi giải trí hiện có.

+ Nhân rộng, hướng dẫn các hộ gia đình cung cấp dịch vụ nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê (Homestay) hoàn thiện các điều kiện cơ sở vật chất, nghiệp vụ để nâng cao chất lượng phục vụ du lịch.

+ Củng cố sản phẩm du lịch cộng đồng tại xã Bắc Quỳnh, Vũ Lăng gắn với văn hóa dân tộc Tày. Xây dựng Làng văn hóa du lịch cộng đồng gắn với xây dựng khu dân cư kiểu mẫu tại xã Chiến Thắng.

+ Khai thác các thiết chế văn hóa gắn với thăm quan các di tích lịch sử - văn hóa: Bảo tàng Khởi nghĩa Bắc Sơn, nhà lưu niệm Vũ Lăng, di tích Đèo Tam Canh, Đình Nông Lục, Đồn Mỏ Nhài, Khuổi Nọi...

+ Tổ chức các sự kiện văn hóa, ngày kỷ niệm của địa phương như: kỷ niệm Ngày Khởi nghĩa Bắc Sơn 27/9, Ngày hội Quýt vàng Bắc Sơn và giới thiệu sản phẩm nông nghiệp, văn hóa, du lịch... để thu hút khách du lịch.

+ Hình thành và khai thác các điểm, khu du lịch sinh thái tại xã Tân Hương, Chiến Thắng,...

+ Lập quy hoạch chi tiết dự án khu du lịch Dòng Suối Hoa (xã Long Đông, xã Bắc Quỳnh); quy hoạch phát triển Làng nghề ngói âm dương xã Long Đông, lập hồ sơ đề nghị công nhận làng nghề để phục vụ phát triển du lịch.

- Cải thiện môi trường du lịch:

Thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính về lĩnh vực tài nguyên và môi trường, bảo đảm yêu cầu quản lý, thuận tiện cho nhà đầu tư có nhu cầu đầu tư vào lĩnh vực du lịch tại huyện Bắc Sơn; có bộ phận hỗ trợ, hướng dẫn các tổ chức lập các thủ tục đất đai, môi trường khi thực hiện các dự án điểm du lịch. Đảm bảo an ninh trật tự, vệ sinh môi trường đối với các khu, điểm du lịch trên địa bàn huyện, môi trường văn hóa, văn minh tại các khu, điểm du lịch.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, quảng bá, xúc tiến đầu tư:

Xây dựng danh mục các dự án đầu tư kèm theo cơ chế, chính sách ưu đãi khuyến khích đầu tư cụ thể, tăng mức thẩm quyền quyết định của cấp huyện; chủ động, tích cực tìm kiếm, kết nối với các đối tác nước ngoài (trọng tâm là Nhật Bản, Hàn Quốc, Australia, Trung Quốc...) để xúc tiến hợp tác đầu tư, kêu gọi viện trợ cho các dự án phát triển các sản phẩm du lịch của huyện Bắc Sơn. Giới thiệu, tuyên truyền, quảng bá hình ảnh, tiềm năng thế mạnh về phát triển du lịch ở cấp độ chuyên nghiệp: chuyên trang du lịch Bắc Sơn trên Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh; liên kết quảng bá với các kênh truyền thông của Bộ Quốc phòng, các tỉnh Thái Nguyên, Bắc Kạn, Tuyên Quang, Cao Bằng, Bắc Giang, thành phố Hà Nội và một số tỉnh, thành khác;

tăng cường truyền thông trên internet; tổ chức các chương trình ngoại khóa về du lịch trong các trường học trên địa bàn tỉnh;... Ứng dụng công nghệ thông tin xây dựng cơ sở dữ liệu du lịch của huyện gồm: Xây dựng phần mềm quản lý, số hóa bản đồ du lịch, các tour, tuyến, điểm du lịch; cơ sở hạ tầng, di tích, lễ hội,...

- *Phát triển nguồn nhân lực du lịch:*

Tổ chức lớp bồi dưỡng, nâng cao trình độ nghiệp vụ chuyên sâu cho cán bộ quản lý du lịch và nguồn nhân lực tại các khu, điểm du lịch. Nâng cao hiểu biết và nhận thức về phát triển du lịch; phát huy vai trò du lịch cộng đồng, tạo sự hấp dẫn đối với khách du lịch thông qua một số nét sinh hoạt văn hóa, quy tắc giao tiếp, ứng xử văn minh, độc đáo của người Bắc Sơn. Tổ chức các lớp đào tạo tiếng Anh, tiếng Trung Quốc giao tiếp cho nguồn nhân lực du lịch và các hộ gia đình cung cấp dịch vụ du lịch homestay. Tìm kiếm các nguồn tài trợ, các đối tác hợp tác quốc tế trong lĩnh vực đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực ngành du lịch của tỉnh. Tổ chức các chương trình giao lưu, trao đổi học tập kinh nghiệm quốc tế về phát triển du lịch.

1.3. Bài học kinh nghiệm từ một số mô hình sản phẩm đặc thù trong nước

1.3.1. Kinh nghiệm từ mô hình du lịch ở bản Sin Suối Hồ - Phong Thổ - Lai Châu

Bản Sin Suối Hồ được đánh giá là một điểm sáng về phát triển du lịch cộng đồng ở Lai Châu nói riêng và khu vực miền núi phía bắc nói chung. Khi phân tích mô hình du lịch này, có thể thấy mô hình đã đạt được thành công trên rất nhiều khía cạnh.

Về khía cạnh tổ chức: hoạt động du lịch tại bản Sin Suối Hồ được tổ chức quản lý theo mô hình hợp tác xã. Hợp tác xã Trái tim Sin Suối Hồ được thành lập do sự tự nguyện của cộng đồng địa phương trên cơ sở những đòi hỏi thực tiễn của hoạt động kinh doanh du lịch tại bản. Chính vì vậy, sự đồng thuận của các hộ dân trong bản đối với việc quản lý, phân chia nguồn lợi từ hoạt động du lịch cũng sẽ là một tất yếu.

Ở khía cạnh khai thác giá trị thiên nhiên sẵn có: nguồn giống Địa lan Trần mộng từ những cánh rừng nguyên sinh trong xã đã trở thành một lợi thế rất lớn của Sin Suối Hồ trong việc thu hút khách du lịch. Bên cạnh đó, các giống thảo dược quý (thảo quả, sa nhân, tiêu rừng...) cũng được khai thác để tạo thêm điểm nhấn cho cảnh quan của bản.

Ở khía cạnh phát triển bền vững: du lịch ở Sin Suối Hồ diễn ra một cách tự nhiên, bởi những hoạt động kinh tế nông nghiệp mới là sinh kế chủ đạo của cộng đồng địa phương. Du lịch chỉ là hoạt động góp phần làm tăng thu nhập của người dân, giúp người dân tiêu thụ nông sản dễ dàng hơn. Không có hiện tượng chạy theo lợi ích để phá vỡ những sắc thái văn hóa truyền thống.

Ở khía cạnh xây dựng sự đoàn kết trong cộng đồng: bản có 129 hộ dân, nhưng chỉ có 20 hộ tham gia hoạt động cung cấp dịch vụ du lịch trực tiếp. Tuy nhiên, toàn bộ các hộ dân trong bản vẫn tuyệt đối ủng hộ các hoạt động tạo dựng cảnh quan trong khuôn viên bản, giữ gìn đường làng ngõ xóm sạch đẹp, hiến đất làm đường giao thông.

Đây là cơ sở quan trọng để phát triển du lịch bền vững. Trên thực tế mặc dù phần đông số hộ trong bản không tham gia trực tiếp cung ứng dịch vụ du lịch, nhưng với lượng khách du lịch đông đảo cũng giúp người dân thụ một lượng lớn nông sản. Đây là động lực căn bản để duy trì sự đoàn kết của người dân trong bản.

Ở khía cạnh thông tin, quảng bá hình ảnh: việc thông tin, hình ảnh về Sin Suối Hồ xuất hiện dày đặc trên các mặt báo cho thấy sự thành công của công tác quảng bá hình ảnh. Chính quyền địa phương đã rất chủ động trong việc cung cấp thông tin, mời các cơ quan báo chí, truyền hình đến đưa tin, Khai thác tối đa hiệu quả của mạng xã hội nhằm giới thiệu đến đông đảo người dân trong nước và bạn bè quốc tế.

Mặc dù còn một số hạn chế, nhưng nhìn chung mô hình du lịch tại bản Sin Suối Hồ vẫn là một điểm sáng trong phát triển du lịch cộng đồng tại một bản dân tộc thiểu số ở miền núi. Từ mô hình này có thể rút ra một số bài học kinh nghiệm như sau:

Thứ nhất, phát triển du lịch dựa vào cộng đồng phải xuất phát từ những thế mạnh đặc trưng nhất định. Sự khác biệt là điều kiện tiên quyết để có thể tạo ra sức hút lớn đối với du khách. Địa lan cùng với bản sắc văn hóa đặc trưng của người Mông là một sự khác biệt để tạo nên sự hấp dẫn của Sin Suối Hồ. Sức hấp dẫn của Sin Suối Hồ không đến từ việc người dân cố tạo dựng những hình ảnh bên người cuộc sống thường nhật của họ, mà sự hấp dẫn đến từ chính những hoạt động hàng ngày của con người nơi đây.

Thứ hai, khơi dậy tinh thần đoàn kết, sự tự giác của người dân: thành công lớn nhất của chính quyền địa phương là vận động người dân trong bản chung tay đóng góp tiền của, sức lao động để xây dựng kết cấu hạ tầng, tạo dựng cảnh quan, môi trường du lịch. Mỗi hộ gia đình trong bản Sin Suối Hồ tự ý thức cao độ về trách nhiệm giữ gìn về sinh môi trường trong từng ngôi nhà, từng con đường. Chính quyền địa phương đã tạo nên sự thay đổi lớn trong nhận thức của người dân, giúp người dân từ bỏ những thói quen không tốt, những hủ tục lạc hậu, tiếp cận với xu hướng phát triển mới nhưng không làm mất đi những giá trị tốt đẹp vốn có.

Thứ ba là, sự hỗ trợ của chính quyền địa phương về mặt tài chính giúp tạo dựng nền tảng ban đầu. Một trong những yếu tố quan trọng giúp du lịch Sin Suối Hồ phát triển là hệ thống đường giao thông được cải thiện nâng cấp. Khách du lịch dễ dàng tiếp cận các điểm tài nguyên hấp dẫn. Có được điều này một phần là do chính quyền địa phương đã sử dụng ngân sách (800 triệu đồng) để hỗ trợ xây dựng các hạng mục như: chợ nông thôn, sân khấu, các gian hàng, nâng cấp các đường ngõ bản phục vụ Du lịch gắn với xây dựng Nông thôn mới.

Thứ tư là, công tác giáo dục đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phục vụ khách du lịch phải được coi trọng. Xuất phát điểm ban đầu chỉ có một vài hộ tham gia kinh doanh dịch vụ lưu trú, không được đào tạo chuyên môn nghiệp vụ. Tuy nhiên, khi lượng khách tăng lên, bản thân cộng đồng nhận thấy sự cần thiết phải được trang bị

những kiến thức, kỹ năng cơ bản để làm tốt công việc. Chính vì vậy cùng với sự hỗ trợ của chính quyền địa phương, các sở ban ngành hàng năm đều có chương trình hỗ trợ cho đồng bào tham gia các lớp tập huấn, với số lượng từ 5-10 người.

Thứ năm là, vai trò của “thủ lĩnh tinh thần” đối với việc định hướng, dẫn dắt đồng bào thay đổi nhận thức, hành động. Những người đứng đầu làng, già làng, hay một vị chức sắc tôn giáo có thể được xây dựng để trở thành hình mẫu giúp cộng đồng học tập noi theo. Kinh nghiệm từ Sin Suối Hồ cho thấy vai trò của ông Hảng A Xà (một mục sư Tin lành) trong việc thay đổi nhận thức của cộng đồng trên nhiều lĩnh vực, khía cạnh của đời sống dân bản Sin Suối Hồ. Từ một bản với tỷ lệ người nghiện thuốc phiện rất cao, dưới sự vận động của Hảng A Xà, người dân đã từ bỏ thuốc phiện, tập trung phát triển kinh tế. Cũng chính Hảng A Xà là người đầu tiên cùng bà con trong bản mày mò làm du lịch cộng đồng. Từ bài học này cho thấy, chính quyền địa phương cần có biện pháp, phương pháp xây dựng các điển hình tiên tiến trong mỗi làng bản, không chỉ với mục tiêu phát triển du lịch mà còn thực hiện các nhiệm vụ chính trị khác.

Thứ sáu là, công tác truyền thông đóng vai trò quan trọng hàng đầu đối với phát triển du lịch nói chung và du lịch cộng đồng nói riêng. Trong bối cảnh công nghệ 4.0, việc khai thác hiệu quả các kênh quảng bá trên nền tảng internet có ý nghĩa rất lớn đối với du lịch cộng đồng. Bài học kinh nghiệm từ Sin Suối Hồ, cho thấy công tác quảng bá trên mạng xã hội vừa giải quyết vấn đề việc đưa thông tin về sự hấp dẫn của bản đến với du khách, vừa giải quyết được vấn đề thiếu hụt về nguồn lực tài chính và công nghệ. Bên cạnh đó, sự xuất hiện của lãnh đạo Đảng, Nhà nước tại điểm du lịch sẽ thu hút rất nhiều sự quan tâm của báo chí chính thống trong nước và quốc tế qua đó tăng cường thông tin về các sản phẩm du lịch đến với du khách.

1.3.2. Mô hình du lịch ở Ba Vì

Từ năm 2013, Văn phòng Điều phối nông thôn mới trung ương bắt đầu triển khai thí điểm một số mô hình liên kết trong du lịch nông nghiệp, trong đó có mô hình trang trại đồng quê ở Ba Vì và 5 hộ nông dân với kinh phí 200 triệu đồng để đầu tư cải tạo vườn tạp, tập huấn cho nông dân chuyển từ sản xuất truyền thống sang sản xuất bài bản; hỗ trợ xử lý môi trường; phát triển các chuỗi liên kết, truyền đạt kỹ năng giao tiếp với du khách... Năm 2016, mô hình liên kết du lịch này tiếp tục nhận được sự hỗ trợ của Đại sứ quán Israel nhằm giúp các hộ nông dân tham gia chuỗi du lịch, hỗ trợ trang trại đồng quê xây dựng phim tư liệu giới thiệu về du lịch Ba Vì, trang bị sổ tay hướng dẫn nông hộ và công ty lữ hành...

Mô hình sản phẩm có cấu trúc chặt chẽ, gắn với các chủ đề tham quan hấp dẫn: Trang trại đồng quê Ba Vì là một trong những mô hình du lịch nông nghiệp thành công với các chủ đề tham quan: Lúa nước và nền văn minh lúa nước; Nông trại chăn

nuôi gắn với sinh hoạt cộng đồng làng xóm; Rau hữu cơ, rau rừng tự nhiên và đa dạng sinh học...

Hình thành chuỗi liên kết kín trong cung ứng sản phẩm: Mô hình có sự liên kết với 5 hộ sản xuất nông nghiệp truyền thống ở địa phương, giúp du khách có cơ hội trải nghiệm việc nuôi bò, trồng thảo dược, trồng rau, chè... Ví dụ, tham gia chuỗi hợp tác phát triển du lịch này, có gia đình làm nghề thuốc nam truyền thống, có 700m² đất trồng 172 loài thảo dược, trong đó có nhiều thuốc quý như: Hoa tiên, củ dôm, sâm cau, khô tía... Từ năm 2008 đến nay, gia đình phối hợp với trang trại đồng quê Ba Vì đón tiếp du khách đến tham quan và mua sản phẩm. Mỗi năm, mô hình này cho thu nhập khoảng 300 triệu đồng. Đặc biệt, mô hình góp phần bảo tồn nghề thuốc, gắn với phát triển du lịch đã mang lại hiệu quả kinh tế cao hơn, góp phần xây dựng nông thôn mới bền vững hơn.

Mô hình có sự liên kết mở với các điểm đến phụ cận: Đặc biệt, khu vực xung quanh chân núi Ba Vì có cảnh quan thiên nhiên tươi đẹp, diện tích rộng, nhiều sản vật địa phương. Nơi đây hình thành các làng nông nghiệp truyền thống lâu đời như: Làng chè Ba Trại, làng thảo dược người Dao ở xã Ba Vì; các trang trại nông hộ nuôi bò sữa, trồng rau rừng, hoa quả, nuôi ong mật, gà đồi, dê, thỏ, lợn, đà điểu, trâu, bò vàng nổi tiếng... "Xây dựng mô hình nông nghiệp du lịch là cách làm phù hợp thúc đẩy phát triển kinh tế nông thôn bền vững; là mục tiêu thực hiện xây dựng nông thôn mới; là cách làm hay để gìn giữ, bảo tồn những giá trị truyền thống

Mặc dù du lịch nông nghiệp đã triển khai thành công ở một số địa phương nhưng hiện nay vẫn chưa có kế hoạch phát triển tổng thể; chưa có văn bản hướng dẫn bài bản của các cấp, các ngành về lĩnh vực này. Khái niệm “nông nghiệp du lịch” vẫn chưa được công nhận chính thống về tên gọi nên doanh nghiệp khó hoạt động. Hơn nữa, loại hình du lịch này cần bãi đỗ xe, điểm sản xuất nông nghiệp bền vững... liên quan nhiều đến quy hoạch sản xuất của địa phương nên rất cần sự quan tâm của các cấp chính quyền, các ngành chức năng. Mặt khác, trên thực tế việc kết nối với các hộ nông dân còn rời rạc, vì vậy, mô hình này đang cần sự vào cuộc của nhiều thành phần: Nhà nước, nông dân, doanh nghiệp du lịch... Hiện, vai trò của chính quyền địa phương trong phát triển du lịch nông nghiệp chưa rõ nét. Xây dựng nông thôn mới gắn với phát triển du lịch mà không phá vỡ văn hóa truyền thống đang là hướng đi hiệu quả tuy nhiên cần có đề án riêng về phát triển du lịch nông nghiệp, đồng thời phối hợp với các nông hộ, doanh nghiệp... xây dựng sản phẩm du lịch, tăng cường quảng bá và đào tạo nhằm khai thác tiềm năng, lợi thế các vùng, miền. Qua đó, sẽ sớm đưa mô hình du lịch nông nghiệp hoạt động chuyên nghiệp hơn, hiệu quả hơn

2. Quá trình triển khai

Để thực hiện những nội dung nghiên cứu của đề tài KH-CN, khi xây dựng thuyết minh, Chủ nhiệm đề tài đã tiến hành khảo sát thực địa tại các điểm có triển khai

nội dung nghiên cứu như: làng du lịch cộng đồng Quỳnh Sơn, vườn quýt Hang Hú, Khu du lịch Mỏ Mắm, du lịch cộng đồng thôn Hoan Trung – Chiến Thắng, Bảo tàng Khởi nghĩa Bắc Sơn, du lịch cộng đồng bản Chăng - Đồi hoa Sờ,... Dựa trên kết quả thực địa lúc đó tiến hành xây dựng, hoàn thiện thuyết minh cũng như dự toán của đề tài. Sau khi được phê duyệt thuyết minh, nhóm nghiên cứu đã tiến hành xây dựng 6 mẫu phiếu điều tra dành cho 6 đối tượng cần khảo sát, điều tra thông tin:

- Doanh nghiệp du lịch
- Cộng đồng dân cư địa phương
- Nhà quản lý du lịch
- Chuyên gia nghiên cứu phát triển du lịch
- Khách du lịch trong nước
- Khách du lịch quốc tế (ngôn ngữ tiếng Anh)

Sử dụng phương pháp chọn mẫu ngẫu nhiên, đề tài KH-CN “Nghiên cứu xây dựng và phát triển sản phẩm du lịch đặc thù của huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn” đã tiến hành hoạt động điều tra, khảo sát những nội dung cụ thể sau:

STT	Nội dung khảo sát	Địa điểm khảo sát	Số mẫu khảo sát
1	Tiềm năng du lịch huyện Bắc Sơn	Tất cả các xã, thị trấn của huyện Bắc Sơn	350
2	Thực trạng du lịch của Bắc Sơn		
3	Thị trường khách du lịch đến Bắc Sơn	Thái Nguyên, Vĩnh Phúc, Tuyên Quang, Thái Bình, Hà Nội	600
4	Bài học kinh nghiệm trong xây dựng và phát triển sản phẩm du lịch đặc thù	- Điểm du lịch ở: Ba Vì, Lai Châu	02

Tổng số phiếu khảo sát là 950 phiếu. Các đối tượng được điều tra đã cung cấp thông tin cần thiết theo yêu cầu. Chuyên gia kỹ thuật của đề tài đã sử dụng phần mềm SPSS để nhập liệu và làm sạch 950 phiếu nói trên. Sau đó, tiến hành phân tích dữ liệu, tính toán các tham số thống kê và diễn giải kết quả. Báo cáo tóm tắt, tổng hợp dữ liệu và trình bày dưới các dạng biểu bảng, đồ thị, bản đồ. Thực hiện vẽ nhiều loại đồ thị khác nhau với chất lượng cao. Đây chính là một trong những cơ sở khoa học khách quan để thực hiện các nội dung nghiên cứu của đề tài.

Yếu tố chủ quan	Yếu tố khách quan
Mục tiêu khoa học của đề tài	- Định hướng, chiến lược, tiềm năng và thực trạng tình hình phát triển du lịch của địa phương
	- Hệ thống sản phẩm du lịch đặc thù.

	- Thị trường mục tiêu và thị trường tiềm năng của du lịch Bắc Sơn. - Xu hướng chung: du lịch bền vững, du lịch có trách nhiệm, du lịch an toàn. - Rủi ro: dịch bệnh Covid-19
Kinh phí được duyệt	- Do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, thời gian thực hiện bị kéo dài, thị trường bị ảnh hưởng nặng nề, nhiều chi phí tăng lên cho với dự toán.
Khả năng phối hợp của các bên có liên quan	- Tách/nhập đơn vị hành chính trong huyện Bắc Sơn
	- Chỉ đạo dẫn cách của UBND các cấp về thực hiện 5K an toàn phòng chống dịch Covid-19 - Cơ sở vật chất phục vụ nội dung tập huấn còn hạn chế.
Hiệu quả bền vững sau khi đề tài kết thúc	- Hiệu quả vi mô: củng cố chất lượng sản phẩm du lịch đã có, xây dựng sản phẩm du lịch đặc thù (mới), nâng cao chất lượng nguồn nhân lực du lịch của địa phương, tăng cường liên kết điểm/tuyến du lịch, gia tăng hiệu quả truyền thông hình ảnh điểm đến, nâng cao năng lực cạnh tranh của du lịch huyện Bắc Sơn.
	- Hiệu quả vĩ mô: tăng doanh thu, ổn định xã hội, nâng cao trình độ dân trí, bảo tồn di sản, phát triển bền vững.

Tuy nhiên, do một số khó khăn nhất định nên tại thời điểm thực tế triển khai đề tài, một số phương án thực hiện đã phải thay đổi so với thuyết minh. Đại dịch Covid 19 cũng đã có ảnh hưởng không nhỏ đến quá trình thực hiện, như: giãn cách xã hội khiến tiến độ đề tài chậm lại. Vì vậy, đề tài đã phải xin gia hạn thời gian thực hiện theo thuyết minh là từ tháng 7/2019 đến hết tháng 7/2021, xin gia hạn đến tháng 2/2022.

III. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Nghiên cứu tiềm năng du lịch của huyện Bắc Sơn

1.1. Tài nguyên du lịch tự nhiên

1.1.1. Thung lũng

Thung lũng Bắc Sơn: Thung lũng Bắc Sơn trù phú nằm lọt giữa bốn bề núi đá vôi trùng điệp, được điểm tô bởi những dòng suối uốn lượn qua các cánh đồng lúa, rau màu... tạo nên khung cảnh hữu tình, quyến rũ. Đỉnh núi Nà Lay là vị trí tuyệt vời để du khách phóng tầm mắt thưởng ngoạn toàn cảnh thung lũng Bắc Sơn tuyệt đẹp và vẻ đẹp thiên nhiên kỳ vĩ được tạo nên bởi các dãy núi trùng trùng điệp điệp bao quanh thung lũng Bắc Sơn. Có thể nói, hình ảnh cánh đồng lúa chín vàng nằm xen lẫn với các bản làng và được bao quanh bởi những dãy núi kỳ vĩ, nên thơ tại thung lũng Bắc Sơn đã thu hút nhiều nhiếp ảnh gia nổi tiếng cả trong và ngoài nước tới chụp ảnh, sáng tác. Nhiều bức ảnh đẹp về thung lũng Bắc Sơn đã trở nên nổi tiếng cả trong nước và quốc

té, được nhiều giải thưởng lớn về nhiếp ảnh, thực sự cuốn hút sự quan tâm và lay động con tim của nhiều du khách tiềm năng.

Ngoài thung lũng Bắc Sơn lớn nhất với đặc điểm chính là trồng lúa, Bắc Sơn còn có rất nhiều thung lũng nhỏ khác mà người dân địa phương thường gọi là Lân với quan niệm đây là vùng sâu vùng xa, vùng đất cao, chủ yếu là trồng lúa nương, cây ăn quả, hoa màu như Lân Hát, Lân Vi, Lân Gặt, Lân Táy, Lân Mần, Lân Pán, Lân Lắc, Lân Nặm,... Tại các Lân, bà con thường dựng nhà nhỏ ở tạm để sản xuất, trông coi hoa màu và cây ăn quả. Lân thực sự gắn bó với đời sống sản xuất và sinh hoạt văn hóa của bà con các dân tộc Bắc Sơn. Cùng với hệ thống núi đá bao quanh và các sản phẩm nông nghiệp trồng trong các Lân này đã tạo nên cảnh quan hấp dẫn, yên bình và có sức hút đối với khách du lịch.

Thung lũng có nhiều đồi thấp ở thôn Nam Hương 2, xã Tân Hương: cách trung tâm huyện khoảng 20 km, các đồi thấp có diện tích 77 ha, được bao quanh bởi các dãy núi, bên cạnh là trang trại trồng quýt với diện tích khoảng 70 ha.

Khu vực đồi thấp có cảnh quan nguyên sơ, yên bình, tĩnh lặng, tách biệt với đường giao thông chính. Đây là điểm có vị trí đẹp, các đồi nằm sát nhau tạo thành khoảng trống thoáng, rộng, vì vậy, nếu quy hoạch và thiết kế tốt có thể tạo các khu không gian riêng biệt dành cho phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, thiền tĩnh và du lịch trải nghiệm tham quan vườn quýt (diện tích gần 22ha), cắm trại, cưỡi ngựa, trượt cỏ,... rất hấp dẫn. Với địa hình, cảnh quan núi rừng bao bọc hấp dẫn cùng với các vườn cây ăn quả, nương ngô, lúa nương... ở tại các thung lũng nhỏ (lân) có thể hình thành các tuyến đi bộ trekking hấp dẫn và khác biệt, tạo điều kiện cho khách du lịch vừa khám phá văn hóa, lối sống của bà con dân tộc Bắc Sơn, vừa thưởng ngoạn cảnh quan thiên nhiên và các vườn nương trồng cây nông nghiệp tại Bắc Sơn. Cảnh quan thiên nhiên tươi đẹp, không khí trong lành, khí hậu mát mẻ vào mùa hè, tại một số thung lũng ở các xã Bắc Sơn, Tân Hương, Chiến Thắng, Trấn Yên,... có thể quy hoạch xây dựng một số khu nghỉ dưỡng núi, bungalow mang đậm phong cách kiến trúc và nét văn hóa đặc sắc địa phương.

1.1.2. Hang động

***Hang Nàng Tiên:** Đây là hang động còn khá nguyên sơ. Hang sâu, rộng, có nhiều thạch nhũ đẹp. Tuy nhiên, đường vào hang hiện nay chưa được đầu tư nên tiếp cận rất khó khăn. Trong hang chưa được lắp đặt hệ thống chiếu sáng. Đường đi trong lòng hang cũng chưa được đầu tư nên đi lại rất nguy hiểm. Hang Nàng Tiên có tiềm năng để khai thác cho hoạt động tham quan nếu đầu tư khắc phục các hạn chế nêu trên.

***Hang Quốc Phòng:** Hang Quốc Phòng dễ tiếp cận, rộng, có 3 tầng. Tuy nhiên, hang này không có thạch nhũ nên không thực sự hấp dẫn. Hang này có thể khai thác thành 1 điểm dừng tham quan trên cung đường đi bộ quanh thung lũng, coi như là 1 điểm dừng trong tour. Tuy nhiên, cần phải nghiên cứu thêm cho việc tạo ra các tour đi

bộ vòng tròn, tránh việc lập đường đi.

***Hang Thảm Hoài** nằm gần trung tâm thị trấn, dễ tiếp cận. Tuy nhiên, thạch nhũ trong hang đã bị phá hủy nhiều, hệ thống chiếu sáng không có. Nếu đầu tư làm cầu thang để khách có thể leo lên tầng 2, lắp thêm hệ thống chiếu sáng, thì hang này có thể trở thành điểm tham quan cho khách du lịch.

***Hang Pắc Ke thuộc Lân Xương, thôn Pác Mỏ, xã Hữu Vĩnh:** Hang Pắc Ke có lối vào khá nhỏ hẹp phải bò mới di chuyển được vào trong, từ cửa hang vào khoảng hơn 100m đến một khoang khá rộng có thạch nhũ. Tuy nhiên, hiện tại, việc tiếp cận hang khó khăn nên chưa thể thu hút khách du lịch.

1.1.3. Hồ, suối, thác nước

***Suối Mỏ Mắm, hang Keng Tao xã Chiến Thắng:**

Cách thị trấn Bắc Sơn khoảng 19km, suối Mỏ Mắm là một điểm du lịch mới được đưa vào khai thác khoảng 4 tháng, có vị trí thuận lợi, tiếp cận dễ dàng. Mỏ Mắm vào ngày cao điểm của dịp nghỉ lễ 2/9 đã phục vụ khoảng hơn 1.000 lượt khách/ngày. Trước mắt, đơn vị kinh doanh tại đây cần cấm biển chỉ dẫn vào Mỏ Mắm ở ngoài trục đường chính để du khách có thể dễ dàng tìm đến.

Lối suối vào khoảng 500 m là hang Keng Tao: hang rộng khoảng 500 m², có nguồn nước chảy ra suối. Dọc bờ suối đến hang Keng Tao nếu đầu tư hình thành con đường rải đá, trồng hoa hai bên sẽ tạo cảnh quan rất đẹp cho dòng suối và kích lệ nhu cầu dạo bộ, ngắm cảnh quan suối, hang Keng Tao và không gian thung lũng bao quanh của khách du lịch. Dọc bờ suối có thể quy hoạch hình thành các bungalow, nhà sàn để thu hút khách du lịch lưu trú qua đêm.

***Thác Tát Bai, xã Đồng Ý**

Thác Tát Bai thuộc thôn Nà Cuôn, xã Đồng Ý, cách trục đường chính khoảng 3 km, có đường bê tông tiếp cận thuận lợi, cảnh quan dòng suối đẹp, có thể đi bè tre hoặc thuyền cao su trên dòng suối, tắm suối vào mùa hè. Có thể tổ chức cho du khách đạp xe hoặc đi xe điện từ trục chính vào thác. Cách thác Tát Bai khoảng 500m có một thung lũng nhỏ thích hợp cho xây dựng điểm cắm trại.

*** Thác An Úy thuộc xã Nhất Hòa**

Cách trung tâm huyện Bắc Sơn khoảng 30 km, từ trục đường chính vào tới thác khoảng 2 km, trong đó có khoảng hơn 500 m đường đất, khó khăn để có thể di chuyển bằng ô tô. Thác An Úy có duy nhất 1 dòng thác cao khoảng 20m, dòng suối nhỏ. Tuy nhiên, đường tiếp cận vào khu vực thác hiện nay còn rất khó khăn và thác ít nước vào mùa khô. Có thể hình thành tuyến du lịch đi bộ và tham quan thác An Úy cho khách du lịch ưa mạo hiểm và kết nối với Động Thảm Hoài hình thành tuyến du lịch hang động và thác nước tại xã Nhất Hòa.

1.1.4. Hệ động thực vật

*** Rừng nguyên sinh xã Bắc Sơn**

- Vị trí: thôn Đông Đăng 1 và Đông Đăng 2, xã Bắc Sơn.

Đặc điểm tài nguyên: Đây là cánh rừng nguyên sinh quý hiếm trên địa bàn được bảo tồn nguyên vẹn, nằm trên một núi đá vôi có tổng diện tích 13,3 ha. Trong rừng tập trung nhiều cây gỗ nghiêng quý hiếm, theo thống kê có 184 cây gỗ quý trong đó có những cây cổ thụ cao hàng chục mét, thân cây không lồ bám chặt vào vách đá lờm chờm, cây lớn nhất có đường kính 2,04m. Trong lòng núi có hang sâu, có nhiều thạch nhũ đá đẹp. Rừng nghiêng nguyên sinh có cảnh quan thiên nhiên đẹp, giao thông thuận lợi, có thể nghiên cứu xây dựng tuyến đường bộ (bậc thang), các chiếu nghỉ chân cho khách du lịch khi lên núi.

Vườn cây trái

***Nhà ông Hoàng Cao Vinh và vườn quýt Hang Hú, thôn Hồng Phong I, xã Chiến Thắng:**

- Thôn Hồng Phong I đang thực hiện mô hình nông thôn mới, đường vào thôn sạch đẹp, hai bên đường trồng hoa và hai hàng cây mỡ. Thôn nằm trọn trong thung lũng có ruộng bậc thang, bản làng với nhiều nhà sàn khá đẹp, có thể phát triển du lịch cộng đồng. Nhà ông Hoàng Cao Vinh trong thôn có kiến trúc đặc biệt, tường và cổng được làm và tía tốt hàng rào ô rô, khuôn viên nhà trồng cây cảnh thoáng mát, bố trí đẹp mắt, rất thích hợp là điểm nghỉ chân và ngắm cảnh, chụp ảnh và có thể cung cấp dịch vụ homestay cho khách du lịch.

- Vườn quýt Hang Hú cách nhà ông Hoàng Cao Vinh khoảng 1 km, đường đi dễ, ô tô đến tận chân núi. Vườn quýt nằm ở vị thế đặc biệt, nằm gọn trong lòng núi và chỉ có một lối đi duy nhất, đường trèo lên không quá khó khăn, hai bên vách núi là cây leo bám vào tạo cảnh quan. Vườn quýt rộng 01 ha, xung quanh có đá rêu được sắp xếp tự nhiên và điểm xuyết bằng những cây cảnh, tạo khung cảnh đẹp và lãng mạn. Tại đây, khách có thể vừa hái quýt, ngắm cảnh vừa nghỉ ngơi ăn uống. Đây là điểm du lịch hấp dẫn, không cần đầu tư nhiều, có thể kết hợp cho thuê xe đạp hoặc khách đi bộ ngắm cảnh từ đường ngoài thôn vào.

1.2. Tài nguyên du lịch văn hóa

1.2.1. Các di tích lịch sử văn hóa được công nhận cấp quốc gia đặc biệt

*** Khu di tích khởi nghĩa Bắc Sơn:** gồm 12 điểm di tích nằm rải rác trên địa bàn một số xã thuộc huyện Bắc Sơn. Đây là các di tích lịch sử cách mạng trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, được xếp hạng cấp quốc gia đặc biệt và được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo Quyết định số 2499/QĐ-TTg ngày 22/12/2016.

- Đình Nông Lục: nằm ở thôn Nông Lục, xã Hưng Vũ. Đình được xây dựng từ thời Nguyễn, đền được xây dựng tu bổ lại trên những cơ sở giữ nguyên kiến trúc nghệ thuật truyền thống. Đình Nông Lục được xếp hạng di tích lịch sử quốc gia đặc biệt năm 2016. Nơi đây vào ngày 26/9/1940, các đồng chí Đảng viên cộng sản đã tổ chức

cuộc họp bàn bí mật với Chi bộ Đảng xã Hưng Vũ để quyết định khởi nghĩa vũ trang vào ngày 27/9/1940. Điều làm ngôi đình này trở nên đặc biệt chính là sự kết hợp hài hòa giữa lối kiến trúc truyền thống của Đồng bằng Bắc Bộ cùng với kiến trúc nhà sàn truyền thống của dân tộc Tày ở Lạng Sơn. Đình Nông Lục là khu di tích lịch sử - văn hoá đã được xếp hạng cấp quốc gia đặc biệt.

- Đồn Mỏ Nhài: nằm ở thôn Mỏ Nhài, xã Hưng Vũ. Là di tích lịch sử cách mạng được công nhận di tích cấp quốc gia đặc biệt, đồn nằm trên một ngọn đồi cao, có vị trí quân sự chiến lược án ngữ con đường huyết mạch đi về 3 hướng chính là Bình Gia, Vũ Lăng, Bằng Mạc. Khi chiếm châu Bắc Sơn, thực dân Pháp đã tập trung xây dựng đồn Mỏ Nhài thành một căn cứ quân sự mạnh hùng kiểm soát và sẵn sàng đề bẹp lực lượng du kích Bắc Sơn hoạt động quanh vùng.

- Di tích Lân Táy - Mỏ Pia: thuộc thôn Mỏ Pia, xã Tân Lập. Đây là nơi các đồng chí lãnh đạo của Đảng đã tham gia hoạt động bí mật, xây dựng phong trào cách mạng sau khi đi dự hội nghị Trung ương 8 tại Cao Bằng trở về.

- Đèo Tam Canh: thuộc thôn Lân Luông, xã Long Đống. Đèo Tam Canh được xếp hạng di tích lịch sử cách mạng cấp quốc gia đặc biệt năm 2016. Đèo nằm trên quốc lộ 1B giáp ranh giữa 2 huyện Bắc Sơn và Bình Gia. Nơi đây quân dân Bắc Sơn đã lập chiến công phục kích tiêu diệt nhiều binh sĩ Nhật vào ngày 23/9/1945. Đây là một đèo dốc hùng vĩ, địa hình uốn lượn theo sườn núi đá vôi dựng đứng quanh co hiểm trở.

- Di tích hang Mỏ Rẹ: thuộc khu rừng Mỏ Rẹ, thôn Nam Hương 2, xã Tân Hương. Hang động có hai cửa hang thông nhau, là nơi hoạt động bí mật của các đồng chí lãnh đạo Xứ ủy Bắc Kỳ và đội du kích Bắc Sơn năm 1941. Tại đây đã diễn ra cuộc giao chiến giữa ta và địch, đồng chí Hoàng Đình Ruệ, Dương Thần Tần bị địch bắt đem về giam tại đồn Mỏ Nhài.

- Di tích núi Sa Khao: thuộc thôn Nam Hương 2, xã Tân Hương. Núi Sa Khao là nơi chứng kiến Xứ ủy Bắc Kỳ họp ngày 10/10/1940 bàn về việc thành lập đội Du kích Bắc Sơn và xây dựng căn cứ địa kháng chiến. Ngày 14/10/1940, đội du kích Bắc Sơn được thành lập. Đây là khu vực đánh dấu sự ra đời, trưởng thành và phát triển của đội Du kích Bắc Sơn.

- Di tích đèo Thâm Thông - Dập Dị: thuộc thôn Sông Hóa, xã Vũ Lăng. Đây là điểm quân Khởi nghĩa Bắc Sơn chặn đánh tàn binh pháp, tiêu diệt 01 tên quan ba và 04 tên lính.

- Di tích Khuổi Nọi và rừng Tam Tấu: xã Vũ Lễ. Tại đây, ngày 23/02/1941, Trung ương Đảng quyết định thành lập Đội cứu quốc quân I do trung ương trực tiếp chỉ đạo, đây là lực lượng vũ trang tiền thân của Quân đội nhân dân Việt Nam. Tuy nhiên, khu di tích hiện nay chỉ còn lại khu đài tưởng niệm mới xây, 2 khu nhà lán cải tạo lại và không có tài liệu, hiện vật trưng bày.

- Di tích Pó Tát: thuộc thôn Bó Tát, xã Tân Hương. Đây là địa điểm thành lập chi bộ Đảng đầu tiên của châu Bắc Sơn vào ngày 25/9/1936.

- Di tích đôi Nà Kheo: xã Tân Hương. Tại đây tháng 5/1938, dưới sự chỉ đạo của Xứ uỷ Bắc Kỳ, các chiến sỹ du kích Bắc Sơn họp bầu ra Ban cán sự Châu uỷ lâm thời Bắc Sơn.

- Di tích hang Lân Pán: thuộc Thôn Lân Pán, xã Tân Lập. Tại đây, ngày 23/06/1941 đoàn Đại biểu đi dự hội nghị trung ương VIII từ Pác Pó (Cao Bằng) trở về đã được cơ sở cách mạng đưa vào đây một thời gian ngắn tránh sự truy lùng của địch.

- Di tích Trường Vũ Lãng: thôn Tràng Sơn 3, xã Vũ Lãng. Tại đây, ngày 28/10/1940, đồng chí Trần Đăng Ninh - Xứ uỷ viên Xứ uỷ Bắc Kỳ đã tổ chức một cuộc mít tinh lớn tại ngôi trường này để giải thích rõ tình hình thế giới ở Đông Dương và kêu gọi nhân dân ủng hộ cách mạng. Đây là di tích có ý nghĩa lịch sử, cách mạng, là niềm tự hào của người dân địa phương.

1.2.2. Các di tích lịch sử văn hóa được công nhận cấp tỉnh

* **Đình làng Mỏ:** thuộc thôn làng Mỏ, xã Trấn Yên. Đình Làng Mỏ được công nhận là di tích cấp tỉnh, là một ngôi đình lớn có kiến trúc độc đáo. Độc đáo ở đây là đình không chỉ là nơi thờ thành hoàng làng mà còn là nơi sinh hoạt văn hóa của nhân dân 6 thôn trong vùng. Đình Làng Mỏ được trạm khắc đặc biệt, khác hẳn những ngôi đình khác. Đình có kiến trúc 4 mái, 36 cột chính lớn đường kính khoảng 50 cm còn nguyên vẹn. Hàng năm, tại đình Làng Mỏ diễn ra lễ hội Nà Nhèm vào ngày 14,15 tháng Giêng âm lịch. Lễ hội đã được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công nhận là di sản văn hóa phi vật thể cấp Quốc gia vào ngày 08/6/2015.

* **Làng Khuôn Khát:** thôn Quang Thái, xã Vũ Lễ. Là di tích lịch sử cách mạng được công nhận di tích cấp tỉnh. Sau cuộc Khởi nghĩa Bắc Sơn năm 1940, thực dân Pháp đàn áp phong trào cách mạng Bắc Sơn, tháng 7/1941, chúng giết hại và đốt cháy 16 gia đình đồng bào Dao tại Làng.

* **Nhà nghề thôn Yên Lãng:** thôn Yên Lãng, thị trấn Bắc Sơn. Là nơi đặt trạm giao liên và là nơi thông báo bằng ám hiệu thông báo an toàn hoặc không an toàn cho Đoàn cán bộ Trung ương Đảng về hoạt động và xây dựng phong trào cách mạng thời kỳ kháng chiến chống Pháp trên địa bàn.

1.2.3. Các tài nguyên du lịch văn hóa khác

* **Bảo tàng Khởi nghĩa Bắc Sơn:** Vị trí ở trung tâm huyện Bắc Sơn. Bảo tàng được đầu tư khang trang, rộng rãi, hiện vật khá phong phú, đa dạng, nói lên được bản sắc văn hóa và con người Bắc Sơn. Bảo tàng xứng đáng là một địa chỉ đỏ trong việc giáo dục thế hệ trẻ. Bảo tàng Khởi nghĩa Bắc Sơn đáp ứng nhu cầu thăm quan, tìm hiểu sâu về văn hóa, con người Bắc Sơn của khách du lịch. Bảo tàng Khởi nghĩa Bắc Sơn cũng là một địa chỉ tham quan, giáo dục nhân cách, lòng yêu nước cho du khách nội địa khi đến Bắc Sơn.

* **Làng Văn hóa du lịch cộng đồng xã Quỳnh Sơn:** Đây là bản văn hóa của đồng bào dân tộc Tày với hàng trăm nóc nhà sàn nhuộm màu thời gian, cổ kính. Lợi thế của bản này là vị trí gần trung tâm thị trấn Bắc Sơn, nằm trọn vẹn trong thung lũng, đan xen với những cánh đồng lúa bát ngát.

* **Bản Nà Thí - xã Tân Thành:** Cách trung tâm huyện Bắc Sơn khoảng 35km. Đường từ tỉnh lộ 241 vào trong bản (khu vực cầu gỗ) hiện nay tương đối xấu, các xe 7-16 chỗ ra vào khó khăn. Với cảnh đẹp hoang sơ, khu vực này có thể khai thác, tổ chức tour đi bộ, đạp xe, chèo bè... xây dựng bản du lịch cộng đồng.

* **Các lễ hội truyền thống của huyện Bắc Sơn:** Bắc Sơn là địa bàn sinh sống của 5 dân tộc chính, Tày, Nùng, Kinh, Dao, Mông. Nơi đây là cội nguồn của nền văn hóa Bắc Sơn, là một trong những nơi phát hiện ra những di chỉ khảo cổ của người Việt thời sơ sử, tiền sử. Bắc Sơn có truyền thống văn hóa, lịch sử, phong tục, tập quán, lễ hội đặc sắc đến nay vẫn được đồng bào các dân tộc bảo lưu gìn giữ. Hiện nay, ở Bắc Sơn có 2 lễ hội đặc sắc, thu hút khách du lịch địa phương và các tỉnh khác về tham dự đó là lễ hội Lồng Tồng, xã Quỳnh Sơn và Lễ Hội Lá Nhèm, xã Trấn Yên.

- **Lễ hội Lồng Tồng, xã Quỳnh Sơn:** được tổ chức vào kỳ đầu xuân, trong lễ hội diễn ra lễ rước kiệu ông Dương Tự Minh người dân tộc Tày làng Quan Triều, tỉnh Thái Nguyên. Bên cạnh phần lễ, phần hội với nhiều trò chơi, trò diễn dân gian vui nhộn, thể hiện được những ý nghĩa triết lý nhân văn sâu sắc về một lễ hội cầu mùa, cầu mưa, cầu cho mưa thuận gió hòa, cây cối tốt tươi, mùa màng bội thu, người người, nhà nhà no ấm, hạnh phúc.

- **Lễ hội Ná Nhèm, xã Trấn Yên:** Lễ hội Ná Nhèm (tiếng Tày, nghĩa là mặt nhọ) là lễ hội truyền thống hết sức đặc sắc của người Tày ở khu vực cửa đình Làng Mỏ, xã Trấn Yên, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn, được tổ chức vào ngày rằm tháng giêng. Trước đây, lễ hội được tổ chức theo chu kỳ 3 năm 1 lần, từ những năm 60 của thế kỷ trước, lễ hội bị thất truyền. Đến năm 2012, lễ hội được các nhà nghiên cứu và người dân địa phương tổ chức phục dựng lại khá hoàn chỉnh sau hơn 50 năm gián đoạn. Từ đó đến nay, lễ hội được duy trì đều đặn hàng năm. Với những giá trị đặc sắc, ngày 08/6/2015 Lễ hội Ná Nhèm, xã Trấn Yên, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công nhận là di sản văn hóa phi vật thể cấp Quốc gia.

* **Các làng nghề truyền thống**

Làng nghề làm ngói âm dương thủ công của người Tày (hay còn gọi là gói máng) tại thôn Long Hưng, xã Long Đống, huyện Bắc Sơn: nghề làm ngói âm dương đã có từ lâu đời và việc làm ngói tập trung nhiều vào khoảng cuối năm khi công việc nhà nông đã bớt tấp tểnh. Đây là nghề truyền thống của người dân đã tồn tại hàng trăm năm, hoạt động quanh năm nhưng đặc biệt cao điểm vào những tháng cuối năm (9, 10, 11). Theo truyền thống của người Dao, Tày, Nùng, những ngôi nhà ở đây được xây

dựng và lợp mái chủ yếu bằng ngói âm dương. Vì vậy, nghề làm ngói cũng góp phần tạo nên nét đặc sắc trong kiến trúc nhà ở Bắc Sơn.

1.3. Kết cấu hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch

1.3.1. Giao thông

Là huyện cửa ngõ phía Tây Nam của tỉnh Lạng Sơn giáp huyện Võ Nhai của tỉnh Thái Nguyên, huyện Bắc Sơn có quốc lộ 1B chạy theo hướng Tây Nam Đông Bắc, qua phần phía Tây Bắc huyện, nối thị trấn Đình Cả, huyện Võ Nhai - Thái Nguyên với Bình Gia - Lạng Sơn. Đây là tuyến đường giao thông chính của toàn huyện. Quốc lộ 1B chạy qua địa bàn huyện có chiều dài 35,7 km chạy qua các xã Long Đống, thị trấn Bắc Sơn, xã Đồng Ý, xã Vũ Sơn, xã Chiến Thắng và xã Vũ Lễ. Năm 2003 quốc lộ 1B đã được nâng cấp với quy mô đường cấp IV miền núi có nền rộng 7,5 m mặt đường 5,5 m được rải thảm BTN, đoạn đường qua trung tâm thị trấn có nền rộng 11,25 m. Trên toàn tuyến giao thông chính của huyện, quốc lộ 1B là tuyến đường giao thông huyết mạch góp phần quan trọng trong giao lưu hàng hoá và phát triển kinh tế - xã hội của huyện, trong đó có ngành du lịch.

1.3.2. Hệ thống cung cấp điện

Huyện Bắc Sơn được cấp điện bởi 2 đường dây 35 kV lộ 372, 373 trạm 110kV Bình Gia và Lưới điện 10kV cấp điện qua 2 lộ 971 và 973 trạm trung gian Bắc Sơn. Trong những năm qua, huyện rất chú trọng phát triển cả điện sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, y tế, văn hóa và điện dân dụng nhằm đẩy mạnh tốc độ phát triển kinh tế - xã hội và chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Cùng với nhà nước, nhân dân đã tự đóng góp kinh phí để lắp đặt thêm trạm hạ thế, xây dựng đường dây tải điện về thôn, xóm và các hộ gia đình. Hệ thống điện lưới quốc gia ngày càng được mở rộng. Đến nay, tất cả 20 xã, thị trấn đều được sử dụng điện lưới quốc gia, tỷ lệ hộ dùng điện trên tổng số hộ đạt trên 90%.

1.3.3. Hệ thống cấp, thoát nước

Huyện đã xây dựng được 45 công trình cấp nước sinh hoạt do nhà nước đầu tư 2.785 giếng và 492 bể, lu, chum đựng nước, đưa tỷ lệ hộ dân nông thôn được dùng nước sạch và nước hợp vệ sinh là 88%. Hiện nay, Công ty TNHH một thành viên (công ty cấp thoát nước tỉnh Lạng Sơn) đã khoan 2 giếng khoan với lưu lượng khoảng 1.200 m³/1 ngày đêm để cung cấp nước sinh hoạt cho nhân dân trên địa bàn thị trấn Bắc Sơn.

1.3.4. Hệ thống bưu chính viễn thông

Mạng lưới thông tin bưu chính viễn thông phục vụ thuê bao cho huyện Bắc Sơn được cấp từ các tổng đài điều khiển và được tiếp sóng bởi hệ thống các trạm của các doanh nghiệp ngành viễn thông. Về cơ bản, các tổng đài này hiện đang đảm bảo được phục vụ thuê bao trên địa bàn huyện. Nhu cầu về viễn thông về cơ bản được đáp ứng tốt. Chất lượng mạng cáp gốc tương đối tốt. Nhìn chung, hiện trạng mạng Bưu chính

khá tốt, mạng viễn thông có độ phủ tương đối rộng, 100% xã có máy điện thoại, trung tâm các xã đã được phủ sóng di động, một số xã đã có đường truyền dẫn cáp quang hoặc cáp đồng, đáp ứng nhu cầu sử dụng dịch vụ điện thoại cố định và Internet của người dân.

1.4. Đánh giá chung

Nhóm nghiên cứu đã thực hiện khảo sát về mức độ hấp dẫn của tài nguyên du lịch đối với các nhóm đối tượng: I – chuyên gia, nhà khoa học; II – nhà quản lý; III – du khách; IV – doanh nghiệp du lịch, và thu được kết quả cụ thể như sau:

Kết quả đánh giá cho thấy, Bắc Sơn có 49 điểm tài nguyên có khả năng khai thác du lịch tự nhiên, chỉ có 4 điểm được đánh giá ở mức rất hấp dẫn (Thung lũng Bắc Sơn, làng văn hóa cộng đồng Quỳnh Sơn và suối Mỏ Mắm – hang Keng Tao), 12 điểm ở mức hấp dẫn còn lại là mức trung bình và ít hấp dẫn.

Như vậy, có thể thấy tài nguyên du lịch của Bắc Sơn khá hấp dẫn nhưng chưa được quy hoạch, đầu tư phát triển tương xứng với tiềm năng. Các dãy núi là tài nguyên du lịch tự nhiên quan trọng, tạo cảnh quan đẹp cho Bắc Sơn, tuy nhiên, một số nơi đã tiến hành khai thác đá, vừa hủy hoại tài nguyên, vừa phá vỡ cảnh quan, môi trường tự nhiên, ảnh hưởng tới sức hấp dẫn của Bắc Sơn. Một số tài nguyên du lịch văn hóa của Bắc Sơn có giá trị nhưng đã bị xuống cấp, chưa được đầu tư tôn tạo.

Kết cấu hạ tầng tuy được cải thiện nhiều, nhưng vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển thực tế. Nguồn vốn đầu tư, đặc biệt là ngân sách Nhà nước hàng năm chưa đáp ứng đủ nhu cầu. Số doanh nghiệp có quy mô lớn trên địa bàn chưa có, hầu hết là doanh nghiệp nhỏ, chưa tạo nhiều giá trị tăng thêm cho nền kinh tế và việc làm cho người lao động tại Bắc Sơn. Chất lượng giáo dục mới phát triển chiều rộng về chiều sâu chưa đạt yêu cầu, công tác xã hội hóa giáo dục và công tác quản lý giáo dục chậm đổi mới. Khoa học và công nghệ chưa đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, trong đó có du lịch.

Cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch là một yếu tố quan trọng trong cấu thành của sản phẩm du lịch. Việc thiết kế, phát triển các tiện nghi phù hợp không những sẽ tạo nên sự độc đáo, hấp dẫn của khu du lịch mà còn nâng cao hiệu quả kinh tế và hiệu quả đầu tư. Nó tạo ra sự khác biệt của khu du lịch này so với khu du lịch khác, góp phần giữ gìn, bảo vệ và tôn tạo cảnh quan của khu du lịch. Cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch bao gồm cơ sở lưu trú, các tiện nghi phục vụ ăn uống, các tiện nghi thể thao vui chơi giải trí, phương tiện vận chuyển và các tiện nghi phục vụ du lịch khác.

Trong thời gian qua, một số điểm tham quan du lịch được trùng tu, tôn tạo, cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch cũng đã được cải thiện góp phần vào sự tăng trưởng của khách du lịch đến Bắc Sơn. Tuy nhiên, các dự án đầu tư vào các khu du lịch, nhất là du lịch sinh thái còn hạn chế.

Trên địa bàn huyện hiện nay có rất ít cơ sở lưu trú. Nhìn chung, cơ sở lưu trú tại

Bắc Sơn hiện nay còn thiếu và yếu. Chất lượng phòng nghỉ chưa đáp ứng được nhu cầu của khách du lịch trong nước và quốc tế. Các mô hình homestay phát triển tự phát. Chủ cơ sở homestay đầu tư tùy theo khả năng của mỗi gia đình, dựa theo kinh nghiệm, chưa thực sự nghiên cứu và dựa trên nhu cầu của khách du lịch nên mới đáp ứng được phần nào nhu cầu của khách du lịch. Chính vì vậy, cơ sở lưu trú tại Bắc Sơn cần nâng cấp về chất lượng, phát triển thêm về số lượng mới đảm bảo nhu cầu của khách du lịch và thu hút được khách lưu trú tại địa bàn.

Ẩm thực được coi là thế mạnh của Bắc Sơn nhưng vẫn chưa được khai thác tốt phục vụ khách du lịch. Một số hộ gia đình cung cấp dịch vụ lưu trú homestay đã biết khai thác một số món ăn mang đậm bản sắc văn hóa địa phương và bước đầu tạo được ấn tượng với khách du lịch. Tuy nhiên, nghệ thuật chế biến món ăn chưa được giới thiệu, quảng bá tới du khách. Cách thức và kỹ năng phục vụ khách du lịch thường thức ẩm thực địa phương chưa được chú trọng. Có chủ gia đình thể hiện lòng hiếu khách bằng cách nấu món ăn thật nhiều, chưa chú ý đến đặc điểm tâm lý, nhu cầu và thị hiếu của từng đối tượng khách du lịch. Do đó, mặc dù khách du lịch cảm nhận được lòng hiếu khách của chủ gia đình, nhưng tính chuyên nghiệp trong dịch vụ cung cấp cho khách du lịch còn nhiều hạn chế.

Vì vậy, để khai thác tiềm năng du lịch Bắc Sơn theo hướng bền vững cần cấp thiết thực hiện các giải pháp sau:

- Quan tâm đến việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật, hoạch định chính sách quản lý và quy hoạch bảo tồn và phát huy bền vững giá trị của di sản văn hóa trong phát triển du lịch; bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa vật thể, phi vật thể, giá trị văn hóa truyền thống gắn với quy hoạch phát triển du lịch.

- Có chiến lược phát triển du lịch phù hợp, trong đó lựa chọn sản phẩm du lịch đặc thù dựa trên phát huy giá trị thiên nhiên và di sản văn hóa; phát triển du lịch có trách nhiệm gắn với văn hóa truyền thống hiện còn được cộng đồng lưu giữ và thực hành; tôn trọng đa dạng văn hóa nhưng vẫn bảo tồn tính truyền thống “gạn đục khơi trong”, “hòa nhập nhưng không hòa tan”, đề cao vai trò văn hóa bản địa; nâng cao nhận thức, bảo vệ lợi ích và phát huy vai trò của cộng đồng dân cư địa phương trong phát triển du lịch.

- Định hướng hoạt động du lịch một cách bền vững; kiểm soát nghiêm ngặt tác động về sức chứa; khuyến khích cộng đồng địa phương chủ động cùng tham gia bảo vệ môi trường và quản lý di sản trong phát triển du lịch, gắn lợi ích của cộng đồng địa phương với việc bảo tồn và phát huy giá trị di sản.

- Xây dựng hệ thống dữ liệu số hóa về du lịch Bắc Sơn, ứng dụng công nghệ 4.0 trong quản lý và phát triển du lịch; tăng cường tập huấn kiến thức và kỹ năng làm du lịch cho cộng đồng địa phương.

- Xử lý nghiêm, triệt để những vi phạm đối với môi trường và di sản văn hóa đi liền với quá trình tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức cho doanh nghiệp, người dân và du khách; khuyến khích, tôn vinh các hoạt động du lịch tình nguyện, tự nguyện đóng góp nguồn lực, trí tuệ cho việc phát triển du lịch.

- Thiết kế các sản phẩm truyền thông du lịch cho Bắc Sơn nhằm quảng bá một cách toàn diện và mạnh mẽ tới thị trường du lịch mục tiêu, thị trường du lịch tiềm năng, thị trường du lịch mới của Bắc Sơn. Tận dụng sức lan tỏa của Internet để xúc tiến du lịch trên các kênh truyền thông.

Từ kết quả nghiên cứu về hệ thống tiềm năng du lịch của huyện Bắc Sơn nói trên, nhóm nghiên cứu đã xây dựng hệ thống 20 bài thuyết minh du lịch theo tiêu chuẩn VTOS (Tiêu chuẩn nghề du lịch Việt Nam) nhằm phục vụ cho việc tập huấn/bồi dưỡng nhân lực du lịch của Bắc Sơn, cụ thể là:

1. Tổng quan về huyện Bắc Sơn
2. Văn hoá Bắc Sơn thời tiền sử
3. Những giá trị văn hoá điển hình của huyện Bắc Sơn
4. Bảo tàng khởi nghĩa Bắc Sơn
5. Tổng quan về du lịch Bắc Sơn
6. Điểm du lịch suối Mỏ Mắm – hang Keeng Tao
7. Văn hoá ẩm thực của Bắc Sơn
8. Văn hoá lễ hội huyện Bắc Sơn
9. Di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh huyện Bắc Sơn
10. Kiến trúc và nghệ thuật trang trí dân gian ở Bắc Sơn
11. Lễ hội Ná Nhèm
12. Đình làng Nông Lục
13. Làng du lịch cộng đồng Quỳnh Sơn
14. Di sản văn hoá hát Then – đàn Tính
15. Văn hoá giao tiếp ứng xử của người Tày
16. Văn hoá kiến trúc nhà sàn của người Tày
17. Một số biểu tượng văn hóa trong đời sống của đồng bào Tày
18. Nghi lễ cưới hỏi của người Tày
19. Mùa vàng Bắc Sơn
20. Vườn quýt Hang Hú

Những bài thuyết minh du lịch này được trình bày theo quy cách song ngữ Anh – Việt. Cấu trúc gồm 3 phần: phần mở đầu, phần chính và phần kết thúc. Nguyên tắc xây dựng theo đúng quy định của Bộ Tiêu chuẩn nghề du lịch quốc gia VTOS. Nội dung các bài thuyết minh thể hiện cô đọng, súc tích các giá trị điển hình của tài nguyên du lịch huyện Bắc Sơn.

2. Nghiên cứu thực trạng du lịch của huyện Bắc Sơn

Để thực hiện nội dung trên, nhóm nghiên cứu đã triển khai các công việc:

- ✓ Xây dựng bảng hỏi phục vụ điều tra, khảo sát
- ✓ Khảo sát thực địa
- ✓ Nhập và xử lý số liệu điều tra
- ✓ Tọa đàm khoa học “*Du lịch Bắc Sơn – Cơ hội và thách thức*”
- ✓ Hoàn thiện báo cáo chuyên đề: “*Thực trạng hoạt động du lịch huyện Bắc Sơn*”

2.1. Khảo sát, đánh giá thị khách du lịch đến Bắc Sơn

Đây là hoạt động nhằm làm rõ thị trường mục tiêu và thị trường tiềm năng của du lịch huyện Bắc Sơn. Phân tích các đặc điểm và đánh giá toàn bộ tổng thể yếu tố cầu du lịch của Bắc Sơn, nhấn mạnh và thị hiếu tiêu dùng của khách về sản phẩm du lịch. Đồng thời, khảo sát, tổng hợp và phân tích các thói quen sử dụng công nghệ của khách du lịch đến Bắc Sơn khi tìm kiếm thông tin về tour tuyến điểm du lịch cũng như thói quen sử dụng công nghệ thông tin để đặt các dịch vụ du lịch. Từ đó là cơ sở xây dựng quỹ tin bài chuẩn SEO để đăng tải trên phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu và quảng bá du lịch huyện Bắc Sơn phù hợp với trình độ và tâm lý người dùng.

Bảng 1. Thống kê số lượng khách đến huyện Bắc Sơn giai đoạn 2015 - 2021

Năm Khách	2015	2016	2017	2018	2019	2020	2021
Lượt khách	13.500	17.500	91.000	105.000	130.000	39.763	15.883
Khách lưu trú	2.820	3.250	3.900	4.000	3.740	3.115	1.005

Nguồn: Nhóm nghiên cứu tổng hợp từ nguồn của UBND huyện Bắc Sơn, 2021

Như vậy, có thể thấy khách du lịch đến Bắc Sơn ngày càng gia tăng, mạnh nhất là giai đoạn 2017 – 2019, một trong những lý do là có Thung lũng hoa Bắc Sơn với tổng diện tích 20 ha – được xem là thảo nguyên hoa lớn nhất Việt Nam. Tuy nhiên, năm 2020 điểm tham quan này đã đóng cửa sau hai năm hoạt động. Đồng thời, dịch bệnh Covid-19 với những diễn biến vô cùng phức tạp đã khiến ngành du lịch toàn cầu chịu tổn thương vô cùng nặng nề, hiển nhiên số lượng khách đến với Bắc Sơn cũng sụt giảm nghiêm trọng. Tính đến T12/2021, địa phương chỉ đón khoảng hơn 1.000 lượt khách đến tham quan, trải nghiệm.

Tuy nhiên với độ dài lưu trú ngắn (dưới 1,5 ngày) thì quy mô khách như vậy là quá nhỏ, không tương xứng với tiềm năng, không gian địa lý và quy mô dân số. Mặt khác, khách đến Bắc Sơn không đều giữa các địa phương, chỉ tập trung ở một số nơi thuận lợi hơn về giao thông như: Hà Nội, Thái Nguyên, Tuyên Quang, Thái Bình,... Với các sự kiện như: Ngày hội Quýt vàng, lễ hội Ná Nhèm,..., trong thời gian diễn ra sự kiện, khách đến Bắc Sơn có những tăng trưởng tuy nhiên cơ sở vật chất kỹ thuật lại chưa đáp ứng được hết các nhu cầu của khách du lịch. Về tính chất, khách đến với Bắc

Sơn chủ yếu là khách nội địa với mục đích nhu cầu tham quan, khám phá là chính, vì thế lưu lại ngắn ngày và ít chi tiêu, chủ yếu chi cho đi lại, lưu trú và ăn uống, tham quan và trải nghiệm đơn giản. Chi tiêu cho các hoạt động nghỉ dưỡng, giải trí và các dịch vụ bổ sung, trải nghiệm đặc sắc khác rất nhỏ. Gần đây, khách đến từ thị trường xa, từ các tỉnh phía Nam đang nổi lên là chiều hướng tốt. Tỷ trọng khách quốc tế chủ yếu đến từ Châu Âu, Úc; khách Trung Quốc qua cửa khẩu Lạng Sơn là chủ yếu. Phương tiện tiếp cận các điểm đến Bắc Sơn hiện nay duy nhất bằng đường bộ. Nguyên nhân lượng khách đến Bắc Sơn thấp là do hệ thống sản phẩm du lịch của địa phương vẫn còn đơn điệu và rời rạc, chưa thực sự hấp dẫn các nhà đầu tư. Hệ thống dịch vụ du lịch còn hết sức sơ sài. Hệ thống cơ sở lưu trú, nghỉ dưỡng, ăn uống, giải trí còn thiếu thốn và thấp cấp, phần lớn chưa đáp ứng yêu cầu về tiêu chuẩn dịch vụ. Đặc biệt, mỗi khi có sự kiện văn hóa – du lịch thì không đáp ứng được nhu cầu trong thời gian diễn ra sự kiện.

2.2. Nghiên cứu thực trạng quy hoạch không gian du lịch của huyện Bắc Sơn

2.2.1. Điểm du lịch

Bảng 2. Các điểm du lịch ở Bắc Sơn

STT	Điểm du lịch	Mô tả khái quát
1	Núi Nà Lay	<ul style="list-style-type: none"> - Độ cao khoảng 600m so với mực nước biển - Là nơi lý tưởng để ngắm nhìn toàn cảnh thung lũng Bắc Sơn tuyệt đẹp từ trên cao, nhất là vào lúc hoàng hôn và bình minh. - Đường lên gồm 1.200 bậc thang đá - Trên núi có trạm nghỉ chân
2	Làng du lịch văn hóa Quỳnh Sơn	<ul style="list-style-type: none"> - Thuộc xã Bắc Quỳnh huyện Bắc Sơn, cách trung tâm huyện khoảng 2km về phía Bắc. - Toàn bộ ngôi làng nằm gọn trong thung lũng Bắc Sơn với trên 400 ngôi nhà sàn truyền thống của đồng bào Tày, cùng hướng về hướng Nam với thế tựa lưng vào núi. - Làng còn gìn giữ nhiều giá trị văn hoá truyền thống của người Tày Bắc Sơn. - Có đền Quỳnh Sơn, lễ hội Quỳnh Sơn
3	Bảo tàng khởi nghĩa Bắc Sơn	<ul style="list-style-type: none"> - Là nơi lưu giữ, bảo quản và trưng bày có hệ thống các tài liệu hiện vật về cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn. - Đồng thời, bên trong bảo tàng còn mô phỏng nơi cư trú của người tiền sử, và trưng bày các di vật khảo cổ được khai quật tại Bắc Sơn.

		<ul style="list-style-type: none"> - Kiến trúc bảo tàng được xây dựng theo dáng dấp một ngôi nhà sàn truyền thống của người Tày, đằng sau là núi cao, bốn bề không gian thoáng đãng.
4	Suối Mỏ Mắm – Hang Keng Tao	<ul style="list-style-type: none"> - Nằm ở thôn Quang Trung I, xã Chiến Thắng, cách trung tâm thị trấn Bắc Sơn 24 km, - Không gian xanh mát, sản vật địa phương độc đáo - Mỏ Mắm vốn là tên ngôi làng cạnh dòng suối này, thực tế suối có cái tên là Keng Tao – lấy theo tên hang. Nguồn nước suối trong vắt chảy ra từ vách núi tạo nên một khung cảnh trữ tình, điểm nhấn là đài phun nước nhân tạo giữa thác, khu vực lòng suối rộng, nước mát lành, có những chỗ sâu để khách tắm mát. - Hang Keng Tao có nhiệt độ mát lạnh, hệ thống nhũ đá kỳ thú gây hấp dẫn đối với du khách. - Toàn khu du lịch có nhiều cảnh quan đẹp, phù hợp thị hiếu của khách du lịch.
5	Rừng nghiên nguyên sinh	<ul style="list-style-type: none"> - Nằm ở rìa thôn Đông Đăng, xã Bắc Quỳnh, cách trung tâm huyện Bắc Sơn chỉ khoảng 5 km - Có diện tích hơn 13,3 ha này hiện có 281 gốc đường kính 30 cm trở lên, có cây đường kính gốc hơn 2m và rất nhiều những cây con khác. - Trong rừng tập trung nhiều cây gỗ nghiên quý hiếm, trong đó có những cây cổ thụ cao hàng chục mét, thân cây khổng lồ bám chặt vào vách đá lởm chởm. Kỳ thú hơn, trên đỉnh núi đá này có nhiều cây “dự báo thời tiết” mà dân làng vẫn gọi là “mạy kham”, loài cây này có tên như vậy vì trước những ngày mưa to gió lớn lá của chúng sẽ chuyển thành màu trắng bạc thay vì màu xanh như thường ngày. - Tương truyền ở khu rừng này có 3 vị thần ngự trị là thần Ông Đuôi, thần Ông Voi và thần Bó Bá Mò bảo vệ dân làng. Thế nên, tương truyền nếu chặt cây, sẽ làm kinh động đến các vị thần. Và đến nay, tại khu rừng vẫn còn dấu tích của việc thờ cúng các vị này. - Năm 2018, khu rừng nghiên nguyên sinh Đông Đăng đã được công nhận là khu bảo tồn loài – sinh cảnh Bắc Sơn được quy hoạch, bảo vệ.

6	Đình Nông Lục	<p>- Thuộc xã Hưng Vũ, đình được xếp hạng di tích lịch sử cấp Quốc gia năm 1962.</p> <p>- Đình Nông Lục là sự kết hợp hài hòa của lối kiến trúc đình cổ truyền thống đồng bằng Bắc Bộ với lối kiến trúc nhà sàn truyền thống của người Tày ở Lạng Sơn, được xây dựng từ thời Nguyễn (năm 1927), sau này được tu bổ lại trên cơ sở giữ nguyên kiến trúc nghệ thuật truyền thống.</p> <p>- Tại đình Nông Lục vào tối ngày 25/9/1940 đã diễn ra cuộc họp quan trọng của các đồng chí đảng viên châu Bắc Sơn để bàn phương án khởi nghĩa cướp chính quyền của thực dân Pháp tại đồn Mỏ Nhài. Cuộc họp đã ra Nghị quyết thành lập Ban Chỉ đạo cuộc khởi nghĩa, thống nhất thời gian khởi nghĩa vào 20h ngày 27/9/1940.</p>
7	Hồ Pác Mỏ	<p>Từ trung tâm thị trấn huyện Bắc Sơn, đi men theo đường liên xã khoảng 2 km, du khách sẽ đến hồ Pác Mỏ thuộc xã Hữu Vĩnh. Đây là di tích danh thắng được xếp hạng cấp tỉnh năm 2002. Không chỉ là một hồ thủy lợi đơn thuần cung cấp nước cho sản xuất và sinh hoạt, hồ Pác Mỏ có cảnh quan đẹp tự nhiên, nguồn nước trong xanh không bao giờ vơi cạn, mặt hồ yên bình soi bóng những mái nhà sàn thấp thoáng bên tán cây cổ thụ dưới chân núi.</p>
8	Đồn Mỏ Nhài	<p>Đồn Mỏ Nhài nằm trên một ngọn đồi cao, có vị trí quân sự chiến lược án ngữ con đường huyết mạch đi về 3 hướng chính là Bình Gia, Vũ Lăng, Bằng Mạc. Đối với cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn, đồn cũng chiếm một vị trí quan trọng, tại đây tháng 9/1940, 600 du kích Bắc Sơn đã tạo nên chiến thắng đồn Mỏ Nhài oanh liệt, tạo dấu mốc quan trọng của cuộc khởi nghĩa. Trận đánh được đánh giá “là tiếng súng báo hiệu cho cuộc khởi nghĩa toàn quốc, là bước đầu đấu tranh bằng các lực lượng dân tộc Đông Dương” và góp phần cổ vũ mạnh mẽ các cuộc đấu tranh vũ trang cách mạng sau này.</p>
9	Hang Khuôn Bồng	<p>Nằm tại xã Vũ Lễ, hang Khuôn Bồng dài khoảng 10km mang đến cho du khách trải nghiệm cực kỳ thú vị khi</p>

		được khám phá cảnh quan còn nguyên vẻ hoang sơ với vô vàn các loại thạch nhũ. Bởi mới ít người biết đến địa điểm này nên không ngạc nhiên rằng nó rất vắng vẻ, nhóm bạn và gia đình hoàn toàn có thể yên tĩnh tận hưởng những giây phút thư thái cùng nhau.
10	Vườn quýt Hang Hú	- Vườn quýt Hang Hú tại thôn Hồng Phong 1, xã Chiến Thắng là một trong số ít vườn quýt trong lân đá như vậy. Vườn quýt này có hàng trăm gốc quýt với tuổi đời 30 năm và khoảng 3 năm trở lại đây, đang trở thành điểm du lịch sinh thái hấp dẫn đối với du khách khi đến với Bắc Sơn (Lạng Sơn).
11	Đèo Tam Canh	Đèo Tam Canh thuộc khu di tích Khởi nghĩa Bắc Sơn, nằm trên địa phận thôn Lân Luông, xã Long Đông, huyện Bắc Sơn. Đoạn đèo nằm trên quốc lộ 1B giáp ranh giữa 2 huyện Bắc Sơn và Bình Gia. Tại đây ngày 23/09/1945, tại khu vực sườn núi Co Chơ, quân dân Bắc Sơn đã lập chiến công phục kích tiêu diệt nhiều binh sĩ Nhật khi chúng kéo vào Bắc Sơn. Hiện nay, tại đỉnh đèo Tam Canh đã xây dựng biểu tượng Khởi nghĩa Bắc Sơn và 01 nhà bia ghi dấu sự kiện với tổng diện tích khuôn viên khoảng 120m ² . Đèo dài gần 4km, với độ cao 450m - 480m, bao quanh là các dãy núi đá vôi có độ cao trung bình 550m – 650m so với mặt nước biển và cây xanh bao phủ. Đây là một đèo dốc hùng vĩ, địa hình uốn lượn theo sườn núi đá vôi dựng đứng quanh co hiểm trở.
12	Hồ Tam Hoa	Hồ Tam Hoa, xã Hưng Vũ là một hồ nước ngọt được bao quanh bởi các dãy núi cao và những hàng cây xanh mát. Đây là điểm đến quen thuộc của các bạn mê nhiếp ảnh, yêu không khí trong lành và cảnh đẹp.
13	Hang Thẩm Hoài	Cách hồ Pác Mỏ khoảng 200 mét là hang Thẩm Hoài. Hang có 2 tầng, nhiều nhũ đá hình thù kỳ lạ rất đẹp mắt, có những cột đá vôi cao tới hàng chục mét sừng sững cạnh lối đi. Hang nằm lưng chừng núi, dài hơn 700 mét, trần hang cao rộng có nhiều thạch nhũ muôn màu sắc. Sau năm 1964, Đài Phát thanh Khu tự trị Việt Bắc đã sơ tán từ Đồng Hỷ (Thái Nguyên) về hang Thẩm Hoài hoạt

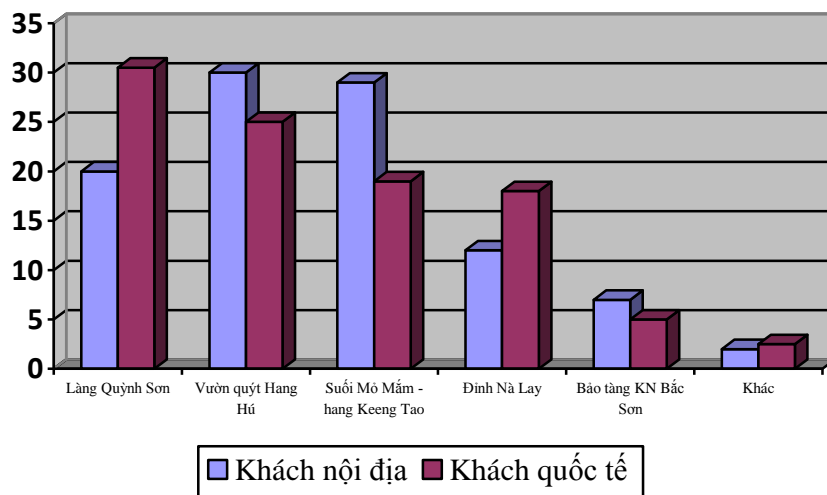
		động để tránh các cuộc ném bom phá hoại miền Bắc của đế quốc Mỹ. Hiện nay tại tầng 1 và phía ngoài hang còn dấu tích khu xưởng máy và khu nhà ở của cán bộ nhân viên nhà Đài khá nguyên vẹn.
14	Điểm du lịch cộng đồng gắn với hồ Vũ Lăng	Vũ Lăng là hồ nước ngọt với diện tích trên 30ha, là một trong 7 hồ chính và là 1 trong hai hồ lớn nhất của huyện Bắc Sơn, không những có vai trò điều tiết nước, mà còn tác dụng điều hòa khí hậu, cung cấp thủy sản. Hồ nằm xen giữa nhiều đồi, rừng như một dải lụa vắt ngang không gian xanh mát, ẩn hiện những ngôi nhà sàn truyền thống của đồng bào dân tộc Tày hàng trăm năm tuổi, được lợp ngói âm dương, mang đậm kiến trúc bản địa truyền thống - vẫn giữ được nét văn hoá sơ khai từ trước đến nay với 3 gian 2 trái, 4 gian 2 trái... Tất cả tạo nên bức tranh phong cảnh thiên nhiên hùng vĩ, nên thơ thích hợp hoạt động câu cá giải trí, đi bè mảng ngắm cảnh, nghỉ dưỡng, thưởng thức ẩm thực dân tộc...
15	Điểm du lịch cộng đồng Hoan Trung	Cách trung tâm huyện lỵ Bắc Sơn khoảng 25km, mô hình du lịch cộng đồng thôn Hoan Trung, xã Chiến Thắng với cảnh sắc thơ mộng và nhiều nét sinh hoạt văn hóa độc đáo đã trở thành điểm đến hấp dẫn của nhiều du khách. Thôn nằm giữa thung lũng núi đá vôi trùng điệp, rộng 325ha, có hệ thống hang động phong phú và những vườn na/quýt trĩu quả. Người Tày ở Hoan Trung chiếm tỉ lệ tới 97%, hiện vẫn lưu giữ được nhiều nét văn hóa bản sắc độc đáo: 100% nhà sàn truyền thống, hát Then - đàn Tính, văn hóa ẩm thực (bánh chưng đen, lạp sườn, cá nướng...). Hoan Trung còn hấp dẫn du khách bởi được thiên nhiên ưu đãi nguồn nước trong mát từ các hang động, khe lạch, tạo điều kiện nuôi trồng thủy sản.
16	Làng ngói âm dương xã Long Đống	Các già làng kể lại, nghề làm ngói du nhập vào Bắc Sơn từ cuối thế kỷ 19. Người có công trong việc này là ông Lý Khoát, người xã Quỳnh Sơn. Do ngói âm dương có đặc điểm cách nhiệt tốt, cho nên các ngôi nhà được lợp bằng loại ngói này, mùa hè thì mát mẻ, mùa đông rất ấm áp. Ngói âm và ngói dương kết hợp với nhau tạo ra

		những đường nét nhấp nhô uốn lượn uyển chuyển mềm mại khiến cho ngôi nhà trở nên bề thế, sang trọng. Mái ngói âm dương đại diện cho biểu tượng của trời đất.
--	--	--

Nguồn: Nhóm nghiên cứu tổng hợp, 2021

Tại các điểm du lịch nói trên, hiện nay đã triển khai các hoạt động khai thác du lịch ở từng quy mô và mức độ khác nhau. Mặc dù, Bắc Sơn rất thuận tiện về hệ thống giao thông nhưng số lượng khách đến địa phương còn hạn chế. Một trong những nguyên nhân là các điểm du lịch chưa thực sự mang lại sự hấp dẫn cao đối với du khách.

Biểu đồ 1. Mức độ hấp dẫn của khách du lịch đối với các điểm đến



Nguồn: Nhóm nghiên cứu tổng hợp, 2021

2.2.2. Các tuyến du lịch

Tuyến du lịch cộng đồng Quỳnh Sơn: Năm 2010, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch Lạng Sơn đã triển khai xây dựng tuyến du lịch cộng đồng tại xã Quỳnh Sơn và các vùng phụ cận. Đây là một trong những hướng đi mới mở ra cho huyện Bắc Sơn khai thác thế mạnh, tiềm năng để phát triển kinh tế, xã hội theo hướng bền vững. Bằng những việc làm cụ thể như: tổ chức triển khai chương trình tập huấn du lịch cộng đồng cho 40 thành viên là cán bộ xã và các hộ gia đình thuộc xã Quỳnh Sơn tham gia Chương trình phát triển du lịch cộng đồng. Tổ chức Hội thảo chuyên đề du lịch văn hoá, lịch sử huyện Bắc Sơn và các vùng phụ cận tại xã Quỳnh Sơn thu hút gần 10 doanh nghiệp kinh doanh lữ hành tham dự; chương trình xúc tiến du lịch hỗ trợ phát triển cơ sở lưu trú tham quan nhà sàn truyền thống, nơi nghỉ dưỡng cho khách tại 5 hộ gia đình xã Quỳnh Sơn. Thực hiện kế hoạch xúc tiến du lịch của tỉnh, trong tháng 9 năm 2010, xã Quỳnh Sơn, Bắc Sơn đã tiến hành tổ chức xây dựng mô hình Làng văn hoá du lịch cộng đồng do Trung tâm xúc tiến du lịch của tỉnh phối hợp với Phòng Văn hoá và Thông tin huyện tổ chức. Đây là một mô hình mới mở ra cho huyện Bắc Sơn

khai thác thế mạnh phát triển ngành du lịch, góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển theo hướng bền vững, huy động cộng đồng xã hội tham gia đặc lực vào công tác du lịch của địa phương. Hiện nay, tại làng văn hoá Quỳnh Sơn đã đáp ứng được 30-50 khách nghỉ lưu trú. Tuyến du lịch văn hoá lịch sử cộng đồng đã đi vào hoạt động phục vụ khách tham quan nghiên cứu trong dịp kỷ niệm 70 năm ngày Khởi nghĩa Bắc Sơn 27/9/2010.

Hoạt động tuyến du lịch văn hoá, lịch sử cộng đồng tại xã Quỳnh Sơn và các vùng phụ cận ra đời nó là “viên gạch“ đặt nền móng mở ra cho một tương lai. Tuy vậy, hoạt động du lịch cộng đồng còn gặp nhiều khó khăn, cần được huyện và các ngành chức năng tiếp tục quan tâm hơn nữa trên mọi lĩnh vực. Trước mắt huyện cần xây dựng phương hướng phát triển du lịch cộng đồng. Đối với xã Quỳnh Sơn là điểm đầu tiên thực hiện chương trình, xã cần quan tâm kiện toàn Ban quản lý du lịch cộng đồng, trên cơ sở đó xây dựng các quy ước cho hoạt động du lịch, tiến tới xây dựng quy chế hoạt động du lịch cộng đồng; tổ chức tốt việc bảo đảm trật tự trị an cho khách tham quan; bảo đảm vệ sinh cảnh quan môi trường theo hướng xanh, sạch, đẹp. Tổ chức tốt các loại hình văn hoá vật thể và phi vật thể đáp ứng nhu cầu chiêm ngưỡng và hưởng thụ của du khách khi đến thăm quan tuyến du lịch cộng đồng.

Tuyến du lịch Bắc Sơn – Bình Gia: Nhận thấy tiềm năng phát triển du lịch của Bắc Sơn và mong muốn kéo dài chuỗi trải nghiệm lý thú cho du khách tại đây, tháng 10/2018 Công ty du lịch Tiên Phong Travel cùng một số công ty lữ hành đã tổ chức buổi gặp mặt để định hướng phát triển sản phẩm du lịch hai huyện Bắc Sơn – Bình Gia (Lạng Sơn) và tạo liên kết tuyến du lịch Hà Nội – Bắc Sơn – Bình Gia giữa các công ty lữ hành. Trong chương trình du lịch này, du khách sẽ được hướng dẫn viên đưa đi tham quan những địa điểm nổi tiếng của 2 huyện Bắc Sơn và Bình Gia như: thác Đăng Mò, suối Mỏ Mắm, vườn Quýt Hang Hú, núi Nà Lay, làng văn hóa du lịch cộng đồng Quỳnh Sơn... Hiện nay, đã có 7 công ty lữ hành nhất trí tham gia vào liên kết phát triển tuyến Hà Nội – Bắc Sơn – Bình Gia gồm: Tiên Phong Travel, Kinh Bắc Travel, Win Win Travel, ANZ Travel, Ahotua Travel, Vinsmile Travel, Vinsmart Travel. Sản phẩm lữ hành này trong tháng 11/2018 đã được các công ty lữ hành trong chuỗi liên kết chính thức chạy tour cho khách du lịch. Tour Hà Nội – Bắc Sơn – Bình Gia – Hà Nội khởi hành thứ 7 hàng tuần với giá niêm yết khởi điểm là 1.290 nghìn/khách.

Tuyến du lịch Di sản Việt Bắc: Việt Bắc là khu vực gồm 6 tỉnh: Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn, Hà Giang, Tuyên Quang, Thái Nguyên. Nơi đây không những là cái nôi của cách mạng mà là một miền đất hùng vĩ, được thiên nhiên ưu ái ban tặng nhiều danh lam thắng cảnh đẹp với nhiều đồng bào dân tộc với những nét văn hóa riêng đặc sắc. Đây thực sự là một miền di sản văn hóa độc đáo thu hút đông đảo du khách đến du lịch mỗi năm. Trong khuôn khổ chương trình “Qua những miền di sản Việt Bắc” lần thứ XI năm 2019 được tổ chức tại thành phố Lạng Sơn, điểm đến Bắc Sơn nằm trong

lịch trình: Khu lưu niệm đồng chí Hoàng Văn Thụ (huyện Văn Lãng) – Bảo tàng khởi nghĩa Bắc Sơn – Vườn quýt Hang Hú (huyện Bắc Sơn) – Ga Quốc tế Đồng Đăng – Cửa khẩu Quốc tế Hữu Nghị (Cao Lộc). Đây là tuyến du lịch trải nghiệm về nguồn, du lịch sinh thái, du lịch biên giới đặc trưng của tỉnh Lạng Sơn. Điểm đến đầu tiên là Khu di tích lưu niệm đồng chí Hoàng Văn Thụ. Khu di tích nằm tại xã Hoàng Văn Thụ, huyện Văn Lãng, cách thành phố Lạng Sơn 26 km về phía bắc. Khu di tích được hoàn thành với những hạng mục cảnh quan văn hóa, di tích lịch sử cách mạng gắn với cuộc đời, sự nghiệp của đồng chí Hoàng Văn Thụ, được khánh thành ngày 25/10/2009 nhân dịp kỷ niệm 100 năm ngày sinh đồng chí Hoàng Văn Thụ (04/11/1909 - 04/11/2009). Điểm đến thứ hai là Bảo tàng khởi nghĩa Bắc Sơn thuộc thôn Long Hưng, xã Long Đống (Bắc Sơn, Lạng Sơn) là một không gian văn hóa, tái hiện cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn đã đi vào lịch sử vẻ vang của địa phương và dân tộc. Bảo tàng cũng lưu giữ và trưng bày nhiều hiện vật của nền văn hóa Bắc Sơn nổi tiếng trong khảo cổ Việt Nam. Bảo tàng khởi nghĩa Bắc Sơn hiện được trưng bày theo 3 chủ đề chính: Bắc Sơn thời tiền sử; Cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn; Bắc Sơn phát huy truyền thống cách mạng. Bắc Sơn thời tiền sử trưng bày, giới thiệu không gian lịch sử, văn hóa của vùng đất Bắc Sơn, nơi đã diễn ra cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn hào hùng đã đi vào lịch sử dân tộc năm 1940. Các hiện vật khảo cổ như rìu đá, mảnh gốm, đồ trang sức, công cụ ghè đẽo... cho phép người xem hình dung về một nền văn minh ở Bắc Sơn thời tiền sử, một nền văn minh được cho là phát triển khá rực rỡ. Bảo tàng khởi nghĩa Bắc Sơn đã trở thành điểm đến không thể bỏ qua của du khách khi về Bắc Sơn; Bảo tàng cũng đã đón nhiều cán bộ lãnh đạo cao cấp của Đảng, Nhà nước về thăm như các đồng chí Trường Chinh, Hoàng Quốc Việt, Trần Đăng Ninh, Đại tướng Võ Nguyên Giáp, nguyên Chủ tịch nước Lê Đức Anh, nguyên Tổng Bí thư Nông Đức Mạnh... Thứ ba là Vườn quýt hang Hú thuộc xã Chiến Thắng, là điểm du lịch độc đáo, đường vào vườn quýt được dẫn qua 1 cửa hang với dòng nước nguồn chảy róc rách từ trong khe núi, nước chảy vào những phiến đá bắn ra những tia nước mát mát lạnh như màn sương. Bên trong vườn quýt có những phiến đá rêu phong trầm mặc khiến du khách khi đến nơi đây có cảm giác thiên nhiên rất đỗi gần gũi với con người. Thứ tư là Ga quốc tế Đồng Đăng nằm trên địa bàn thị trấn Đồng Đăng, huyện Cao Lộc, cách TP Lạng Sơn 14 km về phía Đông Nam, là nơi tiếp giáp của quốc lộ 1A, 1B, đường 4, đường lên cửa khẩu Hữu Nghị. Ga quốc tế Đồng Đăng có tài nguyên du lịch với ưu thế về giá trị lịch sử, có kết nối với hệ thống hạ tầng giao thông thuận tiện và đảm bảo các điều kiện khác về cơ sở hạ tầng, an ninh, trật tự... được công nhận là điểm du lịch tại Quyết định 958/QĐ-UBND ngày 27/5/2019 của UBND tỉnh Lạng Sơn. Điểm đến cuối cùng trong cuộc hành trình là Cửa khẩu Quốc tế Hữu Nghị: Cửa khẩu Quốc tế Hữu Nghị nằm trên tuyến Quốc lộ 1A, cách thành phố Lạng Sơn 17 km về phía bắc, cách Hà Nội 171 km về phía đông bắc. Nơi diễn ra các hoạt động xuất nhập cảnh, giao lưu và xuất nhập

hàng hóa giữa Việt Nam và Trung Quốc. Tại cửa khẩu quốc tế Hữu Nghị có cột mốc 1116 gắn Quốc huy của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thiêng liêng của Tổ quốc, đây là điểm đầu Quốc lộ 1A nối Lạng Sơn với Mũi Cà Mau.

Như vậy có thể nói Bắc Sơn có nhiều điều kiện thuận lợi để kết nối tour tuyến nội vùng và ngoại vùng mà vẫn giữ được giá trị độc đáo trong sản phẩm du lịch của địa phương.

2.3. Nghiên cứu cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ vụ lịch

Hiện tại, theo thống kê của huyện Bắc Sơn, có 8 cơ sở kinh doanh nhà nghỉ (khoảng 50 buồng nghỉ), khoảng 12 hộ tham gia cung ứng dịch vụ du lịch cộng đồng (9 hộ tại xã Bắc Quỳnh, 3 hộ tại xã Chiến Thắng, 1 hộ tại xã Chiêu Vũ) và 13 nhà hàng (bao gồm cả quy mô nhỏ và vừa). Ngoài ra, huyện Bắc Sơn khoảng 10 cơ sở kinh doanh karaoke phục vụ nhu cầu giải trí cho người dân nói chung và khách du lịch nói riêng. Các cơ sở ăn uống, nhà hàng chủ yếu là do các hộ tư nhân mở ra, chất lượng phục vụ còn hạn chế.

Làng văn hóa du lịch cộng đồng Quỳnh Sơn được thành lập từ tháng 9/2010 đã góp phần thu hút người dân tham gia cung cấp dịch vụ du lịch cộng đồng. Tuy nhiên, từ năm 2010 đến nay số hộ gia đình đăng ký kinh doanh du lịch cộng đồng mới chỉ dừng lại ở 6 hộ kinh doanh, xuất phát từ 5 hộ gia đình được chọn ban đầu. Hoạt động du lịch cộng đồng ở đây bước đầu cải thiện cuộc sống của người dân địa phương. Tháng 15/09/2021, UBND tỉnh Lạng Sơn ban hành Quyết định số 1853/QĐ-UBND công nhận điểm du lịch cộng đồng Hoan Trung, thôn Hoan Trung xã Chiến Thắng, huyện Bắc Sơn, tăng cường sự đa dạng của loại hình lưu trú cộng đồng ở Bắc Sơn.

Bảng 3. Danh mục nhà khách/nhà nghỉ

STT	Tên	Địa chỉ	Liên hệ
1	Nhà khách UBND huyện Bắc Sơn	Hoàng Văn Thụ, Thị trấn Bắc Sơn, Bắc Sơn, Lạng Sơn	02053838750
2	Nhà nghỉ Hoàng Yên	Lê Hồng Phong, Thị trấn Bắc Sơn, Bắc Sơn, Lạng Sơn	0973512535
3	Nhà Nghỉ Hoàng Anh	Cách Mạng Tháng 8, Thị trấn Bắc Sơn, Bắc Sơn, Lạng Sơn	02053837657
4	Nhà nghỉ Bình Hương	Minh Khai, Thị trấn Bắc Sơn, Bắc Sơn, Lạng Sơn	02053837728
5	Nhà nghỉ Ánh Dương	Cầu Tắc Ca, Xã Hữu Vĩnh, Bắc Sơn, Lạng Sơn	02053838886
6	Nhà Nghỉ Anh Phong	Lương Văn Chi, Hữu Vĩnh, Bắc Sơn, Lạng Sơn	02053837838
7	Nhà Nghỉ Mai Về	Nà Danh, Vũ Sơn, Bắc Sơn, Lạng	02056558559

		Son	
8	Nhà nghỉ Hồng Nhung	Đường Hoàng Quốc Việt, Thị trấn Bắc Sơn, Bắc Sơn, Lạng Sơn	02053837555

Nguồn: Nhóm nghiên cứu tổng hợp, 2021

Bảng 4. Danh mục Homestay của huyện Bắc Sơn

STT	Tên homestay	Địa chỉ	Liên hệ
1	Homestay Bắc Sơn Dương Công Thủy	Thôn Thâm Pát, Xã Quỳnh Sơn huyện Bắc Sơn, Quỳnh Sơn, Lạng Sơn	0984831119 - 0847989333
2	Homestay Trọng Dung - Homestay Bắc Sơn	Thôn Thâm Pát, Xã Quỳnh Sơn, Bắc Sơn, Lạng Sơn	0979251325
3	Homestay Dương Công Chích	Nà Riêng 2, Quỳnh Sơn, Quỳnh Sơn, Bắc Sơn, Lạng Sơn	978251055
4	Homestay Dương Công Nghè	Quỳnh Sơn, Bắc Sơn, Lạng Sơn	0358024177
5	Homestay Dương Công Chài	Quỳnh Sơn, Bắc Sơn, Lạng Sơn	0984026836
6	Homestay Dương Công Vần	Quỳnh Sơn, Bắc Sơn, Lạng Sơn	0816353656
7	Dương Thị Hạnh Homestay	Làng Thảm, Trấn Yên, Bắc Sơn, Lạng Sơn	0969986635
8	Homestay Ông Cát	Thôn Thâm Pát, Xã Quỳnh Sơn, Bắc Sơn, Lạng Sơn	0376587947
9	Homestay Đều Luyến	Thôn Hoan Trung, xã Chiến Thắng, Bắc Sơn, Lạng Sơn	0975678341
10	Homestay Dương Thị Chinh	Thôn Hoan Trung, xã Chiến Thắng, Bắc Sơn, Lạng Sơn	0385406825
11	Homestay Dương Thời Giang	Thôn Hoan Trung, xã Chiến Thắng, Bắc Sơn, Lạng Sơn	0987292382
12	Homestay Lâm Soi	Chiêu Vũ, Bắc Sơn, Lạng Sơn	

Nguồn: Nhóm nghiên cứu tổng hợp, 2021

Bảng 5. Danh mục nhà hàng/Tiệm cà phê/Bar của huyện Bắc Sơn

STT	Tên	Địa chỉ	Liên hệ
1	Nhà hàng Mạnh Thiên	30 Trần Phú, thị trấn Bắc Sơn, Bắc Sơn	02053837321
2	Nhà hàng Lầu tháp 5 tầng Thắng Huế	89 Trần Phú, thị trấn Bắc Sơn, Bắc Sơn	0944216608

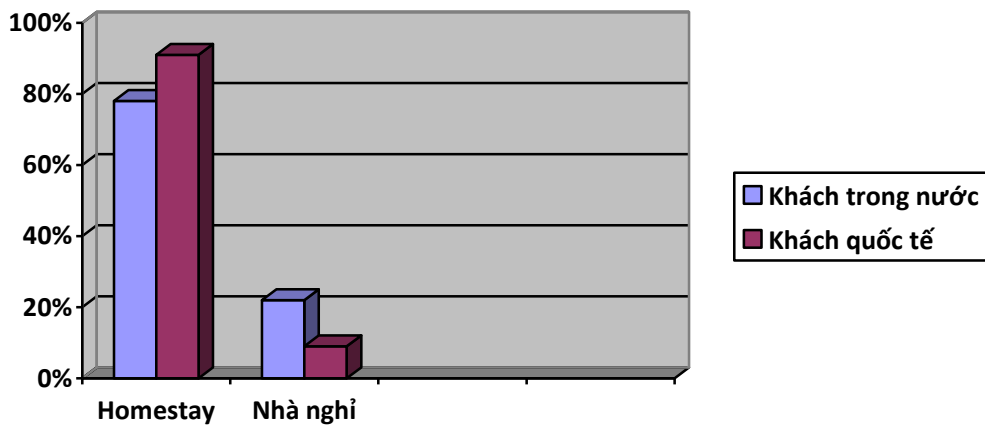
3	Nhà hàng dê núi Bắc Sơn	Thị trấn Bắc Sơn, Bắc Sơn	0948919858
4	Nhà hàng Thắng Hà	09, Lê Hồng Phong, Thị trấn Bắc Sơn, Bắc Sơn	0253838888 - 0948918919
5	Nhà hàng Thanh Bình	Đường 27/9, quốc lộ 1B, thị trấn Bắc Sơn, Bắc Sơn	0347777391
6	Nhà hàng Thạch Sanh	39 Điện Biên, Thị trấn Bắc Sơn, Bắc Sơn	094774 0913
7	Nhà hàng Sơn Ca	Minh Khai, Thị trấn Bắc Sơn, Bắc Sơn	0986623390
8	Quán cay Đức Huệ	Quốc lộ 1B, Thị trấn Bắc Sơn, Bắc Sơn	0988539251
9	Nhà hàng Nhật Bản Aki	79 Lương Văn Tri, Thị trấn Bắc Sơn, Bắc Sơn	0866737678
10	Nhà hàng Đồng Thị Phấn	Xã Chiến Thắng, huyện Bắc Sơn,	02053716831
11	Nhà hàng Phạm Văn Quân	Đường Lê Hồng Phong, Tân Lập, Bắc Sơn	02053814467
12	Nhà hàng Quyết béo	Tân Lập, Bắc Sơn	0968147123
13	Nhà hàng La Xuân Hoà	Thôn Tràng Sơn 3, Vũ Lăng, Bắc Sơn	02053877544
14	Nhà hàng Bình Hương 2	Quốc lộ 1B, Thị trấn Bắc Sơn, Bắc Sơn, Lạng Sơn	02053737666
15	Moon Tea & Coffee	48 Khu Lương Văn Tri, Bắc Sơn, Lạng Sơn	0911571986
16	Karaoke Hoàng Yến	147 Khởi Nghĩa Bắc Sơn, Thị trấn Bắc Sơn, Bắc Sơn, Lạng Sơn	02053837121

Nguồn: Nhóm nghiên cứu tổng hợp, 2021

Như vậy, có thể thấy, Bắc Sơn hiện không có khách sạn một sao trở lên mà chỉ có các loại nhà khách/nhà nghỉ nhỏ lẻ, manh mún, quy mô nhỏ, sức chứa hạn chế. Điều này sẽ khiến khách đến Bắc Sơn khó có thể thỏa mãn nhu cầu lưu trú trung lưu và cao cấp. Tuy nhiên, bên cạnh đó, Bắc Sơn lại có thể mạnh về lưu trú homestay, tập trung nhiều ở làng du lịch cộng đồng Quỳnh Sơn (hiện nay là xã Bắc Quỳnh). Đây là hình thức lưu trú đáp ứng nhu cầu của du khách trong và ngoài nước muốn được cùng ăn, cùng ở với người dân bản địa để được hiểu biết thêm phong tục, tập quán, nét đẹp văn hóa của vùng miền. Thực tế, khách du lịch trong và ngoài nước đến Bắc Sơn cũng

khá thích thú khi được ở trên nhà sàn Tày, cùng trải nghiệm đời sống sinh hoạt thường nhật với cộng đồng địa phương.

Biểu đồ 2. Sự hài lòng của khách du lịch đối với dịch vụ lưu trú ở Bắc Sơn



Nguồn: Nhóm nghiên cứu tổng hợp, 2021

Xác định rõ những tiềm năng, nhất là các giá trị di sản văn hóa mà cộng đồng địa phương hiện đang lưu giữ, bên cạnh việc tập trung đầu tư xây dựng nông thôn mới, các cấp chính quyền Bắc Sơn cũng chú trọng thúc đẩy đầu tư phát triển du lịch homestay. Huyện đã lựa chọn hướng phát triển du lịch cộng đồng, đầu tư hoàn thiện và nhân rộng các mô hình phục vụ khách du lịch. Từ năm 2010, Bắc Sơn vận động nhân dân xã Quỳnh Sơn (nay là xã Bắc Quỳnh) xây dựng thí điểm Làng văn hóa du lịch cộng đồng và khi đưa vào hoạt động mô hình đã phát huy hiệu quả. Đến đây, khách được tham quan các di tích và trải nghiệm lối sống, sinh hoạt trong những căn nhà sàn truyền thống và ẩm thực độc đáo của đồng bào Tày. Nhiều hộ gia đình trong xã đăng ký tham gia đón khách theo hình thức homestay. Xã thành lập hai đội văn nghệ hát then với khoảng 30 thành viên vừa phục vụ nhân dân, vừa phục vụ du khách. Chính quyền và nhân dân trong xã đang dự kiến cùng chung tay mở đường xuyên xã, liên kết các địa điểm tham quan, tạo điều kiện thuận lợi cho du khách. Hằng năm, Quỳnh Sơn thu hút hơn 7.000 lượt khách trong nước và ngoài nước đến thăm, tìm hiểu văn hóa, phong tục, tập quán và hoạt động sinh hoạt, sản xuất của đồng bào các dân tộc thiểu số.

2.4. Nghiên cứu thực trạng các sản phẩm du lịch của Bắc Sơn

Du lịch sinh thái cộng đồng

Hiện tại, xã Vũ Lăng huyện Bắc Sơn là địa điểm có nhiều điều kiện thuận lợi để hình thành khu du lịch sinh thái cộng đồng của Bắc Sơn. Xã có hai hồ nước ngọt lớn với tổng diện tích hơn 30 ha, xen giữa nhiều đồi, rừng tạo không khí trong lành và hai di tích lịch sử cấp quốc gia đặc biệt là đèo Thâm Thông - Dập Dị và Nhà truyền thống trường Vũ Lăng. Tại đây đã hình thành một khu du lịch sinh thái cộng đồng với sự liên kết của bảy hộ gia đình tại thôn Tràng Sơn. Tháng 6-2018, các hộ gia đình đã đầu tư

khoảng 500 triệu đồng để làm đường bê-tông, bãi đỗ xe và xây dựng ba nhà sàn cùng công trình phụ, cải tạo và tăng cường cảnh quan du lịch ba khu đồi trong khu sinh thái (trồng hoa sớ, hoa hời, hoa sim, tiểu cảnh check in,...). Việc nhân dân tự nguyện tham gia xây dựng và phát triển du lịch cộng đồng không những tăng thêm thu nhập, phát triển kinh tế mà góp phần tích cực giúp bảo tồn và phát huy những nét văn hóa đặc sắc của đồng bào các dân tộc, bảo vệ môi trường sinh thái và tạo nguồn lực phát triển... Xác định rõ những tiềm năng, nhất là các giá trị di sản văn hóa, lịch sử, huyện Bắc Sơn chú trọng thúc đẩy đầu tư phát triển du lịch với định hướng đưa nơi đây trở thành một điểm đến sinh thái, về nguồn hấp dẫn. Bên cạnh Làng văn hóa du lịch cộng đồng Quỳnh Sơn (xã Bắc Quỳnh, huyện Bắc Sơn), xã Vũ Lăng phát triển du lịch sinh thái cộng đồng dựa trên điều kiện riêng biệt của tự nhiên với những nét hoang sơ, mộc mạc, đậm chất bản địa. Đến với Vũ Lăng, ngoài việc tham quan các di tích, tìm hiểu những giá trị lịch sử truyền thống cách mạng, du khách còn được trải nghiệm, tìm hiểu đời sống của người dân địa phương, khám phá nét đẹp văn hóa đặc trưng và chứng kiến cảnh sắc đổi thay trên mảnh đất Bắc Sơn tươi đẹp. Tuy nhiên, sản phẩm du lịch sinh thái cộng đồng ở xã Vũ Lăng còn nhiều hạn chế, phát triển chưa tương xứng với tiềm năng vốn có. Vì vậy, việc nghiên cứu phát triển sản phẩm du lịch sinh thái cộng đồng của huyện Bắc Sơn nói chung và ở điểm xã Vũ Lăng nói riêng là vô cùng cấp thiết.

Du lịch nông nghiệp

Song song với việc nâng cao năng suất, chất lượng quýt vàng, những năm gần đây, trên địa bàn huyện Bắc Sơn đã có những mô hình trồng quýt gắn với du lịch. Qua đó không chỉ góp phần nâng cao giá trị loại quả đặc sản này mà còn mở thêm hướng phát triển du lịch trên địa bàn huyện. Những năm qua, cây quýt vàng đã trở thành cây mũi nhọn, là chìa khóa giúp nhiều hộ dân trên địa bàn huyện Bắc Sơn nâng cao thu nhập, vươn lên phát triển kinh tế. Song song với duy trì diện tích quýt lâu năm được trồng trong lân, lũng, người dân một số xã trên địa bàn huyện Bắc Sơn còn đưa cây quýt xuống trồng ở nương, bãi. Đến nay, diện tích cây quýt vàng toàn huyện đạt trên 600 ha, trong đó, diện tích cho thu hoạch trên 400 ha. Cùng với việc mở rộng diện tích cây quýt, việc nâng cao chất lượng, giá trị sản phẩm quýt vàng đã được triển khai và đạt nhiều kết quả tích cực. Nổi bật trong đó chính là phát triển cây quýt vàng theo hướng VietGAP. Với sự hỗ trợ của nhà nước và sự vào cuộc của người dân, đến nay, diện tích quýt trồng theo tiêu chuẩn VietGAP trên địa bàn huyện đạt trên 150 ha.

Phát triển diện tích, không ngừng nâng cao năng suất, chất lượng của quả quýt vàng Bắc Sơn đã góp phần quan trọng vào phát triển kinh tế của nhiều hộ dân trên địa bàn huyện. Không dừng lại ở đó, khoảng 3 năm trở lại đây, mô hình phát triển cây ăn quả gắn với du lịch đã được người dân trên địa bàn triển khai. Việc phát triển cây quýt gắn với du lịch không chỉ góp phần nâng cao thu nhập cho hộ trồng quýt mà còn đóng

vai trò quan trọng trong việc quảng bá sản phẩm quýt vàng Bắc Sơn, thu hút khách du lịch đến với huyện. Vườn quýt Hang Hú, xã Chiến Thắng là một điểm nhấn nổi bật nhất trong việc kết hợp giữa phát triển quýt gắn với du lịch. Cây quýt được trồng ở Hang Hú từ năm 1986. Nhận thấy những điều kiện phù hợp cho việc đón khách du lịch như: cây quýt cỡ to, sai quả; địa hình, phong cảnh đẹp, năm 2017, vườn quýt Hang Hú mở dịch vụ đón khách vào tham quan vườn quýt. Lượng khách du lịch tham quan vườn quýt tăng đều qua từng năm. Không chỉ tăng giá trị từ kết hợp trồng quýt với phát triển du lịch, việc tổ chức đón khách tham quan còn góp phần quảng bá sản phẩm quýt vàng của quê hương.

Cùng với vườn quýt Hang Hú, trên địa bàn huyện cũng đã bước đầu hình thành một số vườn, lân quýt đón khách du lịch đến tham quan, trải nghiệm như vườn quýt tại các xã: Chiến Thắng, Quỳnh Sơn, Bắc Sơn... Mặc dù lượng khách chưa nhiều như ở vườn quýt Hang Hú song đã mở thêm hướng trồng quýt gắn với du lịch. Trên thực tế, mô hình phát triển nông nghiệp nói chung, trong đó có cây quýt gắn với du lịch trên địa bàn huyện Bắc Sơn có rất nhiều cơ hội phát triển. Theo danh sách 13 điểm có tiềm năng đầu tư phát triển du lịch gắn với cây quýt tại huyện Bắc Sơn, có nhiều địa điểm tại các xã: Chiến Thắng, Bắc Sơn, Quỳnh Sơn, Long Đống, Đồng Ý... Đây là những vùng trồng quýt chủ lực của huyện. Cùng với đó, lượng khách du lịch đến với Bắc Sơn những năm gần đây tăng mạnh, cao điểm có năm đón đến hơn 100.000 lượt khách trong và ngoài nước. Không những vậy, hiện nay một số công ty du lịch ở trong và ngoài huyện Bắc Sơn đã kết nối, xây dựng và mở các tour du lịch trải nghiệm, trong đó có tham quan các vườn quýt trên địa bàn. Từ đó càng mở ra nhiều cơ hội cho mô hình trồng quýt gắn với phát triển du lịch trên địa bàn huyện Bắc Sơn.

Với những tiềm năng, thế mạnh sẵn có từ cây quýt cùng những điều kiện thuận lợi để phát triển du lịch, mô hình phát triển cây quýt gắn với du lịch đang mở thêm hướng phát triển kinh tế mới, qua đó góp phần nâng cao giá trị cây quýt vàng, đồng thời thu hút khách du lịch đến với Bắc Sơn.

Du lịch di tích lịch sử

Để tiếp tục tạo điều kiện cho Bắc Sơn phát triển, cuối năm 2017, UBND tỉnh Lạng Sơn đã phê duyệt dự toán kinh phí xây dựng đề án phát triển kinh tế - xã hội và bảo tồn, tôn tạo các di tích lịch sử cho 12 xã vùng ATK và vùng ATK huyện Bắc Sơn đến năm 2025 (với nguồn kinh phí đầu tư dự kiến hơn 112 tỷ đồng). Theo đó, sẽ xây dựng các xã vùng ATK huyện Bắc Sơn trở thành một trung tâm du lịch lịch sử, văn hóa và du lịch sinh thái của Lạng Sơn và khu vực, xứng tầm là khu di tích lịch sử cấp quốc gia. Hệ thống cơ sở hạ tầng được đầu tư xây dựng, nhiều di tích được tôn tạo khang trang. Tuy nhiên, công tác trùng tu tôn tạo các di tích bởi còn nhiều khó khăn, hạn chế như: hệ thống các điểm di tích chưa được quan tâm đầu tư một cách đồng bộ, quy mô đầu tư xây dựng chưa tương xứng với nội dung, giá trị di tích. Mặt khác, do

tác động của tự nhiên và xã hội cho nên nhiều di tích đã bị ảnh hưởng, xuống cấp...

Hiện nay, ngoài di tích lịch sử Khởi nghĩa Bắc Sơn đã được xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt, Bắc Sơn có bốn di tích khảo cổ, 18 di tích lịch sử được xếp hạng cấp quốc gia và 12 xã trong huyện được công nhận là xã ATK (thời kỳ kháng chiến chống Pháp). Trong Bảo tàng Bắc Sơn còn lưu giữ gần 400 hiện vật của các đồng chí lãnh đạo Đảng thời từng sống cùng đồng bào các dân tộc Tày, Nùng, Dao... nơi đây để nhóm lên ngọn lửa Cách mạng. Hằng năm, Bảo tàng Bắc Sơn đón hàng chục nghìn lượt người trong nước và ngoài nước đến tham quan chiêm ngưỡng. Để công tác quản lý, tu bổ và tôn tạo các di tích hiệu quả, những năm qua, Bắc Sơn đã nỗ lực huy động các nguồn lực để tu bổ, quản lý và bảo vệ có hiệu quả. Từ năm 1997 đến nay, huyện có 23 di tích và khu di tích được trùng tu, tôn tạo với 34 lượt. Các di tích được khoanh vùng bảo vệ, cắm mốc giới, đầu tư tôn tạo, xây dựng các bia tường niệm, bia ghi dấu sự kiện, cắm biểu tượng, tượng đài chiến thắng để tuyên truyền, giới thiệu nội dung, ý nghĩa di tích đến với nhân dân. Một số di tích được huyện và cấp cơ sở quan tâm đầu tư, tôn tạo và bảo vệ như: di tích khảo cổ học Hang Dơi (xã Vũ Lễ); di tích lịch sử hang Mỏ Rẹ (xã Tân Hương); di tích Đình Nông Lục, đôn Mỏ Nhài (xã Hưng Vũ)...

Để phát huy, khai thác cũng như bảo tồn, tôn tạo hiệu quả các di tích, thời gian tới, Bắc Sơn cần nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, chính quyền về công tác quản lý, bảo tồn di tích lịch sử, văn hóa trên địa bàn. Cùng với đó, thực hiện tốt công tác kiểm kê di sản văn hóa tại các di tích và khuyến khích, huy động nguồn xã hội hóa hỗ trợ sửa chữa, nâng cấp các di tích đang xuống cấp... Hiện tại, một số di tích đã được cắm biển báo, biển bảo vệ và điền tên trên bản đồ du lịch Lạng Sơn, nhưng để phát huy tốt tác dụng và giá trị của các di chỉ, di tích, cần tiếp tục có những đầu tư khảo cổ, nghiên cứu, tu bổ và triển khai thực hiện xã hội hóa công tác bảo tồn, nâng cao trình độ cán bộ văn hóa ở các địa phương, lập bản đồ di tích khảo cổ nền “Văn hóa Bắc Sơn”...

Photo tour – Du lịch tham quan chụp ảnh

Theo các công ty du lịch tại Việt Nam, trong tương lai gần, loại hình du lịch chụp ảnh sẽ phát triển bởi vì đất nước có rất nhiều các khu vực di sản, điểm tham quan du lịch, làng cổ, làng nghề và hình ảnh đầy màu sắc về cuộc sống hàng ngày của người dân Việt Nam. Những người yêu thích bộ môn nhiếp ảnh thường tự tận hưởng niềm đam mê của mình bằng các cuộc hành trình đi đến những nơi có khung cảnh đẹp để chụp cho riêng họ một bộ ảnh tuyệt vời. Loại hình du lịch này được gọi là "các chuyến tham quan chụp ảnh". Nắm bắt được cơ hội lớn, nhiều công ty du lịch đã mở nhiều tour du lịch tham quan chụp ảnh để phục vụ khách. Khách hàng của họ là những thanh

niên, doanh nhân và khách du lịch nước ngoài, những người có cùng sở thích là nhiếp ảnh.

Điểm đặc biệt tại thung lũng Bắc Sơn vào mùa lúa chín là gam màu đất của ruộng đã gặt xen kẽ màu vàng lúa chín và những góc lúa còn xanh non. Nét đẹp riêng này hình thành bởi người dân trồng không đồng đều. Cuối tháng 7, thung lũng Bắc Sơn (Lạng Sơn) như được nhuộm vàng khi những cánh đồng lúa chín vào vụ thu hoạch. Từ đỉnh Nà Lay, điểm dừng chân quen thuộc của những tay săn ảnh, du khách sẽ được chiêm ngưỡng toàn cảnh thung lũng. Cánh đồng lúa Bắc Sơn tầm tháng 7 đang là thời điểm đẹp nhất trong năm. Sắc vàng ruộm của lúa vừa chín tới là chủ đạo, nhưng xen kẽ vẫn có màu xanh đang chờ thu hoạch hay màu nâu đỏ của những vạt ruộng vừa gặt sớm. Những dòng kênh nhỏ chạy ngoằn ngoèo khắp cánh đồng, vừa cung cấp nước vừa trở thành những tấm gương phản chiếu ánh mặt trời. Lúa Bắc Sơn có vẻ đẹp riêng biệt và ấn tượng là nhờ được bao bọc bởi những cánh cung núi đá vôi chạy dài tưởng như vô tận. Bình minh và hoàng hôn là thời điểm tuyệt vời nhất để khách du lịch chứng kiến những tia nắng xuyên qua kẽ núi tạo thành một bức tranh kỳ thú. Đến với Bắc Sơn trong tiết trời se lạnh của mùa thu, du khách sẽ ngỡ ngàng trước cảnh đẹp thung lũng hiện lên như một bức tranh với những gam màu vàng rực rỡ của những ô ruộng lúa. Có những nương lúa chín vàng, có những thửa vừa gặt xong còn tro gốc mạ, rồi có những khoảnh toàn một màu nâu của đất. Tất cả các mảng màu ấy pha trộn lại tạo thành một bức tranh kỳ diệu của thiên nhiên. Chính vì thế, Bắc Sơn trở thành điểm đến mùa vàng, hấp dẫn du khách gần xa.

Không chỉ hút hồn du khách với những cánh đồng lúa chín, mây luôn còn là “đặc sản” trên những ngọn núi ở Bắc Sơn. Trên đường đến thung lũng Bắc Sơn vào sáng sớm, du khách có thể dừng chân tại đèo Tam Canh, cách thị trấn Bắc Sơn khoảng 3 km để ngắm cảnh quan hùng vĩ và nên thơ lúc mây luôn xuất hiện. Đỉnh Nà Lay cao khoảng 400 m so với mực nước biển là nơi chụp toàn cảnh thung lũng Bắc Sơn đẹp nhất. "Lúc mặt trời ló rạng sau những dãy núi, thung lũng trong mây hiện lên như bức tranh thủy mặc". Du khách muốn săn ảnh bình minh và mây luôn phải xuất phát lúc 3h30 tại chân núi, vừa leo vừa nghỉ qua 1.200 bậc thang đá trong khoảng một tiếng là tới đỉnh Nà Lay.

Các nhiếp ảnh gia cả nước bao giờ cũng ghi vào sổ tay sáng tác địa danh Bắc Sơn vụ mùa tháng 7 dương lịch. Từ trước đến nay, chụp ảnh Bắc Sơn thường chỉ có một góc quen thuộc: trạm vi ba trên đỉnh núi Nà Lay. Mùa cao điểm, trạm vi ba luôn kín chỗ với những tay máy sẵn sàng qua đêm cùng sao trời, sương gió. Tuy nhiên, năm 2019, người dân địa phương đã “khánh thành” một điểm chụp mới rất thuận lợi cho việc “săn” hoàng hôn, ở một đỉnh cách núi Nà Lay khoảng 1,5 km. Đây cũng đặc điểm tạo nên sự khác biệt giữa Bắc Sơn khi những nơi được mệnh danh là thiên đường mùa lúa chín như Mù Cang Chải (Yên Bái), Hoàng Su Phì (Hà Giang), Y Tý (Lào Cai)... lại

thu hoạch vào thời gian từ tháng 9-10. Nếu như mùa lúa vàng ở khu vực Tây Bắc nổi tiếng với những dãy ruộng bậc thang đặc trưng, thì tại Bắc Sơn, những cánh đồng lúa lại bằng phẳng và trải dài trên một vùng rộng lớn. Do thời gian cấy lúa và gặt của từng hộ đồng bào khác nhau nên thung lũng Bắc Sơn như một bức tranh thiên nhiên sống động với nhiều màu sắc, từ màu xanh non của lúa mới cấy, đến màu vàng ươm của lúa đang trở bông. Nếu may mắn, du khách có thể đến đúng thời điểm khi lúa ở thung lũng Bắc Sơn chín đều một màu vàng óng ả, trông tựa như bức thảm khổng lồ được dệt bởi lúa vàng và sắc nắng.

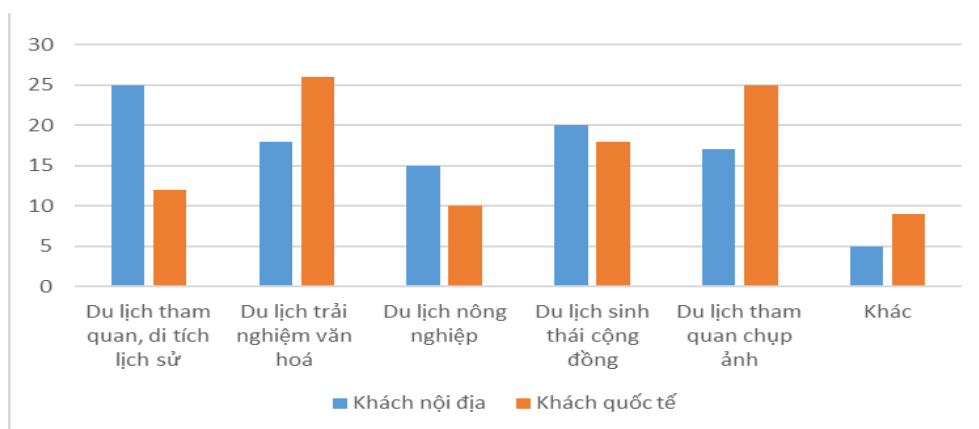
Ngoài ra, huyện Bắc Sơn còn có những điểm du lịch như Hồ Tam Hoa, Đồn Mỏ Nhài, Đèo Tam Canh – ngọn đèo hùng vĩ với chiều dài 10km nối giữa huyện Bình Gia và huyện Bắc Sơn, Đình Nông Lục – di tích lịch sử quốc gia, đồng thời là sự kết hợp kiến trúc đặc trưng của đồng bằng Bắc bộ và kiến trúc nhà sàn của người Tày, Bảo tàng khởi nghĩa Bắc Sơn – nơi bảo quản và trưng bày nhiều hiện vật về cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn lịch sử... Với nhiều di tích lịch sử, văn hóa độc đáo, tham quan Bắc Sơn hứa hẹn sẽ đem lại cho du khách tham gia photo tour những trải nghiệm hấp dẫn, thú vị và đặc biệt là những khuôn hình khoáng đạt với thiên nhiên trong lành, con người thuần phác và vùng đất nhiều xúc cảm.

Du lịch trải nghiệm văn hoá cộng đồng

Kề cạnh những thửa ruộng rực rỡ sắc màu là thị trấn Bắc Sơn – một thị trấn nhỏ xinh, đây cũng là nơi sinh sống của đồng bào các dân tộc Tày, Nùng, Dao, Kinh... Tham quan trung tâm thị trấn, du khách có thể dễ dàng tìm thấy các món đặc sản dân tộc được bày bán tại các khu chợ như bánh chưng đen (món ăn không thể thiếu trong mâm cỗ của người Tày), thịt khâu nhục (món ăn dân dã của đồng bào dân tộc Tày, Nùng), quýt Bắc Sơn (thứ quả thơm ngon, đậm chất núi rừng được trồng ở thung lũng hoặc sườn đồi), bún khô, bánh ngải, xôi cầm, cá suối nướng...

Điểm nhấn ấn tượng trong cung đường khám phá Bắc Sơn phải kể đến Làng văn hóa du lịch cộng đồng Quỳnh Sơn (xã Quỳnh Sơn, huyện Bắc Sơn). Nằm sát thị trấn Bắc Sơn, Làng văn hóa du lịch cộng đồng Quỳnh Sơn được hình thành và hoạt động từ năm 2010, đến nay có trên 400 hộ người Tày, Nùng sinh sống. Các ngôi nhà sàn trong làng đều có kiến trúc đồng nhất, độc đáo với cửa nhà quay về hướng Nam, tạo không gian thoáng mát, hài hòa với thiên nhiên. Đến với Làng văn hóa Quỳnh Sơn, du khách sẽ có dịp dạo bước trên con đường làng thơ mộng, tận hưởng không khí thanh bình, tự tay chế biến các món ăn dân tộc và hòa mình vào nếp sống giản dị của người dân địa phương để khám phá, trải nghiệm những nét văn hóa đặc sắc.

Biểu đồ 3. Độ hấp dẫn của các sản phẩm du lịch cơ bản của Bắc Sơn



Nguồn: Nhóm nghiên cứu, 2020

Trên cơ sở điều tra thực trạng về du lịch Bắc Sơn, nhìn chung sản phẩm du lịch của huyện còn đơn điệu chưa khai thác được hết các giá trị văn hóa, lễ hội, làng nghề truyền thống tạo thành những sản phẩm du lịch đặc sắc... Các dịch vụ bổ sung như vui chơi giải trí, tắm lá thuốc, câu cá, thể thao... còn hạn chế, bởi vậy không giữ được khách lưu trú dài ngày. Vấn đề cần quan tâm là phát triển thêm nhiều loại hình du lịch đặc trưng của địa phương, tạo thành những tour liên kết nhiều vùng, nhiều sắc thái khác nhau tạo ra sự mới lạ và thích thú cho du khách có như vậy mới giữ khách lâu ngày và đón khách quay lại. Nghiên cứu kỹ sở thích, khả năng chi tiêu của từng tập khách du lịch để xây dựng và bố trí các tour thích hợp và sáng tạo những sản phẩm đặc trưng đáp ứng sở thích của du khách và tăng nguồn thu cho hoạt động dịch vụ du lịch. Vì vậy, đề tài KH-CN đã triển khai phương án cải tạo không gian cảnh quan, các điểm du lịch nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch của huyện Bắc Sơn.

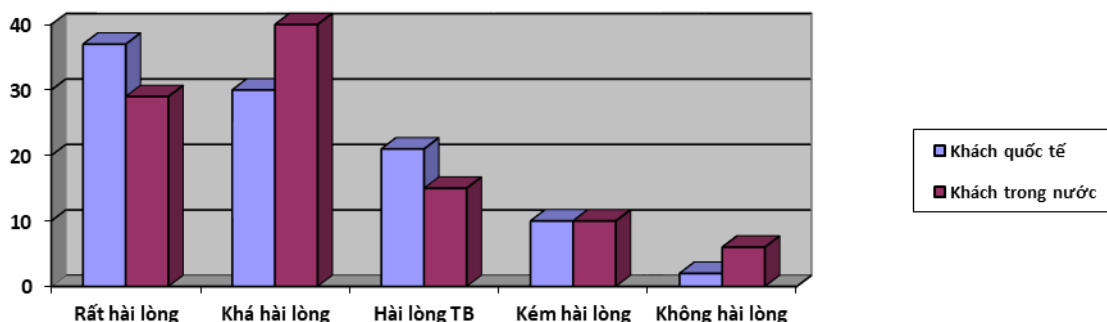
2.4. Lao động du lịch

Nhân lực du lịch bao gồm lao động trực tiếp và gián tiếp trong ngành du lịch. Theo thống kê của phòng văn hóa thông tin huyện đến năm 2016, tổng số lao động thường xuyên ngành du lịch huyện Bắc Sơn khoảng 60 người. Đến năm 2019 số lượng nguồn nhân lực tăng lên 120 người, trong 3 năm số lượng nguồn nhân lực tăng lên gấp đôi do nhu cầu đi du lịch của khách du lịch tăng lên, hơn nữa những điểm tài nguyên du lịch tại huyện Bắc Sơn đang được đầu tư khai thác đưa vào phục vụ nhu cầu của khách du lịch. Những lao động này chủ yếu là lao động phổ thông, thành phần là người dân địa phương, các hộ gia đình kinh doanh lưu trú (làng du lịch cộng đồng Quỳnh Sơn), nhà nghỉ, nhà hàng phần lớn chưa qua đào tạo nghề, chuyên môn nghiệp vụ du lịch, ngoại ngữ. Phòng Văn hóa-Thông tin huyện, hiện tại có 04 người, bao gồm 01 thạc sỹ, 03 cử nhân, trong 03 cử nhân có 01 người tốt nghiệp ngành Việt Nam học (30% được đào tạo về du lịch) tuy nhiên còn kiêm nhiệm, chưa có cán bộ chuyên trách mảng du lịch.

Nhìn chung, số lượng và chất lượng nguồn nhân lực du lịch của huyện còn thấp, chiếm tỷ lệ không cao so với tổng số lao động trên địa bàn; tỷ lệ lao động có trình độ

cao quá nhỏ, chưa đáp ứng nhu cầu phát triển du lịch trong tương lai. Vì vậy, vấn đề đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và ngoại ngữ cho nguồn nhân lực du lịch, đáp ứng nhu cầu phát triển của du lịch Bắc Sơn đang là một trong những vấn đề hết sức cấp bách.

Biểu đồ 4. Mức độ hài lòng của khách về chất lượng phục vụ du lịch Bắc Sơn



Nguồn: Nhóm nghiên cứu, 2020

Nhận thấy Bắc Sơn có tiềm năng phát triển du lịch, với mục đích từng bước cải thiện chất lượng nguồn nhân lực du lịch, địa phương đã quan tâm đến công tác đào tạo. Nhiều lớp bồi dưỡng nghề du lịch cộng đồng cho lao động nông thôn đã được tổ chức. Đồng thời, địa phương cũng chú trọng bồi dưỡng kiến thức về du lịch cho cán bộ làm công tác quản lý du lịch và các chủ gia đình kinh doanh lưu trú homestay tại Bắc Sơn. Một số khóa đào tạo về môi trường được tổ chức trên địa bàn huyện, nhận thức của người dân nói chung và nhân lực du lịch nói riêng đã được nâng cao một bước. Tuy nhiên, nhìn chung, nguồn nhân lực du lịch của huyện còn mỏng, chưa được đào tạo chuyên môn, chưa có các khóa đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên sâu dành riêng cho đội ngũ nhân lực du lịch của huyện, chưa đáp ứng được nhu cầu thực tiễn và phát triển.

2.5. Chính sách

* Chính sách, tổ chức quản lý hoạt động du lịch tại Bắc Sơn

Phòng Văn hóa Thông tin là đơn vị trực tiếp tham mưu quản lý nhà nước về du lịch cho huyện Bắc Sơn với nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể như sau:

- Tham mưu cho UBND huyện xây dựng kế hoạch, đề án, chương trình phát triển du lịch trên địa bàn, đồng thời tổ chức triển khai thực hiện sau khi được phê duyệt;
- Tham mưu xây dựng các văn bản về lĩnh vực du lịch thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và hướng dẫn các văn bản pháp luật, các quy định của ngành có liên quan đến phát triển du lịch;
- Hướng dẫn các tổ chức, đơn vị và nhân dân trên địa bàn huyện bảo vệ, tôn tạo, khai thác, sử dụng hợp lý tài nguyên du lịch, môi trường du lịch, khu du lịch, điểm du lịch trên địa bàn;

- Giúp Ủy ban nhân dân huyện quản lý nhà nước đối với tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân, hướng dẫn và kiểm tra hoạt động các hội và tổ chức phi chính phủ hoạt động trên địa bàn lĩnh vực du lịch;

- Phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật về hoạt động du lịch trên địa bàn huyện, giải quyết các đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân (nếu có) theo quy định của pháp luật;

- Thực hiện công tác thống kê, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình hoạt động du lịch theo quy định của Ủy ban nhân dân huyện và Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Lạng Sơn.

Phòng Văn hóa Thông tin là cơ quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động du lịch trên địa bàn huyện. Tuy nhiên, trên thực tế, do không có cán bộ chuyên môn chuyên trách về công tác du lịch nên việc tham mưu cho công tác quản lý và phát triển du lịch của Phòng còn yếu và lúng túng. Hợp tác phát triển với các địa phương trong vùng còn hạn chế, chưa đề xuất được cơ chế, chính sách đồng bộ, mang tính đột phá cho sự phát triển chung.

*** Đầu tư:**

- Đầu tư nước ngoài: Đến nay, trên địa bàn huyện Bắc Sơn chưa có dự án đầu tư trực tiếp của nước ngoài vào lĩnh vực du lịch. Nguyên nhân chủ yếu là các điểm du lịch văn hóa chưa thực sự hấp dẫn các nhà đầu tư nước ngoài, còn các điểm du lịch sinh thái tự nhiên của Bắc Sơn, trong đó có hệ thống hang động mặc dù rất đẹp và quy mô rộng lớn nhưng chưa thực sự nổi bật và hấp dẫn khách du lịch. Bên cạnh đó, các điều kiện về cơ sở hạ tầng đặc biệt là giao thông tới các điểm du lịch còn yếu, chất lượng các dịch vụ phục vụ du khách chưa đảm bảo.

- Đầu tư trong nước: Đầu tư trong nước vào du lịch ở Bắc Sơn hầu như chưa có. Chương trình Nông thôn mới đã góp phần cải tạo và làm mới một số đường giao thông đi đến các điểm du lịch, tuy nhiên tiến độ còn rất chậm. Một số dự án tôn tạo di tích và cảnh quan một số điểm du lịch song còn ở mức độ rất khiêm tốn.

Hiện nay đã có 1 doanh nghiệp trên địa bàn huyện Bắc Sơn đang đầu tư khoảng 70 ha trồng cây ăn quả với tổng số vốn khoảng 50 tỷ đồng, hy vọng đây sẽ là một điểm tham quan vườn cây trái và nghỉ dưỡng cuối tuần hấp dẫn cho du khách. Ngoài ra, doanh nghiệp này đang đầu tư dự án trồng hoa tại xã Trấn Yên. Khi dự án này hoàn thành sẽ trở thành nơi tham quan hấp dẫn cho khách du lịch.

Mặc dù, huyện đã có nhiều hoạt động xúc tiến kêu gọi đầu tư nhưng môi trường đầu tư chưa thực sự hấp dẫn nên thực tế Bắc Sơn chưa thu hút được dự án đầu tư du lịch nào.

3. Nghiên cứu các giải pháp phát triển du lịch huyện Bắc Sơn

3.1. Nghiên cứu phát triển bền vững thị trường khách du lịch đến Bắc Sơn

Từ năm 2017 đến nay, Bắc Sơn được các công ty du lịch đánh giá là một trong những điểm đến hấp dẫn so với các điểm du lịch khác trong cả nước vì có nhiều sản phẩm du lịch liên tục ra đời. Chính vì vậy, nơi đây đã trở thành điểm đến được nhiều công ty du lịch quan tâm phát triển.

Tra cứu thông tin đặt hành trình du lịch Bắc Sơn trên Google, chỉ trong 0,50 giây đã cho ra hơn 9 triệu kết quả. Trong đó, hành trình du lịch Bắc Sơn được một số công ty du lịch như: Tiên Phong Travel, VietTour, Litchee Travel, Hạ Long Wave, Sen Vàng... đánh giá là điểm đến hấp dẫn nhất trong năm 2018.

Huyện Bắc Sơn có 12 điểm di tích cấp quốc gia đặc biệt, 1 điểm di tích quốc gia, 14 điểm di tích cấp tỉnh cùng hàng chục danh lam thắng cảnh, văn hóa đậm đà bản sắc dân tộc tạo ra nét đặc trưng riêng. Đây chính là điều kiện thuận lợi để huyện Bắc Sơn mở thêm nhiều hành trình du lịch nhằm phục vụ tốt hơn nhu cầu tham quan, trải nghiệm, khám phá của du khách.

Từ năm 2017 đến nay đã có hơn 40 công ty du lịch trên toàn quốc tổ chức khảo sát và xây dựng tour, tuyến du lịch đến với Bắc Sơn. Các doanh nghiệp lữ hành này chủ yếu khai thác dòng khách từ Hà Nội lên, từ Sài Gòn ra và khách quốc tế (chủ yếu là khách Pháp, Hà Lan, Úc, Mỹ,...). Trong đó, đứng chân tại địa phương, Công ty Cổ phần Du lịch Phú Lộc Phú Tài đang cung cấp một số hành trình cho du khách tham quan tại Bắc Sơn gồm: hành trình khám phá các điểm di tích lịch sử; hành trình thăm danh lam thắng cảnh, hành trình trải nghiệm – khám phá ẩm thực Bắc Sơn; du lịch cộng đồng; thăm và trải nghiệm tại các làng nghề truyền thống, giao lưu văn nghệ dân gian, hành trình tham quan và trải nghiệm tại các nông trại cam, chanh leo...

Hiện có khoảng 10 tour du lịch được các công ty xây dựng tại huyện Bắc Sơn phù hợp với thời gian lưu trú từ 1 đến 3 ngày. Những tour được khách du lịch đánh giá cao như: Làng văn hóa du lịch cộng đồng Quỳnh Sơn – đèo Tam Canh, bảo tàng Bắc Sơn – núi Nà Lay – thung lũng Bắc Sơn; Nông trại chanh leo – núi Nà Lay – thác Đăng Mò; đèo Tam Canh – bảo tàng Bắc Sơn – rừng gỗ nghiến – giao lưu văn nghệ – núi Nà Lay; Làng ngôi âm dương – tắm thác Đăng Mò, Nướng gà – gói bánh chưng đen, bành dày, nấu rượu – giao lưu văn nghệ...

Tùy theo từng thời điểm, du khách tham quan Bắc Sơn sẽ được các công ty du lịch xây dựng lịch trình phù hợp. Cùng đó, du khách có thể kết hợp hành trình Bắc Sơn – Bình Gia; Bắc Sơn – thác Bản Giốc (Cao Bằng), Bắc Sơn – Thái Nguyên, Bắc Sơn – hồ Ba Bể (Bắc Kạn) – thác Bản Giốc...

Trung bình mỗi tháng, một gia đình làm homestay ở làng cộng đồng Quỳnh Sơn đón khoảng 100 du khách. Vào thời điểm lúa chín khoảng tháng 7, tháng 11 dương lịch, số lượng khách đến đông hơn, có lúc không đủ chỗ cho khách lưu trú. Khách đến nghỉ sẽ được trải nghiệm chế biến ẩm thực truyền thống như quay lợn,

nướng thịt trong ống tre, gói bánh chưng đen, tham gia giao lưu văn nghệ hát then – đàn tính...

Để thu hút nhiều khách du lịch hơn, đưa Bắc Sơn thành một điểm đến hấp dẫn không thể thiếu trong hành trình du lịch Đông – Tây Bắc, trong phạm vi đề tài, nhóm nghiên cứu đã triển khai thực hiện:

- Biên soạn và xuất bản ấn phẩm Cẩm nang du lịch Bắc Sơn
- Biên soạn và xuất bản ấn phẩm Sách ảnh du lịch Bắc Sơn

Tên ấn phẩm	Thông số kỹ thuật	Mô tả khái quát
Sách ảnh du lịch Bắc Sơn	<ul style="list-style-type: none"> - 94 trang cả bìa - Trang ruột in offset 4 màu, couches bóng định lượng 150g/m² - Số lượng in ấn: 450 cuốn 	<p>Cấu trúc 4 chương:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1) Cảnh sắc thiên nhiên 2) Dấu chân lịch sử 3) Trầm tích văn hoá 4) Trải nghiệm du lịch. <p>Nội dung:</p> <p>- Thông qua hình ảnh, tái hiện một “thung lũng di sản” nằm trọn trong những dãy núi đá vôi huyền thoại. Ở đó, dưới những nếp nhà sàn lợp ngói âm dương là lớp lớp những giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể đang từng ngày được đồng bào các dân tộc lưu truyền, gìn giữ: từ món ăn, lời hát, tín ngưỡng, lễ hội cho đến các kỹ nghệ truyền thống của cha ông. Bắc Sơn nồng hậu chào đón những bước chân lẫm du của quý khách để cùng đắm say với cảnh sắc vàng, lịch sử vàng và cả những sản vật vàng được tạo nên từ bàn tay cần cù, khéo léo của con người phía tây Xứ Lạng. Sách ảnh “Bắc Sơn - xứ sở vàng, ngàn trải nghiệm” xin được dẫn đường cho những bước chân đầu yêu ấy!</p>
Cẩm nang du lịch Bắc Sơn	<ul style="list-style-type: none"> - 80 trang cả bìa - Trang ruột in offset 4 màu, couches bóng định lượng 150g/m² - Số lượng in 	<p>Cấu trúc: gồm 10 phần</p> <ol style="list-style-type: none"> 1) Thông tin chung về huyện Bắc Sơn 2) Xứ sở vàng – Ngàn trải nghiệm 3) Tuyến điểm du lịch Bắc Sơn 4) Lễ hội truyền thống và đương đại 5) Nghệ thuật dân gian 6) Văn hoá ẩm thực 7) Khách sạn, nhà nghỉ, homestay 8) Nhà hàng, bar, cà phê

	ấn: 450 cuốn	<p>9) Hướng dẫn đi tới Bắc Sơn</p> <p>10) Địa chỉ tra cứu</p> <p>- <i>Giới thiệu chung:</i> Đề góp phần đáp ứng nhu cầu tìm hiểu của du khách, cuốn “Cẩm nang du lịch Bắc Sơn” với những thông tin cần thiết và hữu ích sẽ trở thành “người bạn đồng hành” trong suốt chuyến đi của quý khách. Đây cũng là sản phẩm của Đề tài KH-CN cấp tỉnh “Nghiên cứu xây dựng & phát triển sản phẩm du lịch đặc thù của huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn” do PGS.TS Phạm Thị Phương Thái (P.Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học – Đại học Thái Nguyên) làm chủ nhiệm. Chúc quý khách có cuộc hành trình thú vị và nhiều xúc cảm khi đến với Bắc Sơn.</p>
--	--------------	--

3.2. Giải pháp phát triển sản phẩm du lịch của Bắc Sơn

Theo cơ sở lý luận của đề tài, sản phẩm du lịch là một dịch vụ cung cấp các loại hàng hóa cho khách du lịch. Trong đó, sản phẩm được tạo nên có sự khai thác của yếu tố tự nhiên xã hội và việc sử dụng nguồn lực như lao động, cơ sở vật chất, trang thiết bị... của một vùng hay một quốc gia. Tức là, các yếu tố cấu thành một sản phẩm du lịch bao gồm:

- Dịch vụ vận chuyển: Đây là một phần cơ bản của sản phẩm du lịch bao gồm các phương tiện giao thông đưa đón khách như xe đạp, xe máy, ô tô, máy bay, tàu thuyền...

- Dịch vụ lưu trú và ăn uống: Đây là thành phần chính tạo nên sản phẩm du lịch nhằm phục vụ du khách bao gồm lều trại, nhà hàng, khách sạn...

- Các dịch vụ tham quan: Bao gồm các tuyến điểm tham quan, khu di tích, công viên, hội chợ, cảnh quan...

- Hàng hóa được bày bán: Bao gồm hàng tiêu dùng, quà lưu niệm...

- Các dịch vụ hỗ trợ: Thủ tục xin hộ chiếu, visa...

Như vậy, dù là củng cố nâng cấp sản phẩm du lịch hiện có hay xây dựng, phát triển sản phẩm mới, đều phải dựa trên việc phân tích/đánh giá các yếu tố cấu thành nên sản phẩm du lịch và thực hiện tổ sắp xếp, liên kết các cấu phần ấy lại với nhau theo một mô hình nhất định.

3.2.1. Nâng cấp những sản phẩm đã có

Theo kết quả điều tra thực trạng du lịch Bắc Sơn, hiện nay Bắc Sơn đã có các sản phẩm du lịch sau:

STT	Sản phẩm	Mô tả khái quát
-----	----------	-----------------

	<p>Du lịch lịch sử - di tích</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Điểm tham qua trọng điểm: Bảo tàng Khởi nghĩa Bắc Sơn. - Hệ thống các Di tích lịch sử: Địa điểm Bó Tát (xã Vũ Lễ), Khu đồi Nà Kheo, Đình Nông Lục, Đồn Mỏ Nhài, Trường Vũ Lăng, Đèo Thâm Thuông, Dập Dị (thôn Song Hóa, xã Vũ Lăng), Hàng Mỏ Rẹ, Núi Sa Khao, Hang Lân Pán (thôn Lân Pán); Hang Lân Táy (thôn Mỏ Pia), Đèo Tam Canh; Di tích cầu Ná Riêng, Đình Quỳnh Sơn (Thuộc xã Quỳnh Sơn). - Bắc Sơn được công nhận là Vùng an toàn khu của tỉnh Lạng Sơn theo quyết định số 2475/ QĐ-TTg ngày 19/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ. - Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân châu Bắc Sơn đã viết nên trang sử vàng chói lọi, cùng toàn dân tộc Việt Nam đã dệt nên những trang sử hào hùng về khí phách, truyền thống yêu nước, đấu tranh cách mạng.
	<p>Du lịch sinh thái</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đặc điểm địa hình nằm trên vòng cung núi đá vôi Bắc Sơn – Ngân Sơn nên huyện Bắc Sơn có rất nhiều hang động trong lòng núi, xen kẽ giữa các núi đá vôi đó là các vùng núi đất và các thung lũng bằng phẳng (lân, lũng) tạo nên những danh lam thắng cảnh kỳ vĩ và hoang sơ, vẫn giữ còn giữ được vẻ đẹp tự nhiên - Các điểm du lịch sinh thái: Rừng gỗ Nghiến xã Bắc Quỳnh, Hồ Tam Hoa, Hồ Vũ Lăng, Hang Cốc Lý, Hồ Pác Mỏ, Hang Thắm Hoài, Suối Mỏ Mắm, Vườn quýt hang Hú... - Nhân lực: thiếu về số lượng, hạn chế về chất lượng. Tỷ lệ hộ gia đình tự phát làm du lịch sinh thái cao (85%). - Dịch vụ: manh mún, nhỏ lẻ, chưa đa dạng, còn hạn chế về chất lượng.
	<p>Du lịch cộng đồng</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Điểm du lịch: Thôn Hoan Trung – xã Chiến Thắng, xã Quỳnh Sơn (cũ), xã Vũ Lăng - Bảo tồn được những giá trị văn hoá đặc sắc của cộng đồng địa phương. - Đã có quá trình phát triển từ năm 2010 (điểm Quỳnh Sơn). - Dịch vụ: đã có những dịch vụ cơ bản (lưu trú, ẩm thực,

		trình diễn văn nghệ dân gian), hệ thống dịch vụ bổ sung còn hạn chế. - Nhân lực: còn thiếu về số lượng, yếu về chất lượng
--	--	--

Hiện nay, huyện Bắc Sơn đã quan tâm tới việc thực hiện xúc tiến và quảng bá du lịch như: duy trì, tổ chức Lễ hội: “Quýt vàng Bắc Sơn” và giới thiệu sản phẩm nông nghiệp - văn hóa - du lịch huyện Bắc Sơn; Lễ hội Ná Nhèm...; tổ chức công tác tuyên truyền thông qua các phương tiện truyền thông, truyền hình địa phương, trang Thông tin điện tử, trang fanpage, facebook... về các sản phẩm du lịch, các điểm du lịch, các hoạt động du lịch trên địa bàn; phát miễn phí bản đồ du lịch, tập gấp hướng dẫn về du lịch Bắc Sơn...

Trên cơ sở lý luận và thực tiễn, cũng như thực trạng của việc phát triển du lịch huyện Bắc Sơn nói chung và phát triển sản phẩm du lịch của địa phương nói riêng, đề tài “Nghiên cứu xây dựng và phát triển sản phẩm đặc thù huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn” đã đề xuất một số giải pháp cụ thể để nâng cấp sản phẩm du lịch mà Bắc Sơn hiện có như sau:

- Tập trung tập huấn/bồi dưỡng nhân lực du lịch trong cộng đồng nhằm nâng cao chất lượng phục vụ khách du lịch.
- Nghiên cứu quy hoạch lãnh thổ du lịch để tạo tiền đề cho các tour/tuyến được định hình và phát triển.
- Xem xét đầu tư tập trung có trọng tâm trọng điểm cho du lịch Bắc Sơn, hạn chế đầu tư dàn trải, nhằm tạo điểm nhấn cho địa phương.
- Tăng cường quảng bá/xúc tiến du lịch, đặc biệt là marketing 4.0 để phù hợp với nhu cầu của khách du lịch và bối cảnh quốc tế hoá cũng như hạn chế ảnh hưởng của dịch bệnh hiện nay.

a) Đối với du lịch lịch sử - di tích

- Xây dựng đèo Tam Canh trở thành điểm tham quan và điểm dừng chân check-in
- Tăng cường năng lực làm du lịch cho cán bộ viên chức Bảo tàng Khởi nghĩa Bắc Sơn
- Nâng cấp và đầu tư điểm tham quan trường Vũ Lăng như một điểm sáng về du lịch lịch sử, du lịch giáo dục.
- Nghiên cứu xây dựng các chương trình du lịch về nguồn, du lịch địa chỉ đỏ mà điểm đến là các di tích lịch sử cách mạng của Bắc Sơn.
- Nghiên cứu đa dạng hoá dịch vụ trong hoạt động của Bảo tàng Khởi nghĩa Bắc Sơn.

b) Đối với du lịch sinh thái

- Tập huấn về kiến thức và nghiệp vụ du lịch sinh thái đi liền với hoạt động giáo dục bảo vệ môi trường
- Tập huấn về kiến thức và kỹ năng sơ cứu y tế

- Nghiên cứu cải tạo cảnh quan đảm bảo yếu tố hài hoà với môi trường sinh thái tự nhiên và môi trường sinh thái nhân văn.

- Xây dựng các chương trình du lịch chuyên đề du lịch sinh thái với những hoạt động hấp dẫn, bổ ích.

- Khuyến khích cộng đồng dân cư địa phương tham gia vào hoạt động du lịch sinh thái.

- Xây dựng tour thăm quan rừng nghiên cứu nguyên sinh tại thôn Đông Đăng, xã Bắc Quỳnh; xây dựng tuyến leo núi, ngắm cảnh trên đỉnh Nà Lay...

c) Đối với du lịch cộng đồng

- Tuyên truyền trong nhân dân về việc làm sạch và giữ gìn môi trường làng bản khi phát triển du lịch cộng đồng.

- Đầu tư tập trung vào việc bảo tồn và khai thác một số giá trị văn hoá truyền thống tiêu biểu của Bắc Sơn để khai thác những giá trị ấy trong phát triển du lịch.

- Bắc Sơn cần tiếp tục đầu tư phát triển du lịch cộng đồng tại xã Bắc Quỳnh, Chiến Thắng, Vũ Lăng gắn với bảo tồn các giá trị văn hóa của dân tộc Tày; dàn dựng trích đoạn múa rối, múa tiên, múa tán đàn trong không gian Đình Chùa; tổ chức xô diễn hát Then, hát ví, múa rối, múa tiên, múa tán đàn

- Đa dạng hoá dịch vụ du lịch: xây dựng và tổ chức các chương trình gala, lửa trại vào cuối tuần tại sân vận động trên địa bàn thôn Đôn Riệp 2 xã Bắc Quỳnh; nghiên cứu phát triển phương tiện di chuyển tại điểm (xe đạp, xe điện,...); xây dựng và phát triển quà tặng lưu niệm du lịch; tạo lập điểm mua sắm đặc sản địa phương với những sản phẩm đạt tiêu chuẩn OCOP hoặc VietGap,...

3.2.2. Thiết kế sản phẩm du lịch mới

Với những thế mạnh về tiềm năng du lịch sẵn có, Bắc Sơn phù hợp để phát triển một số loại hình du lịch hấp dẫn du khách. Trong đó có thể kể đến: du lịch sinh thái dựa vào cộng đồng, du lịch văn hoá dựa vào cộng đồng, du lịch nông nghiệp. Trong đó:

- Du lịch sinh thái dựa vào cộng đồng là: loại hình du lịch do cộng đồng tổ chức, dựa vào thiên nhiên và văn hoá địa phương với mục tiêu bảo vệ môi trường. Du lịch sinh thái dựa vào cộng đồng đề cao quyền làm chủ, chú ý phân bổ lợi ích rộng rãi và nâng cao chất lượng cuộc sống cho cộng đồng. Với khách du lịch, du lịch sinh thái dựa vào cộng đồng tạo cơ hội tìm hiểu, nâng cao nhận thức về môi trường và giao lưu văn hoá, trải nghiệm cuộc sống hàng ngày của cộng đồng.

- Du lịch văn hoá dựa vào cộng đồng: là loại hình du lịch được phát triển trên cơ sở các giá trị văn hóa của cộng đồng, do cộng đồng dân cư quản lý, tổ chức khai thác và hưởng lợi.

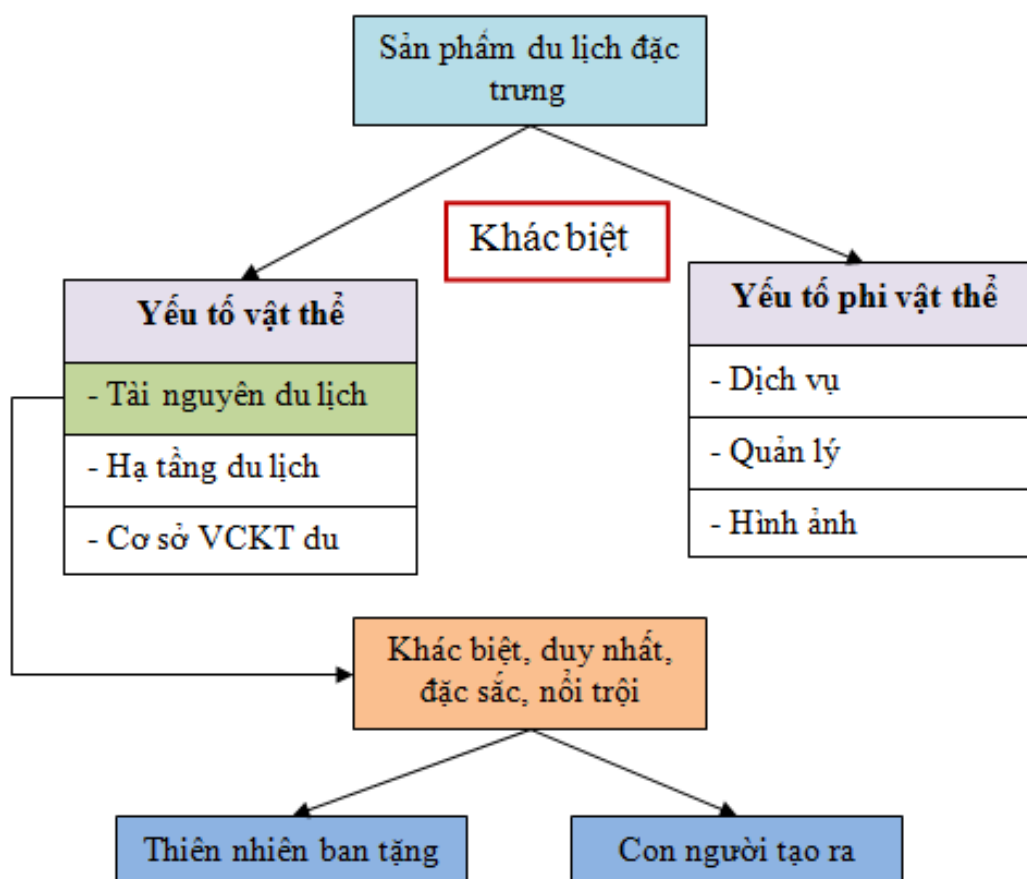
- Du lịch nông nghiệp: là một loại hình du lịch tạo ra sản phẩm du lịch phục vụ du khách chủ yếu dựa vào nền tảng của hoạt động sản xuất nông nghiệp của cộng đồng dân cư địa phương.

Xét về mặt bản chất, cả 3 hình thức du lịch nói trên của Bắc Sơn đều thuộc loại hình du lịch dựa vào cộng đồng. Tuy nhiên, hiện nay loại hình này ở địa phương chưa được nhìn nhận một cách tổng thể và thấu đáo, các hình thái biểu hiện còn rời rạc, hạn chế về tính lên kết.

Mô hình của sản phẩm du lịch dựa vào cộng đồng được xây dựng trên cơ sở cấu trúc sau:



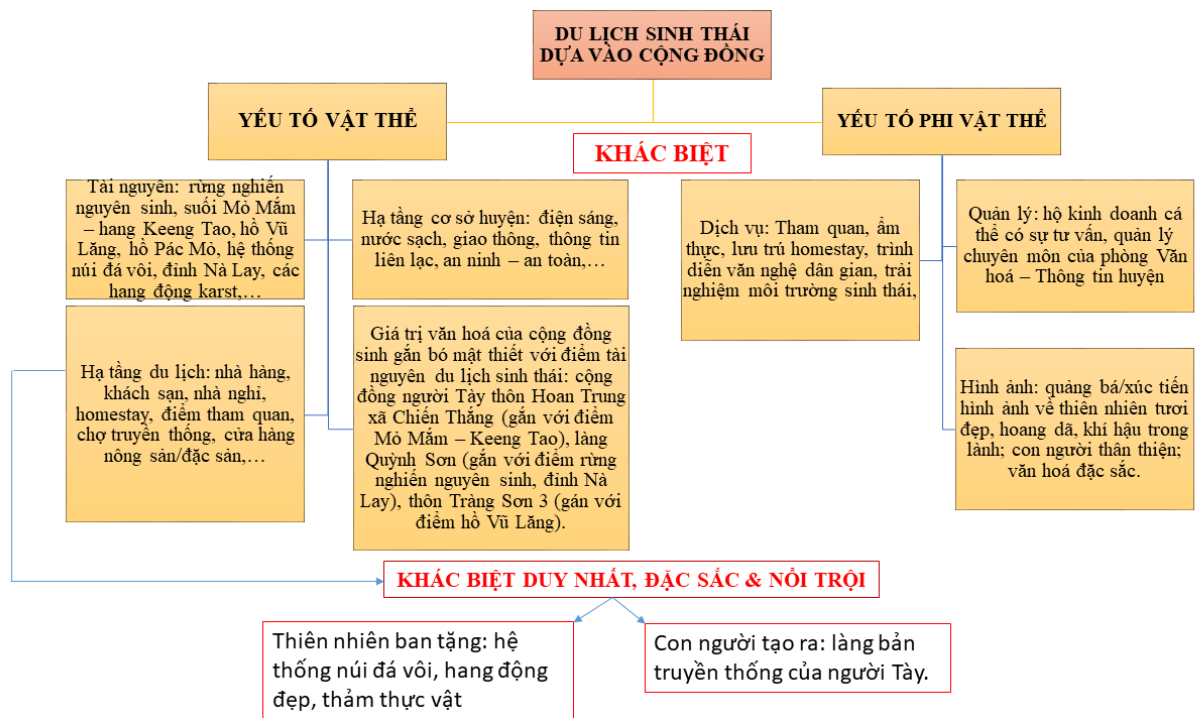
Dù hình thức biểu hiện của du lịch dựa vào cộng đồng là du lịch sinh thái cộng đồng, du lịch văn hoá cộng đồng hay du lịch nông nghiệp thì đều tuân thủ mô hình chung là:



** Đối với Du lịch sinh thái cộng đồng*

Mặc dù hiện nay, Bắc Sơn đã có sản phẩm du lịch sinh thái nhưng chỉ dừng lại ở mức độ tham quan và trải nghiệm sinh thái đơn thuần chứ chưa khai thác được những thế mạnh của cộng đồng địa phương trong tổ chức hoạt động du lịch sinh thái này. Tức là chưa có sản phẩm du lịch sinh thái dựa vào cộng đồng. Vì vậy, nhóm nghiên cứu thực hiện đề tài KH-CN “Nghiên cứu xây dựng và phát triển sản phẩm du lịch đặc thù của huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn” đã tiến hành điều tra, rà soát thực trạng tài nguyên du lịch, tình hình hoạt động du lịch trên địa bàn huyện Bắc Sơn để xây dựng mô hình Du lịch sinh thái cộng đồng cho địa phương.

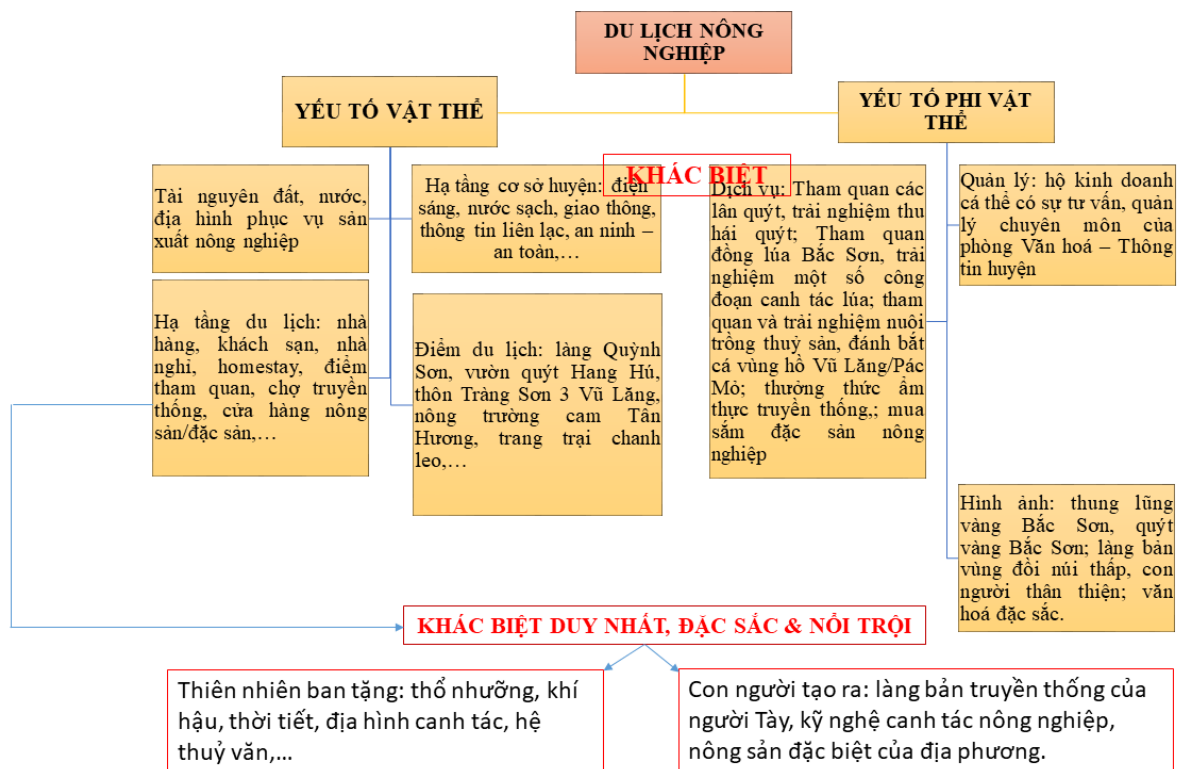
Đây là sản phẩm du lịch dung hợp được cả tiềm năng thiên nhiên của Bắc Sơn cũng như những giá trị di sản văn hoá mà hiện nay người Bắc Sơn còn gìn giữ và truyền thừa trong cộng đồng. Bởi khách tham gia du lịch sinh thái dựa vào cộng đồng họ không chỉ có nhu cầu được trải nghiệm, được hoà mình, được chiêm những thiên nhiên hoang dã, cảnh sắc tươi đẹp, khí hậu trong lành, hệ sinh thái tự nhiên phong phú mà du khách còn có mong muốn trải nghiệm cuộc sống của cộng đồng địa phương tại điểm du lịch sinh thái.



** Đối với hình thức Du lịch nông nghiệp*

Với kết quả điều tra, khảo sát của nhóm nghiên cứu, Bắc Sơn có một nguồn lực lớn để phát triển du lịch nông nghiệp. Đó là một vùng lúa chín vàng giữa thung lũng Bắc Sơn. Đó là quýt vàng trong những lân, những lũng đá của Bắc Sơn. Đó là sản vật trời đất ban tặng cùng bàn tay cần cù lao động của con người Bắc Sơn tạo ra: nếp cái hoa vàng... Cùng với cảnh quan đặc thù của thung lũng Bắc Sơn tạo ra một mùa vàng hấp dẫn du khách trong nước và quốc tế. Những năm qua, Bắc Sơn đã tận dụng lợi thế này để khai thác hoạt động du lịch. Tuy nhiên chỉ mới dừng lại ở các mức độ như: tham quan, ngắm cảnh, mua sắm đặc sản địa phương chứ những nguồn lực đó chưa thực sự được quy hoạch để hình thành nên một sản phẩm trọn vẹn. Chính vì vậy, đề tài “Nghiên cứu xây dựng và phát triển sản phẩm du lịch đặc thù huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn” đã thiết kế hoàn thiện mô hình sản phẩm du lịch nông nghiệp cho Bắc Sơn, đầy đủ các yếu tố cần có, dựa trên đặc điểm của loại hình này là tạo ra sản phẩm du lịch phục vụ du khách chủ yếu dựa vào các hoạt động sản xuất nông nghiệp.

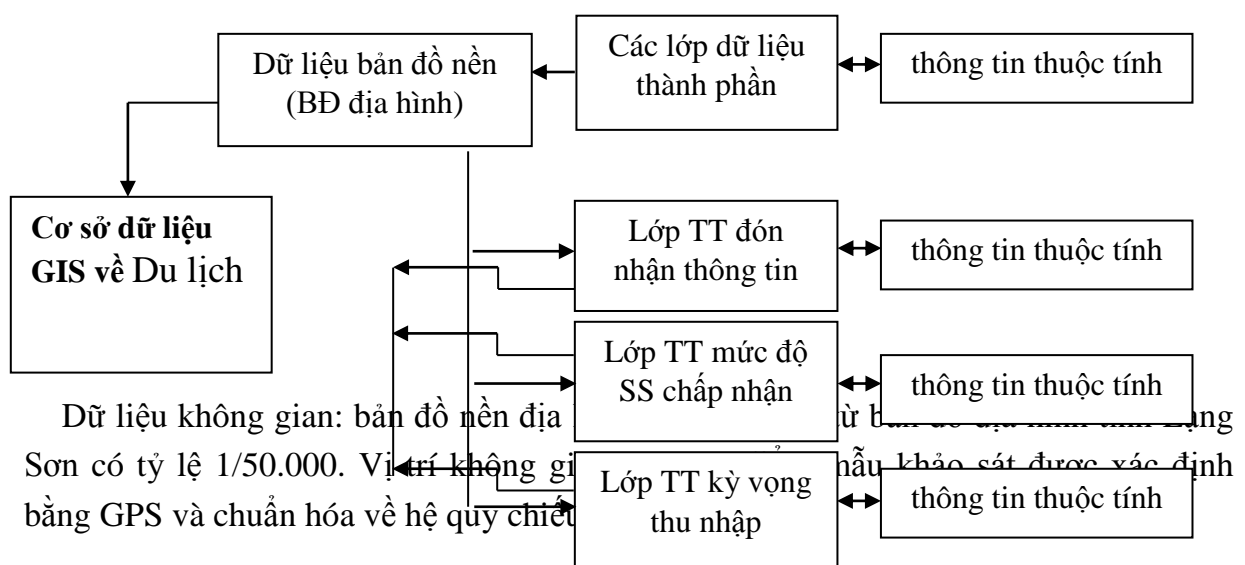
Khi xây dựng mô hình sản phẩm du lịch nông nghiệp, đề tài cũng nghiên cứu các mô hình phổ biến hiện nay, bao gồm: Mô hình nông nghiệp kết hợp du lịch, Mô hình kinh tế trang trại kết hợp du lịch sinh thái, Mô hình du lịch sinh thái miệt vườn, Mô hình du lịch nghỉ dưỡng kết hợp “chữa lành”. Sau khi đối sánh giữa điều kiện cần có và thực trạng tài nguyên du lịch của Bắc Sơn thì mô hình nông nghiệp kết hợp du lịch là phù hợp hơn cả. Đây là mô hình mang lại hiệu quả tích cực, vừa quảng bá, tạo đầu ra tại chỗ cho sản phẩm nông nghiệp, vừa tạo thêm sản phẩm du lịch mới, hấp dẫn, thân thiện môi trường.



3.3. Giải pháp về xây dựng cơ sở dữ liệu về du lịch Bắc Sơn

Trong đề tài, toàn bộ các dữ liệu không gian (bao gồm cả dữ liệu đồ họa) và thuộc tính, các quan hệ... được đưa vào một cơ sở dữ liệu - Geodatabase. Việc thiết kế Geodatabase là thiết kế lược đồ lớp (Class Diagram). Geodatabase là một CSDL chứa dữ liệu thuộc tính, dữ liệu không gian và quan hệ tồn tại giữa chúng. Có thể nói Geodatabase còn là một cơ sở dữ liệu địa lý hướng đối tượng và được quản lý thông qua một chuẩn Hệ quản trị cơ sở dữ liệu. Vì vậy, các thực thi trên đối tượng trong Geodatabase chính là các luật chuẩn hóa, liên kết và quan hệ topology. Tất cả các thành phần trong Geodatabase được quản lý trong các bảng DBMS chuẩn và sử dụng kiểu dữ liệu SQL chuẩn.

Hình 1. Cấu trúc cơ sở dữ liệu



Dữ liệu thuộc tính: được thiết kế theo dạng bảng gồm các trường thông tin (được mã hóa bằng số) về mức thái độ đối với hoạt động thu hồi đất, các vấn đề tác động đến quyết định của họ, các thông tin về nhân khẩu học (bảng 3.14).

3.2.1. Dữ liệu nghiên cứu

a) Dữ liệu thứ cấp

Các nguồn thông tin, số liệu về kinh tế xã hội, hiện trạng sử dụng đất... được thu thập từ các cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn huyện Bắc Sơn:

- Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội huyện Bắc Sơn các năm 2015, 2016, 2017, 2018, 2019 của Chi cục thống kê huyện Bắc Sơn.

- Bản đồ địa hình khu vực huyện Bắc Sơn, tỉ lệ 1:50.000 của Bộ Tài Nguyên và Môi trường;

- Các quyết định công nhận, xếp hạng di tích lịch sử trên địa bàn huyện Bắc Sơn của Trung ương và tỉnh Lạng Sơn.

b) Dữ liệu sơ cấp

Số liệu về tọa độ (vị trí không gian) của hệ thống các điểm tài nguyên, hệ thống nhà hàng, cơ sở lưu trú, cơ sở vui chơi giải trí được thu thập từ quá trình khảo sát, kết hợp với các thông tin thứ cấp.

3.2.2. Kết quả xây dựng dữ liệu GIS về du lịch huyện Bắc Sơn

a) Dữ liệu nền địa lý

Dữ liệu nền địa lý gồm có 5 lớp thông tin cơ bản, có cấu trúc thông tin thuộc tính được thiết kế như sau:

- Lớp thông tin về ranh giới xã
- Lớp thông tin giao thông
- Lớp thông tin thủy văn
- Lớp thông tin về các đối tượng kinh tế - xã hội
- Lớp thông tin về độ cao địa hình

b) Dữ liệu về du lịch

c) Kết quả xây dựng cơ sở dữ liệu

Cơ sở dữ liệu GIS về du lịch huyện Bắc Sơn được lưu trong 01 cây CSDL (Personal Geodatabase) hình 3.1 có tên: CSDL_dulich. Hệ thống CSDL mở hay còn gọi là DBO (Database Open), từ ứng dụng ArcMap trên một máy không chứa dữ liệu có thể kết nối tới CSDL thông qua công cụ GIS Server\ Add ArcGIS Server để trực tiếp thao tác với dữ liệu.

3.2.3. Khai thác cơ sở dữ liệu

Cơ sở dữ liệu về du lịch Bắc Sơn được xây dựng theo chuẩn dữ liệu Webgis. Vì vậy nó có thể được khai thác để xây dựng các webgis để phục vụ công tác quản lý và quảng bá du lịch. Với việc khai thác lợi thế của GIS về phân tích không gian. Các truy vấn từ phía nhà quản lý hoặc khách du lịch sẽ có đáp án nhanh chóng và chính xác.

Mặc dù vậy, do hạn chế về mặt công nghệ và thời gian nên trong khuôn khổ đề tài vẫn đề chia sẻ dữ liệu đa người dùng chưa được giải quyết. Định hướng khai thác cơ bản là thành lập các bản đồ chuyên đề tài nguyên, hệ thống cơ sở vật chất phục vụ du lịch.

Xây dựng CSDL GIS về du lịch huyện Bắc Sơn góp phần xây dựng cơ sở lý luận và thực tiễn về quản lý và quảng bá du lịch. Từ những kết quả nghiên cứu, đề tài rút ra một số kết luận sau:

1. Cơ sở dữ liệu GIS là công cụ kỹ thuật quan trọng, hỗ trợ hiệu quả cho công tác quản lý và quảng bá du lịch.

2. Phân tích cơ sở dữ liệu GIS về du lịch Bắc Sơn cho thấy:

Huyện Bắc Sơn có tài nguyên du lịch phong phú, có nhiều tiềm năng phát triển. Tuy nhiên nhiều điểm tài nguyên (tự nhiên, di tích lịch sử văn hóa) chưa được đầu tư, tôn tạo, bảo vệ.

Nhiều điểm tài nguyên nhân văn đang bị xuống cấp nặng nề, cần có giải pháp cấp bách để bảo tồn và phát huy giá trị cho du lịch.

Cơ sở hạ tầng cho phát triển du lịch còn nhiều hạn chế, nhiều tuyến đường kết nối các điểm tài nguyên có chất lượng rất xấu, nhiều điểm không có khả năng tiếp cận bằng phương tiện giao thông cơ giới.

Hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật còn nhiều hạn chế, chưa có các khách sạn có chất lượng cao để đáp ứng nhu cầu lưu trú của du khách. Các nhà hàng ăn uống, cơ sở vui chơi giải trí chưa được định hướng phát triển phục vụ khách du lịch.

3.3. Giải pháp về nhận diện thương hiệu du lịch

3.3.1. Căn cứ

- Đặc điểm nổi bật của tài nguyên du lịch Bắc Sơn
- Đặc thù địa hình, cảnh quan
- Định hướng phát triển
- Phải khái quát được truyền thống lịch sử, văn hóa, đặc trưng thiên nhiên của vùng đất, con người Bắc Sơn, cũng như tiềm năng, thế mạnh phát triển của địa phương trong tương lai.

3.3.2. Kết quả

*** Logo – Slogan**

Nhìn tổng thể biểu mẫu logo có dạng hình giọt nước – mô phỏng điểm đến theo định dạng trên chức năng google map, bên trong là các hình vẽ được phối màu và bố cục một cách hài hòa thông qua những hình ảnh cách điệu. Trong đó nổi bật lên ở vị trí trung tâm là hình ảnh ngôi nhà sàn của người Tày Bắc Sơn nằm giữa thung lũng với những thửa ruộng, sắc lúa vàng được cách điệu như một bức chạm trở rục rờ, ở phía sau ngôi nhà sàn là dãy núi đá vôi trập trùng... tất cả tạo nên một hình ảnh Bắc Sơn thật mạnh mẽ, quyến rũ và độc đáo.

Câu khẩu hiệu gồm 6 từ “Xứ sở vàng – Ngàn trái nghiệm”, chia làm 2 vế: 3 – 3, tạo thế đối xứng. Nội dung khẩu hiệu cũng thể hiện rõ tính nổi trội của hình ảnh du lịch Bắc Sơn là “những mùa vàng”, hứa hẹn và cam kết “ngàn trái nghiệm” thú vị sẽ đón chờ du khách.



Logo – Slogan này không hề trùng lặp với bất kỳ nhận diện thương hiệu nào đã công bố. Trên toàn bộ sản phẩm của đề tài, đặc biệt là các sản phẩm truyền thông, đều hiển thị logo và slogan. Điều này nhằm khiến thị trường khách làm quen và ghi nhớ hình ảnh biểu trưng của du lịch Bắc Sơn.

*** Bộ nhận diện thương hiệu:**

Là hình thức thể hiện bằng hình ảnh, biểu tượng, ấn phẩm quảng cáo, ngôn từ giúp khách hàng nhận biết và lựa chọn sản phẩm dịch vụ và biết đến thương hiệu dễ dàng hơn.

- 1) Bìa tài liệu in ấn
- 2) Danh thiếp
- 3) Bì thư
- 4) Túi giấy
- 5) Áo hướng dẫn viên
- 6) Mũ
- 7) Thẻ đeo nhân viên
- 8) Giấy viết
- 9) Túi giấy

10) Ô

11) Cờ để bàn/Cờ hướng dẫn



DỰ ÁN
DU LỊCH BẮC SƠN

CÁC DẠNG LOGO ĐƯỢC SỬ DỤNG



2 màu chính



Âm bản



Dương bản

DỰ ÁN
DU LỊCH BẮC SƠN

Business Card

Kích thước : 5,5cm x 9cm
Font chữ sử dụng : \Roboto



Mặt trước



Mặt sau

DỰ ÁN
DU LỊCH BẮC SƠN

Giấy viết thư

Kích thước : 22cm x 29,7cm
Font chữ sử dụng : \Roboto



DỰ ÁN
DU LỊCH BẮC SƠN

Phong bì nhỏ

Kích thước : 12cm x 22cm
Font chữ sử dụng : \Roboto



Mặt trước

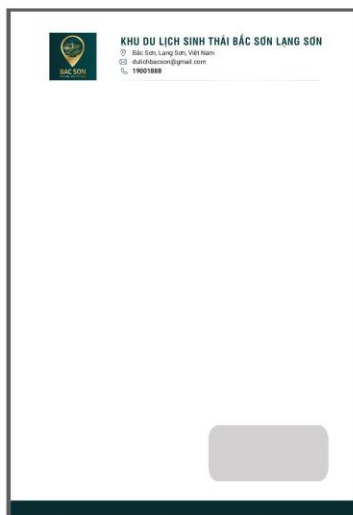


Mặt sau

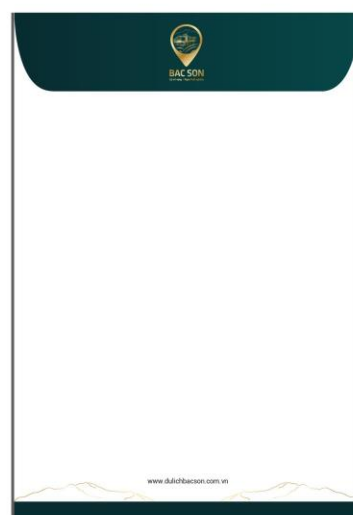
DỰ ÁN
DU LỊCH BẮC SƠN

Phong bì lớn

Kích thước : 22cm x 32cm
Font chữ sử dụng : \Roboto



Mặt trước



Mặt sau



DỰ ÁN
DU LỊCH BẮC SƠN

Thẻ nhân viên

Kích thước : 5,5cm x 9cm
Font chữ sử dụng : \Roboto



Mặt trước



Mặt sau

DỰ ÁN
DU LỊCH BẮC SƠN

Đồng phục

Kích thước logo phụ thuộc vào
thiết kế sản phẩm thực tế.



Mặt trước

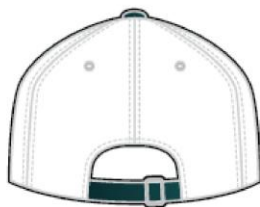


Mặt sau

DỰ ÁN
DU LỊCH BẮC SƠN

Mũ

Kích thước logo phụ thuộc vào
thiết kế sản phẩm thực tế.



Kích thước logo phụ thuộc vào
thiết kế sản phẩm thực tế.



*** Phương án bảo hộ thương hiệu đối với Bộ nhận diện thương hiệu:**

- Bước 1: Sau khi nghiệm thu, Bộ nhận diện thương hiệu được chuyển giao cho Phòng Văn hóa Thông tin huyện Bắc Sơn (tỉnh Lạng Sơn) kèm Giấy xác nhận của địa phương về việc tiếp nhận và quản lý Bộ nhận diện thương hiệu trên địa bàn huyện Bắc Sơn và trong phạm vi quản lý của Phòng Văn hóa – Thông tin và Ủy ban nhân dân huyện Bắc Sơn.

- Bước 2: Kiến nghị Ủy ban nhân dân huyện Bắc Sơn (cụ thể là đơn vị quản lý chuyên môn Phòng Văn hóa Thông tin huyện Bắc Sơn) lập hồ sơ đăng ký bảo hộ thương hiệu.

+ Căn cứ theo dữ liệu trên thư viện số Sở hữu công nghiệp: nhóm nghiên cứu đề tài đã tra cứu và khẳng định sản phẩm Bộ nhận diện thương hiệu du lịch huyện Bắc Sơn không trùng lặp, đủ khả năng đăng ký độc quyền.

+ Hồ sơ đăng ký bảo hộ thương hiệu được xác lập trên cơ sở quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi thực hiện việc đăng ký các đối tượng đó theo quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ. Theo Khoản 3 Điều 6 Luật Sở hữu trí tuệ 2005 được sửa đổi bổ sung năm 2009, thì quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu, tên thương mại, chỉ dẫn địa lý được xác lập trên cơ sở quyết định cấp văn bằng bảo hộ của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo thủ tục đăng ký quy định tại Luật này hoặc công nhận đăng ký quốc tế theo quy định của điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên. Đối với nhãn hiệu nổi tiếng, quyền sở hữu được xác lập trên cơ sở sử dụng, không phụ thuộc vào thủ tục đăng ký. Thủ tục đăng

ký bảo hộ thương hiệu trong nước tuân theo các quy định của Luật sở hữu trí tuệ 2005 được sửa đổi bổ sung năm 2009 và các văn bản có liên quan.

3.4. Nghiên cứu phát triển du lịch huyện Bắc Sơn trong xu hướng công nghệ 4.0

Trong thế giới phẳng với sự bùng nổ của công nghệ thông tin như hiện nay, truyền thông càng khẳng định được vai trò quyền lực mềm của mình mà chúng ta vẫn hay gọi là quyền lực thứ tư sau lập pháp, hành pháp và tư pháp. Nhưng khác với ba quyền lực trên, truyền thông không phải lúc nào cũng có tác dụng và ảnh hưởng ngay lập tức mà là quá trình thâm thấu vào nhận thức của công chúng để từ đó định hướng hành vi của các bên. Du lịch với tính chất là ngành kinh tế tổng hợp, có tính xã hội hóa cao thì vị trí, vai trò của truyền thông lại càng trở lên quan trọng hơn trong việc quảng bá sản phẩm, định hướng tiêu dùng và điều chỉnh hành vi của các bên liên quan trong lĩnh vực du lịch. Truyền thông có vai trò quan trọng hàng đầu trong phát triển du lịch. Dựa trên quá trình điều tra, phỏng vấn, khảo sát thực tế các đối tượng khách du lịch, cộng đồng địa phương, cơ quan phát triển du lịch, doanh nghiệp du lịch, khảo sát các điểm đến du lịch. Kết quả đánh năng lực ứng dụng công nghệ phục vụ phát triển du lịch huyện Bắc Sơn trong bối cảnh 4.0 thể hiện:

Từ kết quả đánh năng lực ứng dụng công nghệ phục vụ phát triển du lịch huyện Bắc Sơn trong bối cảnh 4.0 cho thấy, nhóm các tiêu chí về cơ sở hạ tầng, năng lực ứng dụng CNTT, khả năng hỗ trợ khách hàng thông qua các ứng dụng công nghệ còn rất yếu. Bên cạnh đó, kết quả đánh giá các điểm đến du lịch cũng cho thấy hầu hết các điểm đánh giá năng lực ứng dụng công nghệ phục vụ mục đích phát triển công nghệ phần lớn ở mức trung bình. Hiện chỉ có Làng Văn hóa du lịch cộng đồng xã Quỳnh Sơn bước đầu đáp ứng được ở mức tốt, các điểm còn lại ở mức trung bình. Có thể thấy mức độ đáp ứng nhằm phát triển du lịch trong thời kỳ 4.0 hiện nay ở Bắc Sơn còn ở mức trung bình hoặc thấp. Trong điều kiện như vậy, huyện cần có những giải pháp chiến lược định hướng và từng bước phát triển du lịch trong thời kỳ 4.0.

Giải pháp cụ thể của đề tài

*** Thiết lập và duy trì kênh fanpage** sử dụng cho mục đích quảng bá du lịch Bắc Sơn, tại địa chỉ:

- Tên trang:

Du lịch Bắc Sơn – Xứ sở vàng – Ngàn trải nghiệm

- Link trang:

<https://www.facebook.com/B%E1%BA%AFc-S%C6%A1n-Thung-l%C5%A9ng-v%C3%A0ng-Ng%C3%A0n-tr%E1%BA%A3i-nghi%E1%BB%87m-457044181120645/>

Ngôi nhà online của bạn - Home x | Giấy đi đường - ngahtp@tnus.edu.vn x | (9) Du lịch Bắc Sơn: Xứ sở vàng - x

facebook.com/Du-lich-Bac-Son-Xu-so-vang-Ngan-trai-nghiem-457044181120645/?ref=pages_you_manage

Quản lý trang


Du lịch Bắc Sơn: Xứ sở vàng - Ngàn trải nghiệm

Meta Business Suite

- Hộp thư 3 bình luận mới
- Công cụ lập kế hoạch
- Công cụ đăng
- Bảng tin
- Ứng dụng dành cho doanh nghiệp

Trang chủ

Quảng cáo



Chỉnh sửa

Du lịch Bắc Sơn: Xứ sở vàng - Ngàn trải nghiệm

Tạo @tên người dùng · 5.6 bài đánh giá · Hàng du lịch

+ Thêm nút

Trang chủ | Giới thiệu | Dịch vụ | Đánh giá | Xem thêm

Quảng cáo

10:31 AM 5/6/2022

Ngôi nhà online của bạn - Home x | Giấy đi đường - ngahtp@tnus.edu.vn x | (9) Du lịch Bắc Sơn: Xứ sở vàng - x

facebook.com/Du-lich-Bac-Son-Xu-so-vang-Ngan-trai-nghiem-457044181120645/about/?ref=page_internal

Quản lý trang

Du lịch Bắc Sơn: Xứ sở vàng - Ngàn trải nghiệm

Meta Business Suite

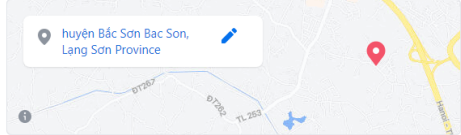
- Hộp thư 3 bình luận mới
- Công cụ lập kế hoạch
- Công cụ đăng
- Bảng tin
- Ứng dụng dành cho doanh nghiệp

Trang chủ

Quảng cáo

GIỚI THIỆU

Chỉnh sửa thông tin Trang



huyện Bắc Sơn Bắc Sơn, Lạng Sơn Province

CHUNG

- 382 người thích
- 391 người theo dõi Trang này
- 38 người đã check in tại đây
- Hàng du lịch

GIỜ MỞ CỬA

- Luôn mở cửa

10:33 AM 5/6/2022

Ngôi nhà online của bạn - Home x | Giấy đi đường - ngahtp@tnus.edu.vn x | (9) Du lịch Bắc Sơn: Xứ sở vàng - x

facebook.com/Du-lich-Bac-Son-Xu-so-vang-Ngan-trai-nghiem-457044181120645/about/?ref=page_internal

Quản lý trang

Du lịch Bắc Sơn: Xứ sở vàng - Ngàn trải nghiệm

Meta Business Suite

- Hộp thư 3 bình luận mới
- Công cụ lập kế hoạch
- Công cụ đăng
- Bảng tin
- Ứng dụng dành cho doanh nghiệp

Trang chủ

Quảng cáo

Gửi tin nhắn

THÔNG TIN THÊM

- Chỉnh sửa phần mô tả
- Thông tin bổ sung

Nghiên cứu xây dựng và phát triển sản phẩm du lịch đặc thù huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Đề tài Khoa học - Công nghệ cấp tỉnh Lạng Sơn 2019, Chủ nhiệm: PGS.TS Phạm Thị Phương Thái - P.Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Thái Nguyên Ấn bắt

- Chỉnh sửa Wi-Fi
- Impressum

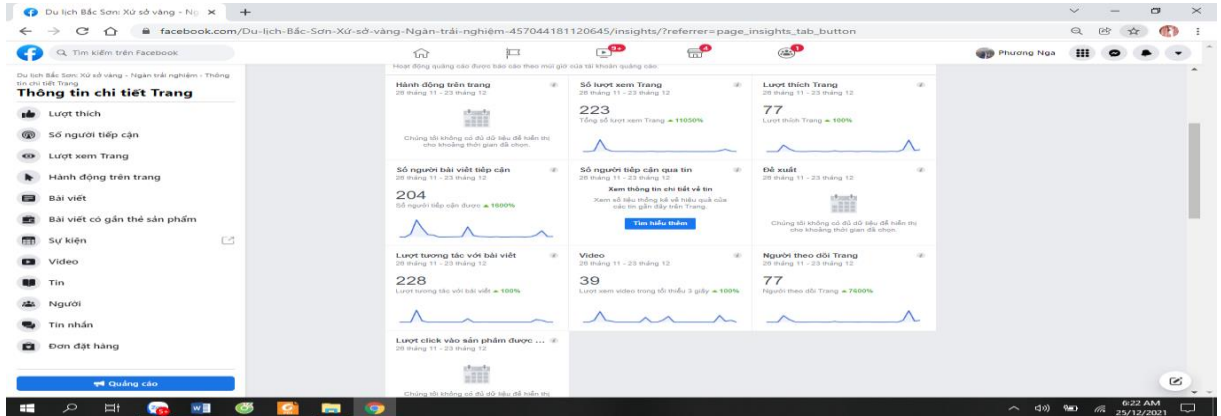
Trang thuộc quyền sở hữu của Admin Phạm Thị Phương Thái.

- Chỉnh sửa chính sách quyền riêng tư
- ID Trang

457044181120645

- Chỉnh sửa tài khoản khác

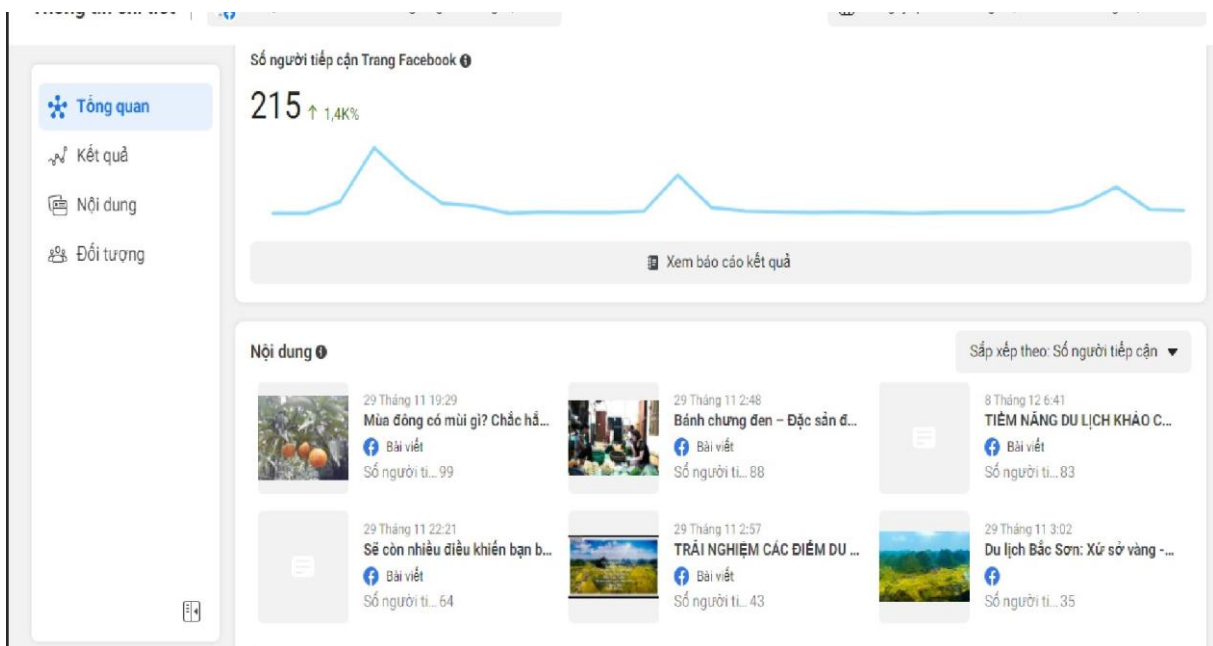
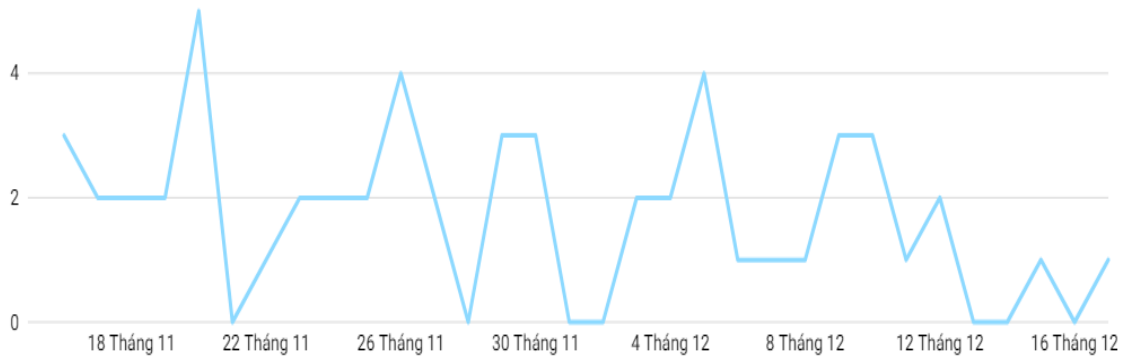
10:34 AM 5/6/2022



Kết quả cho thấy các đối tượng tiếp cận Fanpage phù hợp với đặc điểm sản phẩm du lịch đặc thù của Bắc Sơn.

Kết quả

Số người tiếp cận Trang Facebook
51 ↓ 47,4%



Đối tượng

Đối tượng hiện tại

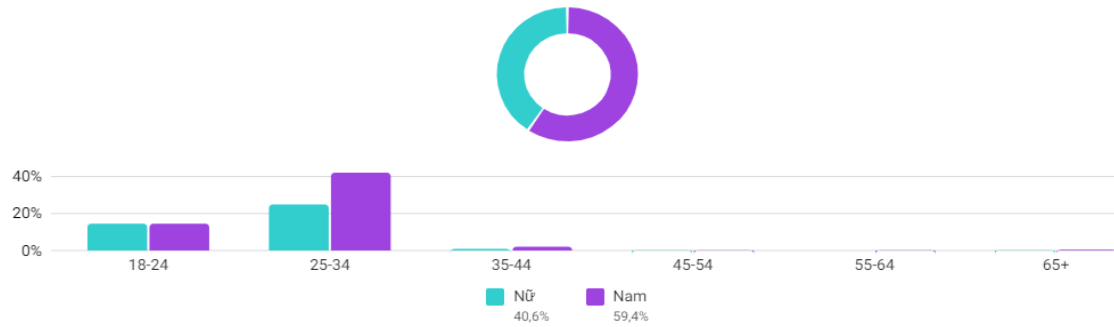
Đối tượng tiềm năng

Lượt thích Trang

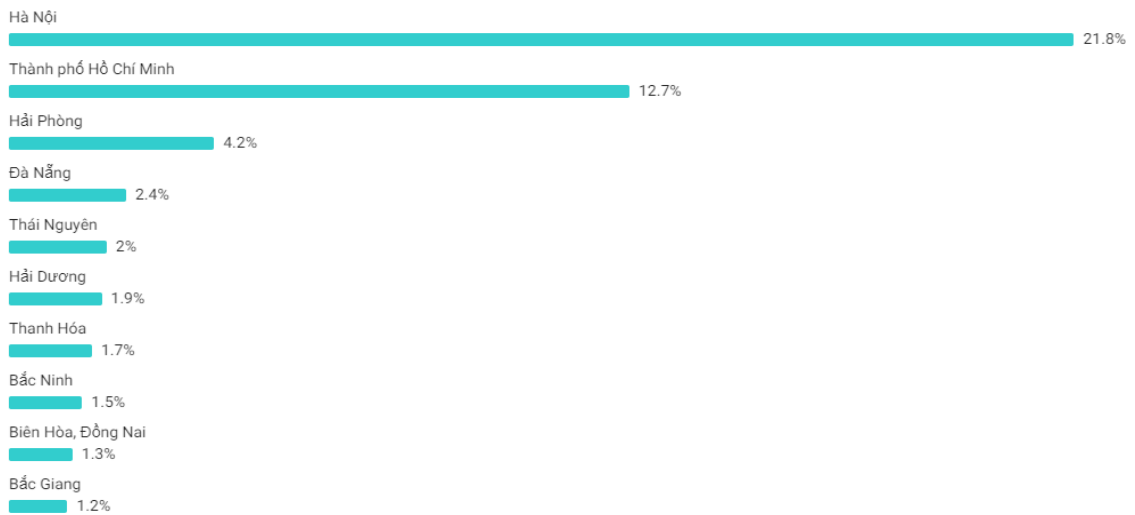
Facebook

105,2K

Độ tuổi & giới tính



Top thành phố



Top quốc gia



*** Biên soạn, biên tập và đăng tải tin/bài (chuẩn SEO) lên các trang thông tin điện tử:**

- Trung tâm thông tin xúc tiến du lịch tỉnh Lạng Sơn tại địa chỉ:
<http://dulichlangson.com.vn/>

- Cổng thông tin điện tử huyện Bắc Sơn: <https://bacson.langson.gov.vn/>

- Tổng số tin/bài:

+ 13 bài đăng

+ 05 tin sâu

+ 02 video

Bảng 18. Danh mục tin/bài truyền thông của đề tài

TT	Tên tin bài	Địa chỉ đăng	Thời gian đăng	Link
A	BÀI ĐĂNG			
1	Du lịch cộng đồng Quỳnh Sơn trên đà phát triển	Cổng thông tin điện tử huyện Bắc Sơn	31/01/2020	https://bacson.langson.gov.vn/du-lich-cong-dong-quynh-son-tren-da-phat-trien
2	Bắc Sơn – Điểm đến mùa học sinh	Cổng thông tin điện tử huyện Bắc Sơn	26/08/2021	https://bacson.langson.gov.vn/bac-son-diem-den-mua-hoc-sinh
3	Xứ Lạng – Một vùng dân ca đặc sắc	Cổng thông tin điện tử huyện Bắc Sơn	15/10/2021	https://bacson.langson.gov.vn/xu-lang-mot-vung-dan-ca-dac-sac
4	Tiềm năng phát triển du lịch khảo cổ huyện Bắc Sơn	Cổng thông tin điện tử huyện Bắc Sơn	15/11/2021	https://bacson.langson.gov.vn/tiem-nang-phat-trien-du-lich-khao-co-o-huyen-bac-son
5	Bắc Sơn – Phát triển du lịch cộng đồng gắn với bảo vệ môi trường	Cổng thông tin điện tử huyện Bắc Sơn	25/11/2021	https://bacson.langson.gov.vn/bac-son-phat-trien-du-lich-cong-dong-gan-voi-bao-ve-moi-truong
6	Bắc Sơn – Xứ sở vàng, ngàn trải nghiệm: ấn phẩm hấp dẫn sắp ra mắt bạn đọc	Cổng thông tin điện tử huyện Bắc Sơn; Website: Langsontourism.com	10/12/2021	https://bacson.langson.gov.vn/node/43
7	Người nói dài thanh âm trời ban tặng	- Fanpage: Trung tâm hỗ trợ khách du lịch Lạng Sơn.	1/12/2021	https://www.facebook.com/hotrokhachdulichls/videos/203668028601673
8	Huyện Bắc Sơn – Khai thác tiềm năng, thế mạnh để	-Website: Langsontourism.com - Fanpage:	3/12/2021	https://rd.zapps.vn/detail/1480139410011401352?id=46b24829016ce832b17d&pag

	thức, kỹ năng phát triển nghiệp vụ và truyền dạy văn hóa phi vật thể			huan-kien-thuc-ky-nang-phat-trien-du-lich-va-truyen-day-van-hoa-phi-vat
2	Bắc Sơn có thêm một điểm du lịch cộng đồng	Cổng thông tin điện tử huyện Bắc Sơn	15/11/2021	https://bacson.langson.gov.vn/bac-son-co-them-mot-diem-du-lich-cong-dong
3	Công bố điểm du lịch làng du lịch cộng đồng xã Vũ Lăng	Cổng thông tin điện tử huyện Bắc Sơn	22/11/2021	https://bacson.langson.gov.vn/cong-bo-diem-du-lich-lang-du-lich-cong-dong-vu-lang-xa-vu-lang
4	Thực nghiệm chương trình du lịch đặc thù huyện Bắc Sơn	Cổng thông tin điện tử huyện Bắc Sơn	12/12/2021	https://bacson.langson.gov.vn/thuc-nghiem-chuong-trinh-du-lich-dac-thu-huyen-bac-son
5	Công bố điểm du lịch cộng đồng Hoan Trung	Cổng thông tin điện tử huyện Bắc Sơn	18/12/2021	https://bacson.langson.gov.vn/cong-bo-diem-du-lich-cong-dong-hoan-trung

Với mục tiêu ứng dụng công nghệ hiện đại phù hợp với xu hướng 4.0, đổi mới cách thức, nội dung, tăng cường các hoạt động thông tin, tuyên truyền về vị trí, vai trò động lực của ngành Du lịch Bắc Sơn trong việc thúc đẩy sự phát triển của các ngành, lĩnh vực khác; về cơ chế chính sách phát triển du lịch, sản phẩm du lịch đặc thù của địa phương, góp phần xây dựng, quảng bá, định vị hình ảnh, văn hóa, vùng đất, con người Bắc Sơn và thương hiệu du lịch “Xứ sở vàng – Ngàn trải nghiệm”.

4. Nghiên cứu thí điểm 01 mô hình sản phẩm mẫu du lịch đặc thù huyện Bắc Sơn

4.1. Tập huấn cho những thành phần tham gia mô hình

4.1.1. Thông tin chung về hoạt động tập huấn

- Là nội dung nghiên cứu thuộc đề tài cấp tỉnh Lạng Sơn 2019 “Nghiên cứu xây dựng và phát triển sản phẩm du lịch đặc thù huyện Bắc Sơn – tỉnh Lạng Sơn”

- Phạm vi: huyện Bắc Sơn

- Đối tượng:

- + Cộng đồng địa phương tham gia làm du lịch
- + Nhân lực làm việc tại các điểm du lịch
- + Cán bộ văn hoá xã
- + Cán bộ nhân viên Bảo tàng Khởi nghĩa Bắc Sơn
- + Cán bộ nhân viên Phòng Văn hoá Thông tin

- Thời gian thực hiện: từ tháng 4/2021 đến tháng 10/2021(2 ngày/lớp)

- Số lượng lớp tập huấn: 06 lớp

- Số lượng học viên: 50 học viên/lớp

Nếu hướng dẫn viên du lịch là “linh hồn” của những cung đường thì hướng dẫn viên du lịch tại điểm lại là “linh hồn” của những điểm đến. Bên cạnh những hướng dẫn viên du lịch của các công ty lữ hành, vai trò của đội ngũ hướng dẫn viên tại điểm là vô cùng quan trọng nhằm làm cho du khách hiểu biết sâu sắc thêm về những giá trị văn hóa, lịch sử, ... của mỗi địa danh, mỗi di tích, nơi họ đặt chân đến; đồng thời cũng đảm bảo yếu tố chính xác về mặt tiếp cận thông tin để có được cái nhìn đúng đắn về điểm đến. Như vậy, vai trò của hướng dẫn viên du lịch tại điểm là vô cùng quan trọng. Trong khi đó, tại các điểm xác định phát triển du lịch Bắc Sơn thì cộng đồng dân cư địa phương “nhập vai” hướng dẫn viên du lịch một cách rất “hồn nhiên”. Họ giữ được sự bình dị, dân dã của “tại điểm” nhưng còn thiếu sự chuyên nghiệp của “hướng dẫn viên”. Vì vậy, việc tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ thuyết minh du lịch tại điểm cho cộng đồng địa phương làm du lịch ở Bắc Sơn đã được đề tài hết sức chú trọng:

- Chương trình tập huấn khoa học, phù hợp
- Thời gian tập huấn linh hoạt, không ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất/sinh hoạt thường nhật của cộng đồng.
- Nội dung tập huấn ngắn gọn, xúc tích, phù hợp tâm lý và trình độ nhận thức của cộng đồng.

- Phương pháp tập huấn: “cầm tay chỉ việc”, nhập vai xử lý tình huống

Kết quả, đã tập huấn được 50 học viên, đây chính là đội ngũ người làm du lịch gắn bó lâu dài với cộng đồng bởi họ chính là người dân địa phương. Họ không chỉ được nâng cao trình độ văn hoá, tri thức, nhận thức về du lịch, về di sản văn hoá mà còn đủ trình độ/nghiệp vụ để khai thác tài nguyên và phát triển du lịch. Hệ quả tích cực kéo theo là: gia tăng thu nhập, cải thiện chất lượng cuộc sống, tự hào về văn hoá dân tộc, có ý thức bảo vệ và quảng bá văn hoá dân tộc. Đặc biệt, với vai trò là hướng dẫn viên du lịch, mỗi người trong số họ đều trở thành đại sứ văn hoá của điểm đến, của dân tộc.

Dù làm việc trong các doanh nghiệp (lưu trú, ăn uống, dịch vụ) hay tham gia vào hoạt động du lịch với tư cách cá nhân, những thành viên của cộng đồng dân cư địa phương cũng có nhiệm vụ chính tại điểm đến là tiếp nhận du khách, tạo môi trường thoải mái, an toàn cho những người đến tham quan, tìm hiểu về địa phương của mình. Cộng đồng địa phương là tác nhân chính trong việc bảo đảm chất lượng sản phẩm và dịch vụ, vì họ là những người trực tiếp tham gia vào mọi hoạt động du lịch và có liên quan đến du lịch tại điểm đến.

Do một số khó khăn nhất định nên tại thời điểm thực tế triển khai đề tài, nguyện vọng và nhu cầu của cộng đồng, hạng mục tập huấn/bồi dưỡng nhân lực du lịch thay đổi về số lượng lớp tập huấn nhưng vẫn giữ nguyên dự toán theo thuyết minh, đồng thời thời gian tập huấn cũng có thay đổi do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, cụ thể là:

+ 05 lớp tập huấn: tự truyền thông và tâm lý du khách, nghiệp vụ thuyết minh du lịch, kỹ năng hướng dẫn khách du lịch trải nghiệm tại điểm du lịch, kỹ năng trình diễn văn nghệ dân gian, tiếng Anh du lịch.

+ Thời gian:

* 2 ngày/lớp đối với 4 lớp tự truyền thông và tâm lý du khách, nghiệp vụ thuyết minh du lịch, kỹ năng hướng dẫn khách du lịch trải nghiệm tại điểm du lịch, kỹ năng trình diễn văn nghệ dân gian.

* 4 ngày/lớp đối với lớp tập huấn tiếng Anh du lịch.

TT	Lớp tập huấn	Nội dung	Thời gian	Địa điểm	Giảng viên
1	Tự truyền thông và tâm lý du khách	Kỹ năng tự truyền thông dựa trên khai thác mạng xã hội	25-26/09/2021	Hội trường UNBX xã Bắc Sơn (cũ)	ThS. Phạm Anh Nguyên - ĐHKH
3	Văn nghệ dân gian	Kỹ năng trình diễn nghệ thuật truyền thống	02-03/10/2021		CN. Nguyễn Văn Bách – CD Văn hoá Nghệ thuật Việt Bắc
2	Nghiệp vụ thuyết minh du lịch	Kiến thức về tâm lý, tập quán và hành vi tiêu dùng của khách du lịch	09-10/10/2021		ThS. Hoàng T.Phương Nga - ĐHKH
4	Trải nghiệm	Kỹ năng hướng dẫn khách du lịch trải nghiệm	16-17/10/2021		ThS. Lý Thị Chiên – Khu bảo tồn làng nhà sàn dân tộc sinh thái Thái Hải
5	Tiếng Anh du lịch	Giao tiếp cơ bản trong du lịch	23, 24, 30, 31/10/2021		ThS. Đào T.Hồng Thuý - ĐHKH

4.1.3. Cơ chế thực hiện

- Triệu tập học viên & quản lý lớp: Đại diện Phòng Văn hoá Thông tin Bắc Sơn
- Giảng dạy: Trường Đại học Khoa học và Giảng viên thỉnh giảng
- Các nội dung thực hành trong khoá tập huấn: phối hợp thực hiện giữa nhóm nghiên cứu và Phòng Văn hoá Thông tin huyện Bắc Sơn, Ban quản lý điểm du lịch.
- Chuẩn bị hội trường tập huấn: Phòng Văn hoá Thông tin Bắc Sơn
 - + Máy chiếu, màn chiếu
 - + Điện sáng
 - + Bảng viết
 - + Vệ sinh lớp học sạch sẽ- Đánh giá, nghiệm thu: theo hình thức một chương trình du lịch trọn gói, thực hiện vào T11/2021. Hội đồng đánh giá, nghiệm thu tham

gia chương trình du lịch với vai trò của du khách, học viên nhập vai người làm du lịch tại điểm. Học viên tư duy phân tích nhanh tâm lý của khách du lịch và thực hiện các bài thuyết minh; hướng dẫn cho du khách tham gia các hoạt động trải nghiệm tại điểm du lịch; kỹ năng quảng bá/xúc tiến; kỹ năng bán hàng; trình diễn một chương trình văn nghệ dân gian đã được nhóm nghiên cứu biên tập/dàn dựng trong chương trình.

4.1.4. Đánh giá, nghiệm thu

Cơ sở của việc xây dựng tài liệu và tổ chức tập huấn cho cộng đồng xuất phát từ bối cảnh ngành Du lịch Việt Nam đã và đang phát triển, ngày càng đa dạng và dần trở thành một điểm đến hàng đầu trong một khu vực có sự cạnh tranh cao. Với một quốc gia đang nỗ lực hiện thực hóa các lợi ích đáng kể về kinh tế - xã hội cũng như những lợi ích khác từ du lịch thì cần duy trì tính cạnh tranh, đạt được sự bền vững, đồng thời phát huy hơn nữa các tiềm năng phát triển kinh tế - xã hội trên diện rộng. Hệ quả tích cực mà các lớp tập huấn cộng đồng mang lại, đó chính là tăng cường tính cạnh tranh, đồng thời nêu bật vị trí của Bắc Sơn trong thị trường du lịch khu vực như một điểm đến có chất lượng, bền vững và đem lại những trải nghiệm khó quên. Các lớp tập huấn vừa mang lại lợi ích cho người dân địa phương, vừa tôn trọng và bảo tồn các nguồn lực văn hoá dân gian của địa phương.

Nhóm nghiên cứu thực hiện đề tài đã tổ chức đánh giá kết quả tập huấn của các học viên theo hình thức một chương trình du lịch trọn gói, thực hiện vào T11/2021. Hội đồng đánh giá, nghiệm thu tham gia chương trình du lịch với vai trò của du khách, học viên nhập vai người làm du lịch tại điểm. Học viên tư duy phân tích nhanh tâm lý của khách du lịch và thực hiện các bài thuyết minh; hướng dẫn cho du khách tham gia các hoạt động trải nghiệm tại điểm du lịch; kỹ năng quảng bá/xúc tiến; kỹ năng bán hàng; trình diễn một chương trình văn nghệ dân gian đã được nhóm nghiên cứu biên tập/dàn dựng trong chương trình.

Bảng 17. Kết quả tập huấn

Đối tượng	Xuất sắc		Giỏi		Khá		Trung bình		Yếu kém	
	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ
Cộng đồng địa phương	4	11.1%	15	41.7%	17	47.2%	0	0%	0	0%
Cán bộ văn hoá xã, cán bộ Bảo tàng	2	14.3%	8	57.1%	4	28.6%	0	0%	0	0%

4.2. Nghiên cứu xây dựng tour du lịch

Dựa trên thế mạnh tiềm năng du lịch của huyện Bắc Sơn, cũng như tính kết nối của tour/tuyến điểm du lịch, nhóm nghiên cứu đã thiết kế 04 tour chuyên đề (du lịch nông nghiệp, du lịch sinh thái cộng đồng, du lịch văn hóa - lịch sử, trekking tour).

Trong phát triển du lịch, chương trình du lịch (tour) cũng được coi là một loại hình sản phẩm du lịch có thể hiện tính đặc thù. Là tập hợp các dịch vụ cung cấp trên chương trình du lịch, nhằm đảm bảo đáp ứng nhu cầu ăn, ở, lưu trú, đi lại, tham quan, giải trí của khách du lịch từ lúc đón khách cho tới lúc đưa khách về nơi khách du lịch mong muốn sau chương trình du lịch của mình. Sự trải nghiệm tạo ra sự thay đổi trong giá trị suy nghĩ mà khách du lịch cảm nhận mỗi khi đến một điểm đến cụ thể.

Để xây dựng và đưa vào khai thác các du lịch của huyện Bắc Sơn, nhóm nghiên cứu chú trọng vào các công việc cơ bản như:

STT	Công việc chuyên môn	Ghi chú
1	Nghiên cứu xây dựng tour	- Du lịch nông nghiệp - Du lịch sinh thái cộng đồng - Du lịch văn hóa - lịch sử Trekking tour
2	Khai thác tour	Thử nghiệm và Báo cáo lượng giá

Trong quá trình thực hiện đề tài KH-CN, nhóm nghiên cứu đã tiến hành thử nghiệm các tour du lịch nói trên với tổng số 27 lượt khách, tổng số khách là 151 người với cơ cấu nghề nghiệp chủ yếu là:

- 35.5% học sinh sinh viên
- 21% cán bộ, công chức, viên chức
- 18.3% nhà nghiên cứu văn hoá, du lịch
- 24.5% doanh nghiệp lữ hành

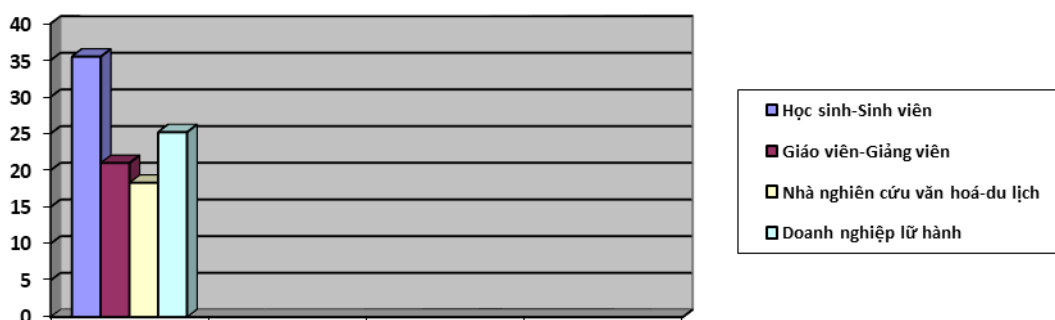
Bảng 19. Thống kê số lượt khách tham gia thử nghiệm tour Du lịch VHDGTN

STT	Đối tượng khách	Số lượng	Địa chỉ
1	Học sinh sinh viên	54	Trường ĐH Khoa học - ĐHTN
2	Cán bộ, công chức, viên chức	32	- Giảng viên trường ĐH Khoa học - ĐHTN
3	Nhà nghiên cứu văn hoá, du lịch	28	- Sở Văn hoá Thể thao & Du lịch Hà Giang - Viện Văn hoá nghệ thuật - Sở Văn hoá Thể thao & Du lịch Thái Bình - Sở Văn hoá Thể thao & Du lịch Nam Định
4	Doanh nghiệp lữ hành	37	- Công ty cổ phần Thương mại vận tải

			và du lịch Trung Dũng - TassTravel – Hà Nội - Công ty Du lịch Việt Á - Công ty du lịch quốc tế Âu Lạc - Công ty du lịch quốc tế Minh Hoàng - Công ty du lịch Ba Miền - Lữ hành Rồng Việt các tỉnh Tuyên Quang, Thanh Hoá, Thái Bình
--	--	--	---

Nguồn: Nhóm nghiên cứu tổng hợp, 2021

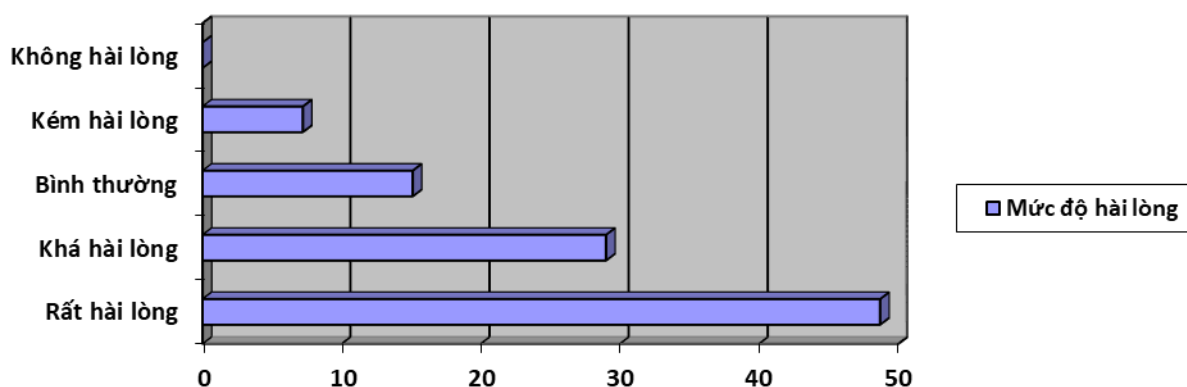
Biểu đồ 6. Cơ cấu khách tham gia thực nghiệm tour



Nguồn: Nhóm nghiên cứu, 2021

Nhóm khách trên cũng có những phản hồi tích cực về tour du lịch thực nghiệm này. Cụ thể:

Biểu đồ 7. Phản hồi của khách về tour du lịch thực nghiệm



Nguồn: Nhóm nghiên cứu, 2021

Trên tinh thần ứng dụng khoa học – công nghệ vào đời sống kinh tế - xã hội, vừa song song với việc chỉnh lý/hoàn thiện mô hình sản phẩm du lịch đặc thù, nhóm nghiên cứu cũng tiến hành đồng thời việc kết nối, hợp tác với Hiệp hội du lịch tỉnh Thái Nguyên, Hiệp hội du lịch Hà Nội, Câu lạc bộ Du lịch cộng đồng quốc gia CBT cùng một số doanh nghiệp lữ hành nhằm:

- Giới thiệu, quảng bá sản phẩm du lịch đặc thù của Bắc Sơn
- Lan toả thương hiệu du lịch Bắc Sơn
- Xúc tiến cho các điểm đến trong các chương trình tour du lịch thực nghiệm
- Tăng cường giáo dục bảo vệ môi trường và bảo tồn di sản văn hoá.

4.3. Tư vấn không gian trải nghiệm tại điểm

- ✓ Không gian trải nghiệm du lịch nông nghiệp tại các hộ gia đình
- ✓ Quầy trưng bày sản vật và hàng lưu niệm
- ✓ Không gian trải nghiệm trò chơi dân gian và thực hành văn hóa ẩm thực địa phương

4.4. Thiết kế sản phẩm quà tặng du lịch cho Bắc Sơn

03 mẫu (phục vụ nhu cầu mua quà lưu niệm của khách du lịch đến Bắc Sơn: vòng tay phong thủy gỗ kim giao núi đá, móc khóa/ốp điện thoại có hình ảnh Bắc Sơn, mô hình nhà sàn Tày Bắc Sơn...).

* **Vòng tay:** chất liệu gỗ kim giao núi đá, 18hạt/vòng, hạt cỡ 8ly.

-Phương thứ chú thích trên mỗi vòng tay: in nổi hình logo du lịch Bắc Sơn trên 3 hạt/vòng.



* **Mô hình nhà sàn:** chất liệu gỗ keo, kích thước 10 x 15 x 10 cm

- Phương thức chú thích cụ thể trên sản phẩm lưu niệm nhà sàn: in nổi hình logo du lịch Bắc Sơn ở phần chính giữa của mái trước nhà sàn; phần chân đế trước của nền nhà sàn ghi nổi dòng chữ: “Bắc Sơn: Xứ sở vàng – Ngàn trái nghiệm” bằng bút nhũ màu vàng đậm.



* **Ốp lưng điện thoại:** chất liệu nhựa trong, hình ảnh sau ốp là hình ảnh đặc trưng của du lịch Bắc Sơn (thung lũng vàng, quýt vàng, hát Then – đàn Tính, logo-slogan du lịch Bắc Sơn, làng cộng đồng Quỳnh Sơn,...) kích cỡ phù hợp một số dòng điện thoại phổ biến hiện nay iphone, oppo, samsung.

- Phương án chú thích cụ thể trên sản phẩm lưu niệm ốp điện thoại:

1) Đối với ốp điện thoại có hình tổng thể logo – slogan du lịch Bắc Sơn: có thể sử dụng dạng thức in dọc hoặc in ngang hình ảnh; tùy từng dòng máy điện thoại, cần đổi ghi chú dòng chữ “Du lịch Bắc Sơn” phía trên góc phải của lưng ốp điện thoại.



2) Đối với các hình ảnh về du lịch huyện Bắc Sơn:

- Thiết kế logo du lịch Bắc Sơn (size thu nhỏ) phía trên góc trái của lung ộp điện thoại, phía dưới logo mini là dòng chữ “Bắc Sơn: Xứ sở vàng – Ngàn trải nghiệm”.

- Một số hình ảnh đẹp về du lịch Bắc Sơn được sử dụng để in ộp điện thoại.





4.4. Nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch và vận hành thí điểm mô hình

Hỗ trợ, hướng dẫn kỹ thuật, nội dung đề cộng đồng tự quảng bá điểm đến du lịch của mình qua fanpage, facebook, website. Sau khi tập huấn, các học viên đã có thể biên tập và đăng tải bài đăng chuẩn SEO lên website và Fanpage, đặc biệt, tần suất đăng bài trên fanpage được cải thiện đáng kể. Các cá nhân học viên cũng đã sử dụng chính trang facebook cá nhân của mình để hỗ trợ quảng bá điểm đến.

Đồng thời, nội dung tập huấn còn bao gồm:

- Dựng video bằng điện thoại iphone: học viên có thể tự quay video trên Viva Video tạo thành phẩm là các video vô cùng đơn giản mà bắt mắt với những hiệu ứng độc đáo.

- Bên cạnh đó, học viên cũng được tập huấn kỹ thuật tạo video ngắn trên nền tảng TikTok. Điều này cũng phù hợp với các xu hướng du lịch, tạo cho du khách sự tò mò, muốn tìm hiểu, khám phá, trải nghiệm của riêng mình về những sản phẩm, dịch vụ du lịch. Đây chính là công cụ hữu hiệu để quảng bá hình ảnh điểm đến du lịch ra với thị trường.

- Chụp ảnh quảng bá du lịch bằng điện thoại: học viên được tập huấn về kỹ thuật phong nền, lấy sáng, góc chụp, cấu trúc ảnh,... Thông qua phương thức giảng dạy “cầm tay chỉ việc”, các học viên đã nâng cao chất lượng ảnh chụp bằng điện thoại. Góp phần vào việc quảng bá hình ảnh điểm đến thông qua những bức ảnh và thậm chí học viên đủ tự tin để hỗ trợ khách chụp lại những khoảnh khắc đáng nhớ khi đến điểm du lịch.

Có thể nói du lịch Bắc Sơn sau khi có sự đầu tư của đề tài đã được nâng cấp về chất lượng, tăng cường về chất lượng lao động du lịch. Cụ thể như sau:

Bảng 20. Hiệu quả của đề tài đối với du lịch Bắc Sơn

STT	Hạng mục đề tài thực hiện	Hiệu quả
1	Tư vấn kỹ thuật	Một số hộ gia đình, điểm du lịch cộng đồng đã có thể đủ căn cứ để kiến tạo: - Không gian trải nghiệm du lịch nông nghiệp tại các hộ gia đình - Quầy trưng bày sản vật và hàng lưu niệm - Không gian trải nghiệm trò chơi dân gian và thực hành văn hóa ẩm thực địa phương.
2	Nhân lực du lịch	- Các hướng dẫn viên tại điểm đã được cung cấp và tập huấn các bài thuyết minh du lịch theo tiêu chuẩn nghề du lịch Việt Nam. - Kỹ thuật hướng dẫn tại điểm từ tự phát đã được nâng cấp theo thành chuyên nghiệp theo đúng quy định về

		<p>các tiêu chuẩn của Tổng cục du lịch (Bộ tiêu chuẩn nghề du lịch Việt Nam).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn viên tại điểm không chỉ thực hiện nhiệm vụ thuyết minh – cung cấp thông tin mà còn linh hoạt “hoá thân” thành người chụp ảnh, nghệ nhân dân gian trình diễn văn hoá văn nghệ truyền thống. - Trình độ ngoại ngữ được nâng cao - Mỗi học viên lớp tập huấn trở thành 01 tuyên truyền viên, một đại sứ văn hoá dân tộc thông qua việc biên tập, đăng tải bài đăng lên facebook. - Số lượng tiết mục văn hoá văn nghệ dân gian được gia tăng. Các thành viên đội văn nghệ trở thành “nghệ nhân” không chỉ truyền tải cái hay, cái đẹp, cái rung động của các tiết mục văn nghệ truyền thống đến với du khách mà còn là đội ngũ bảo tồn và truyền thừa di sản của dân tộc.
3	Sản phẩm	<ul style="list-style-type: none"> - Củng cố, nâng cao chất lượng sản phẩm đã có - Định vị, hoàn thiện mô hình sản phẩm du lịch đặc thù - Đa dạng hoá sản phẩm, dịch vụ du lịch của huyện Bắc Sơn - Tăng cường mức độ hấp dẫn và sức cạnh tranh của sản phẩm du lịch Bắc Sơn.

Như vậy sản phẩm du lịch của Bắc Sơn cũng được gia tăng về số lượng và nâng cao về chất lượng. Điều này sẽ tạo nên hiệu ứng tích cực dây truyền khi doanh nghiệp lữ hành đưa khách đến tham quan tại Bắc Sơn. Hoặc khách sẽ cảm thấy hài lòng hơn khi đến trải nghiệm tại Bắc Sơn. Họ sẽ có nhiều lựa chọn dịch vụ và sản phẩm.

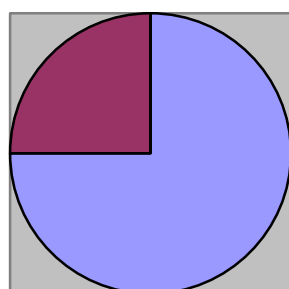
Trong quá trình vận hành mô hình thí điểm, nhóm nghiên cứu cũng đã tiến hành khảo sát phản hồi của doanh nghiệp du lịch đối với du lịch Bắc Sơn ở hai thời điểm trước và sau có sự đầu tư của đề tài.

STT	Doanh nghiệp	Ghi chú
1	Hiệp hội du lịch tỉnh Thái Nguyên	Thái Nguyên
2	Công ty Du lịch Việt Á	Thái Nguyên
3	Công ty Du lịch quốc tế Minh Hoàng	Thái Nguyên
4	Công ty Du lịch quốc tế Âu Lạc	Thái Nguyên
5	Công ty Du lịch Ba Miền	Thái Nguyên
6	Công ty Du lịch Việt Long	Thái Nguyên
7	Công ty Du lịch Đông Á	Thái Nguyên

8	Công ty Du lịch Á Đông	Thái Nguyên
9	Công ty Vận tải và Du lịch Trung Dũng	Thái Nguyên
10	Tass Travel	Hà Nội
11	Công ty Lữ hành Rồng Việt Thái Bình	Thái Bình
12	Công ty Lữ hành Rồng Việt Tuyên Quang	Tuyên Quang
13	Công ty Lữ hành Rồng An Nam	Thanh Hoá
14	Công ty lữ hành Viettravel	Hà Nội
15	Công ty du lịch Sen Vàng	Hà Nội
16	Công ty Du lịch Redtour	Hà Nội
17	Công Ty TNHH Du Lịch Nông Nghiệp Việt	Lạng Sơn

Khi tham gia thực nghiệm mô hình sản phẩm du lịch đặc thù trong khuôn khổ phạm vi của đề tài, các doanh nghiệp được học viên (tại điểm) của nhiệm vụ đón tiếp, hướng dẫn tham quan, dùng thử các dịch vụ: ẩm thực, lưu trú cộng đồng, giao lưu văn nghệ dân gian, trải nghiệm phương thức canh tác nông nghiệp, gala dinner,... Kết quả phản hồi của doanh nghiệp được thể hiện như sau:

Biểu đồ 8. Phản hồi của doanh nghiệp về mô hình thí điểm của đề tài



■ Rất hài lòng
■ Khá hài lòng
■ Bình thường
■ Kém hài lòng
■ Không hài lòng

Mức độ	Số lượng	Đạt tỉ lệ
Rất hài lòng	12	75%
Khá hài lòng	4	25%
Bình thường	0	0%
Kém hài lòng	0	0%
Không hài lòng	0	0%

Nguồn: Nhóm nghiên cứu tổng hợp, 2021

Như vậy, có thể coi đề tài KH-CN “Nghiên cứu xây dựng và phát triển sản phẩm du lịch đặc thù huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn” như một sự đầu tư của ngân sách nhà nước vào phát triển du lịch, là sự hiện thực hoá chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước để phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn. Điều này sẽ trở nên có ý nghĩa hơn khi có sự vào cuộc của các cấp chính quyền, cộng đồng, doanh nghiệp, tạo cơ sở thu hút sự tham gia mạnh mẽ của khối các nhà đầu tư tư nhân trong phát triển hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật, xúc tiến quảng bá, đào tạo nhân lực. Chính sự kỳ vọng, niềm tin của các doanh nghiệp, các nhà đầu tư chiến lược vào du lịch đang đặt ra những mục tiêu, vai trò và nhiệm vụ lớn hơn cho ngành Du lịch Bắc Sơn. Đó là những yêu cầu tất yếu đòi hỏi Du lịch địa phương phải đa dạng hóa sản phẩm, dịch vụ và tối ưu hóa các nguồn lực đầu tư nhằm cải thiện chất lượng, dịch vụ, để cải thiện trải nghiệm của du khách tại điểm đến. Việc đề tài KH-CN “Nghiên cứu xây dựng và phát

triển sản phẩm du lịch đặc thù huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn” thực hiện nội dung nghiên cứu xây dựng và đưa vào thực nghiệm 01 mô hình sản phẩm du lịch đặc thù chính là hiện thực hoá việc đa dạng hoá điểm đến và nâng cao chất lượng điểm đến để hấp dẫn du khách đến Bắc Sơn.

5. Hoạt động chuyển giao sản phẩm KH-CN của đề tài

Sau khi nghiệm thu, đề tài đã thực hiện chỉnh sửa theo góp ý của Hội đồng và tiến hành chuyển giao hệ thống kết quả nghiên cứu của đề tài. Cụ thể như sau:

STT	Đối tác liên kết	Nội dung chuyển giao	Hình thức
1	Hiệp hội Du lịch tỉnh Thái Nguyên		- Sử dụng chung nguồn lực
2	Công ty cổ phần tập đoàn SVN group		- Nhóm nghiên cứu tập huấn/hướng dẫn
3	Tass Travel		kỹ thuật sử dụng
4	Công ty du lịch quốc tế Minh Hoàng		sản phẩm cho đại diện nhận chuyển
5	Công ty Du lịch Quốc tế Âu Lạc		giao: thị phạm
6	Công ty Khách sạn và Du lịch Quốc tế Dạ Hương	- Sản phẩm du lịch đặc thù huyện Bắc Sơn - Các tour du lịch thử nghiệm. - Tập bài thuyết minh du lịch	nghiệp vụ, phân tích tour và thực hiện diễn tour, giải trình các thông tin cần thiết, “cầm tay chỉ việc” trong quá trình chuyển giao. - Bên nhận chuyển giao vận hành thí điểm giai đoạn sau khi nhận bàn giao dưới sự quan sát của nhóm nghiên cứu, kịp thời chỉnh lý nếu cần.
7	Điểm đến: Khu du lịch sinh thái suối Mỏ Mắm – Hang Keng Tao	- Ấn phẩm quảng bá - Hướng dẫn viên tại điểm - Tập bài thuyết minh du lịch - Mẫu quà tặng lưu niệm du lịch - Bản sao bộ nhận diện thương hiệu	- Chuyển giao hoàn toàn - Nhóm nghiên cứu tập huấn/hướng dẫn kỹ thuật sử dụng sản phẩm cho đại

8	Điểm đến: Bảo tàng khởi nghĩa Bắc Sơn	<ul style="list-style-type: none"> - Ấn phẩm quảng bá - Hướng dẫn viên tại điểm - Tập bài thuyết minh du lịch - Mẫu quà tặng lưu niệm du lịch - Bản sao bộ nhận diện thương hiệu 	<p>diện nhận chuyển giao: thị phạm nghiệp vụ, giải trình các thông tin cần thiết, “cầm tay chỉ việc” trong quá trình chuyển giao.</p> <p>- Bên nhận chuyển giao vận hành thí điểm giai đoạn sau khi nhận bàn giao dưới sự quan sát của nhóm nghiên cứu, kịp thời chỉnh lý nếu cần.</p> <p>- Tăng cường hỗ trợ và điều phối nguồn lực dùng chung giữa các điểm khi cần thiết.</p>
9	Điểm đến: Làng du lịch cộng đồng Quỳnh Sơn	<ul style="list-style-type: none"> - Ấn phẩm quảng bá - Hướng dẫn viên tại điểm - Tập bài thuyết minh du lịch - Mẫu quà tặng lưu niệm du lịch - Bản sao bộ nhận diện thương hiệu 	
10	Điểm đến: du lịch cộng đồng thôn Hoan Trung – Chiến Thắng	<ul style="list-style-type: none"> - Ấn phẩm quảng bá - Hướng dẫn viên tại điểm - Tập bài thuyết minh du lịch - Mẫu quà tặng lưu niệm du lịch - Bản sao bộ nhận diện thương hiệu 	
11	Điểm đến: vườn quýt Hang Hú	<ul style="list-style-type: none"> - Ấn phẩm quảng bá - Hướng dẫn viên tại điểm - Tập bài thuyết minh du lịch - Mẫu quà tặng lưu niệm du lịch - Bản sao bộ nhận diện thương hiệu 	

Có thể coi đây như động thái chuyển giao công nghệ giữa Chủ nhiệm đề tài và các bên có liên quan (đặc biệt là doanh nghiệp lữ hành và điểm đến du lịch) nhằm chứng minh tính khả thi, ứng dụng thực tiễn của sản phẩm KH-CN thuộc đề tài. Tour du lịch đã đưa du khách đến với “Xứ sở vàng – Ngàn trải nghiệm”.

6. Đánh giá chung

Khó khăn

- Do ảnh hưởng nặng nề của dịch bệnh Covid – 19 nên một số hạng mục của đề tài chậm tiến độ so với thuyết minh.

Thuận lợi

- Có sự quan tâm, chỉ đạo và phối hợp thực hiện của Sở Khoa học – Công nghệ Lạng Sơn.

- Có sự định hướng và tư vấn chuyên môn của Sở Văn hoá Thể thao và Du lịch

- Có sự phối hợp hiệu quả của UBND huyện Bắc Sơn, Phòng Văn hoá – Thông huyện Bắc Sơn, các xã/thôn ở cơ sở.

- Có sự cam kết chuyển giao, sử dụng sản phẩm của Hiệp hội Du lịch tỉnh Thái Nguyên và các doanh nghiệp lữ hành.

Sự phù hợp của các giải pháp đưa ra so với nhu cầu thực tiễn của địa phương:

- Giải pháp về nhân lực: các lớp bồi dưỡng về kiến thức và kỹ năng du lịch đáp ứng nhu cầu cấp thiết của cán bộ quản lý, chuyên viên và cộng đồng làm du lịch ở huyện Bắc Sơn. Lịch trình và nội dung tập huấn được xây dựng trên cơ sở khảo sát nhu cầu của người học và phù hợp năng lực của tổ chức thực hiện đề tài. Không chỉ có như vậy, đây là một trong những giải pháp mang tính giá trị vĩnh viễn bởi nguồn lực “con người” là nguồn lực vô cùng quan trọng, mang tính quyết định tới chất lượng phục vụ du lịch huyện Bắc Sơn. Đây cũng là giải pháp đạt được sự đồng thuận tuyệt đối giữa nhóm nghiên cứu thực hiện đề tài với địa phương (bao gồm cả cán bộ quản lý chuyên môn và cộng đồng địa phương).

- Giải pháp về sản phẩm: căn cứ vào thực trạng phát triển du lịch huyện Bắc Sơn, nhóm nghiên cứu đề tài đã thực hiện nâng cấp sản phẩm đã có, xây dựng/thiết kế mới sản phẩm du lịch đặc thù của du lịch huyện Bắc Sơn. Những giải pháp này được thực hiện dựa trên kết quả khảo sát tiềm năng, thực trạng du lịch Bắc Sơn nói chung và nhu cầu khách du lịch cũng như năng lực đáp ứng của các bên có liên quan nói riêng. Trong giai đoạn vận hành thí điểm mô hình, kết quả cũng đã chứng minh tính tương thích của giải pháp đối với thực tế địa phương. Các doanh nghiệp lữ hành và khách du lịch tham gia vận hành thí điểm mô hình sản phẩm đặc thù cũng đã có những đánh giá khả quan đạt 91% mức độ hài lòng. Đồng thời, quá trình vận hành mô hình thí điểm sản phẩm du lịch đặc thù cũng đã chứng minh kiến thức và năng lực làm du lịch của cộng đồng địa phương cũng như năng lực quản lý/điều phối của cán bộ, chuyên viên được nâng cao.

- Giải pháp về Bộ nhận diện thương hiệu: Bộ nhận diện thương hiệu được xây dựng trên cơ sở phân tích giá trị cốt lõi của du lịch huyện Bắc Sơn. Việc khảo sát này đã nhận được sự đồng thuận của cơ quan quản lý chuyên môn ở địa phương và cộng đồng dân cư. Quá trình xây dựng Bộ nhận diện thương hiệu cũng được địa phương quan tâm sát sao thông qua những cuộc đối thoại về ý tưởng, góp ý/nhận xét demo bản thử nghiệm,... Khi Bộ nhận diện được hoàn thiện và đi vào giai đoạn thử nghiệm cũng nhận được sự tán đồng của địa phương về: sự chuyên nghiệp, tính quốc tế, sự độc đáo và ấn tượng. Đặc biệt, sau khi ký giấy xác nhận sử dụng kết quả nghiên cứu của đề tài, Phòng Văn hóa – Thông tin huyện Bắc Sơn đã sử dụng Bộ nhận diện thương hiệu cho các sự kiện du lịch của địa phương.

- Giải pháp về Bộ cơ sở dữ liệu: tính phù hợp của Bộ cơ sở dữ liệu du lịch Bắc Sơn thể hiện ngay trên kết quả khảo sát tiềm năng, kết quả khảo sát thực trạng du lịch địa phương. Đặc biệt, các lớp thông tin trên Data của Bộ cơ sở dữ liệu rất đầy đủ, cập nhật và dễ dàng khai thác. Các đối tượng cần tìm kiếm thông tin về du lịch huyện Bắc

Sơn, chỉ cần vào cổng điện tử huyện Bắc Sơn (đã tích hợp Bộ cơ sở dữ liệu này), với những thao tác đơn giản, thời gian tìm kiếm tối thiểu,... là có thể tìm được các thông tin cần thiết. Ủy ban nhân dân huyện Bắc Sơn, Phòng Văn hóa Thông tin huyện Bắc Sơn, các doanh nghiệp lữ hành, hướng dẫn viên suốt tuyến/tại điểm, nhà quản lý điểm đến, cộng đồng địa phương đều có những phản hồi rất tích cực về Bộ cơ sở dữ liệu du lịch huyện Bắc Sơn.

- Giải pháp về thị trường: với những kết quả khảo sát khách du lịch nội địa và quốc tế, nhóm nghiên cứu đã có những giải pháp cụ thể nhằm mở rộng và phát triển bền vững thị trường, tăng cường tính hấp dẫn và sức cạnh tranh của du lịch huyện Bắc Sơn. Đây là một trong những nhu cầu cấp thiết của địa phương, bởi với những tiềm năng to lớn của du lịch huyện Bắc Sơn thì hiện nay sự phát triển ngành công nghiệp không khói này chưa phát triển tương xứng với nguồn lực. Vậy, việc nhóm nghiên cứu của đề tài thực hiện những giải pháp về thị trường như đã trình bày trong nội dung nghiên cứu của đề tài là hoàn toàn hợp lý. Đặc biệt là điểm nhấn ở sản phẩm: Cẩm nang, Sách ảnh về du lịch huyện Bắc Sơn.

- Giải pháp về 4.0: trong bối cảnh công nghệ 4.0 phát triển mạnh mẽ, du lịch không chạm, du lịch online, du lịch thông minh,... ngày càng bùng nổ thì Bắc Sơn không thể nằm ngoài không gian Internet này. Nhóm nghiên cứu đề tài đã thực hiện đề xuất gian hàng điện tử (kiot thông tin trên mạng), marketing du lịch huyện Bắc Sơn trên các ứng dụng mạng xã hội phổ biến, sử dụng mã code để quét thông tin,... Những giải pháp này hoàn toàn là phù hợp với xu hướng và thói quen của khách du lịch hiện nay. Đặc biệt, giúp kéo gần (thậm chí là xóa khoảng cách địa lý) giữa khách du lịch và điểm đến. Hệ thống giải pháp này hoàn toàn phù hợp với nhu cầu đặc biệt của địa phương.

Hiệu quả chính

Về kinh tế:

Việc xây dựng và cũng như đưa mô hình sản phẩm du lịch đặc thù huyện Bắc Sơn vào thị điểm đóng vai trò quan trọng cho việc thu hút khách du lịch đến tham quan và du lịch. Các doanh nghiệp lữ hành có thêm cơ sở để xây dựng chương trình du lịch thu hút khách. Khi thực hiện các hoạt động du lịch tức là các điểm đến của Bắc Sơn cũng trở thành nơi xuất khẩu vô hình và xuất khẩu tại chỗ các giá trị văn hoá với định mức kinh tế cao. Đây là biểu hiện cho người làm du lịch có trí tuệ và sức sáng tạo, đã cho ra đời sản phẩm du lịch đặc thù phù hợp với thế mạnh của địa phương đồng thời thoả mãn nhu cầu của khách du lịch.

Khách du lịch thực hiện hành vi tiêu dùng khi đến Bắc Sơn, như vậy Bắc Sơn – điểm đón khách – sẽ có doanh thu từ du lịch và dân cư địa phương cũng có thu nhập từ việc bán hàng hóa và dịch vụ cho khách. Hàng hóa và dịch vụ này nếu bán cho cư dân của địa phương thì giá sẽ rẻ, nhưng khi bán cho khách du lịch sẽ cao hơn dẫn đến

làm gia tăng giá trị của hàng hóa và dịch vụ. Đồng thời, khi du lịch khách du lịch đến nhiều sẽ tạo ra cho các ngành từ nông nghiệp, thủy hải sản, công nghiệp chế biến lương thực thực phẩm, công nghiệp hàng tiêu dùng, điện lực, nước sạch, bưu chính, viễn thông..., tiêu thụ được sản phẩm thông qua bán sản phẩm và dịch vụ cho khách du lịch và doanh nghiệp du lịch.

Về mặt văn hóa

Các sản phẩm của đề tài đã góp phần giới thiệu về truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc, đất nước và con người với khách du lịch trong nước và quốc tế nhằm tăng cường sự hiểu biết lẫn nhau, xây dựng tình đoàn kết hữu nghị, hòa bình với các dân tộc khác nhau trên thế giới; góp phần bảo tồn, khai thác những giá trị di sản văn hóa, lịch sử truyền thống của dân tộc không chỉ để phục vụ cho du lịch mà còn để cho những thế hệ mai sau. Việc nâng cấp/cải tạo và đưa vào khai thác thí điểm mô hình sản phẩm du lịch đặc thù và các tour du lịch cũng góp phần bảo vệ và phát triển các loại hình văn hóa nghệ thuật dân gian truyền thống nhằm phục vụ khách du lịch. Mục tiêu của con người khi đi du lịch là tìm hiểu văn hóa và phong tục tập quán của địa phương thông qua các làn điệu dân ca, âm nhạc dân tộc, múa, kịch... đặc sắc, độc đáo và hấp dẫn; thúc đẩy việc nâng cao nhận thức và văn minh tinh thần cho người dân thông qua việc mở rộng tầm nhìn, tăng cường sự hiểu biết, nâng cao lòng tự hào dân tộc, truyền thống lịch sử, văn hóa của địa phương.

Về mặt truyền thông:

Hoạt động xúc tiến, quảng bá du lịch được coi là yếu tố quan trọng góp phần vào sự phát triển chung của ngành Du lịch. Bộ sản phẩm truyền thông của đề tài không chỉ là hoạt động tăng cường thương hiệu, quảng bá hình ảnh du lịch Bắc Sơn mà còn giúp doanh nghiệp kinh doanh du lịch trên địa bàn huyện và tỉnh cập nhật thông tin về dịch vụ, giới thiệu sản phẩm, quảng bá hình ảnh của đơn vị mình và tìm kiếm đối tác, ký kết hợp đồng kinh doanh và trao đổi khách giữa các bên liên quan. 2 xuất bản phẩm của đề tài là Cẩm nang du lịch Bắc Sơn và Sác ảnh du lịch Bắc Sơn thể hiện đầy đủ hệ thống thông tin tin cậy không chỉ của du khách mà của các nhà đầu tư, đồng thời cũng là cầu nối trung gian, hỗ trợ, quảng bá các sản phẩm, dịch vụ cho các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ du lịch trong tỉnh.

Về mặt nhân lực:

Gia tăng cho du lịch Bắc Sơn về số lượng lao động du lịch và nâng cao chất lượng cho nguồn nhân lực du lịch chất lượng cao. Cộng đồng dân cư nơi làm du lịch cũng được hưởng lợi từ đề tài KH-CN, họ được tập huấn cách phục vụ khách, bán hàng, quảng bá, giới thiệu điểm đến,... Điều này cũng gián tiếp làm nâng cao trình độ dân trí cho cư dân địa phương.

Về mặt môi trường

Trong cả quá trình thực hiện đề tài, nhóm nghiên cứu luôn kiên trì phương

châm: khai thác song song với bảo tồn, khai thác để phát huy theo hướng phát triển du lịch bền vững. Vì vậy, các sản phẩm trung gian của đề tài đều đòi hỏi cộng đồng dân cư, điểm đến du lịch, doanh nghiệp du lịch, các cơ sở bán hàng hóa/dịch vụ cho khách du lịch phải có trách nhiệm bảo vệ môi trường sinh thái tự nhiên và môi trường sinh thái nhân văn. Cụ thể là:

- Nâng cao ý thức của cộng đồng dân cư về bảo vệ môi trường tự nhiên và môi trường xã hội. Cộng đồng dân cư nơi có khách du lịch đến tham quan bắt buộc phải giữ gìn môi trường tự nhiên xanh - sạch - đẹp nhằm thu hút khách du lịch. Về môi trường xã hội, giáo dục mọi người tôn trọng, văn minh, lịch sự với khách du lịch, không để xảy ra hiện tượng ăn xin, chèo kéo khách mua hàng, bán hàng đúng giá cho khách và giữ uy tín với khách.

- Các doanh nghiệp du lịch và các cơ sở bán hàng hóa và dịch vụ cho khách tại điểm đến du lịch nâng cao ý thức bảo vệ môi trường thông qua việc xử lý rác thải, chất thải, nước thải để đảm bảo cho môi trường trong lành. Giữ vệ sinh sạch đẹp trong cơ sở phục vụ khách, trồng cây xanh và hoa tươi bên trong cơ sở.

- Chủ động và tích cực thực hiện du lịch an toàn – du lịch xanh, nghiêm túc tuân thủ 5K đảm bảo an toàn an ninh, phòng chống dịch bệnh Covid-19.

IV. CÁC SẢN PHẨM CỦA ĐỀ TÀI KH-CN

TT	Tên sản phẩm	Số lượng	Chỉ tiêu kỹ thuật	Tự đánh giá
1	Báo cáo chuyên đề: Khai thác tiềm năng du lịch của Bắc Sơn theo hướng phát triển bền vững.	01 Báo cáo	Báo cáo đảm bảo khoa học, rõ ràng, có tin cậy cao.	Đạt
2	Báo cáo chuyên đề: Thực trạng hoạt động du lịch huyện Bắc Sơn.	01 Báo cáo		Đạt
3	Báo cáo chuyên đề: Nghiên cứu giải pháp phát triển bền vững thị trường khách du lịch đến Bắc Sơn.	01 Báo cáo		Đạt
4	Thiết kế sản phẩm du lịch mới cho huyện Bắc Sơn	Báo cáo chuyên đề	Sơ đồ + Báo cáo chuyên đề phù hợp với điều kiện của huyện	Đạt
5	Thiết kế các phương án nâng cấp sản phẩm du lịch đã của huyện Bắc Sơn	Báo cáo chuyên đề		Đạt
6	Báo cáo chuyên đề: Nghiên cứu xây dựng bộ nhận diện thương hiệu du lịch huyện Bắc Sơn.	01 Báo cáo	Báo cáo đảm bảo khoa học, có tính khả thi	Đạt
7	Báo cáo chuyên đề: Nghiên cứu các giải pháp phát triển du lịch Bắc Sơn trong xu hướng công nghệ 4.0	01 Báo cáo		Đạt
8	Báo cáo chuyên đề: Nghiên cứu các giải pháp về phát triển nguồn nhân lực du lịch cho huyện Bắc Sơn	01 Báo cáo		Đạt
9	Cơ sở dữ liệu du lịch của huyện Bắc Sơn.	01 bộ cơ sở dữ liệu	Đáp ứng được yêu cầu thông tin về du lịch của huyện	Đạt
10	Bản vẽ sơ đồ mô hình sản phẩm du lịch đặc thù cho Bắc Sơn (du lịch	Sơ đồ	Mô tả chi tiết về các dịch vụ	Đạt

TT	Tên sản phẩm	Số lượng	Chỉ tiêu kỹ thuật	Tự đánh giá
	nông nghiệp, du lịch sinh thái dựa vào cộng đồng) có đính kèm chi tiết thông tin và dịch vụ thành phần		thành phần trong sản phẩm du lịch đặc thù, lượng giá sản phẩm, thiết kế phù hợp với phong tục, tập quán của địa phương	
11	Bản vẽ sơ đồ về việc chỉnh lý/hoàn thiện mô hình sản phẩm du lịch hiện có của Bắc Sơn (Du lịch cộng đồng, Du lịch văn hóa – lịch sử)	Sơ đồ		Đạt
12	Mô hình sản phẩm đặc thù của huyện Bắc Sơn			Đạt
-	Chuyên đề du lịch nông nghiệp	01 tour	Phù hợp với điều kiện của huyện Bắc Sơn	Đạt
-	Chuyên đề du lịch sinh thái cộng đồng	01 tour		Đạt
-	Chuyên đề du lịch văn hóa lịch sử	01 tour		Đạt
-	Treckking tour	01 tour		Đạt
13	Báo cáo tư vấn không gian trải nghiệm cho khách du lịch tại huyện Bắc Sơn	Sơ đồ + Báo cáo chuyên đề	Phù hợp với phong tục, tập quán, văn hóa truyền thống của địa phương	Đạt
-	Không gian trải nghiệm du lịch nông nghiệp tại các hộ gia đình	01 không gian		Đạt
-	Không gian quầy trưng bày sản vật và hàng lưu niệm	01 không gian		Đạt
-	Không gian trải nghiệm trò chơi dân gian và thực hành văn hóa ẩm thực địa phương.	01 không gian		Đạt
14	Báo cáo thiết kế sản phẩm quà tặng du lịch cho Bắc Sơn	03 mẫu		Đạt
15	Tin/bài phục vụ việc đăng tải trên cổng thông tin điện tử của huyện Bắc Sơn	13 bài, 05 tin sâu	Đăng tải trên cổng thông tin điện tử của huyện Bắc Sơn	Đạt
16	Bài thuyết minh Du lịch Bắc Sơn	20 bài	Xây dựng thuyết minh chuẩn	Đạt

TT	Tên sản phẩm	Số lượng	Chỉ tiêu kỹ thuật	Tự đánh giá
			VTOS, có song ngữ Việt – Anh	
17	Cẩm nang Du lịch Bắc Sơn	450 cuốn		Đạt
18	Sách ảnh Du lịch Bắc Sơn	450 cuốn		Đạt
19	Video	02 video		Đạt
20	Báo cáo tổng kết đề tài	01 Báo cáo	Báo cáo đầy đủ, rõ ràng, đảm bảo tính chính xác và khoa học.	Đạt

V. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

5.1. Kết luận

Dựa trên những cứ luận khoa học về việc phát triển du lịch, đề tài KH-CN “Nghiên cứu xây dựng và phát triển sản phẩm du lịch đặc thù huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn” đã tiến hành triển khai 4 nội dung nghiên cứu từ nghiên cứu cơ bản cho đến kiến tạo sản phẩm ứng dụng. Nhìn tổng thể, các hoạt động của đề tài có thể quy về 3 nhóm tính chất sau:

1) Nghiên cứu lý luận:

Đề tài KH-CN này không chỉ là công trình khoa học công nghệ hệ thống được những vấn đề liên quan đến lý luận về du lịch văn hóa dân gian mà còn chỉ ra và phân tích rõ ràng thực trạng du lịch của huyện Bắc Sơn, cũng như đề cập đến các bài học kinh nghiệm trong lĩnh vực này. Đặc biệt giá trị của đề tài là xây dựng được sản phẩm du lịch đặc thù cho Bắc Sơn. Như vậy, trong bối cảnh các tài liệu khoa học công nghệ có liên quan đến đề tài còn hạn chế thì đây sẽ là một công trình khoa học công nghệ có hàm lượng và chất lượng khoa học cao, đề tài sẽ trở thành tài liệu tham khảo có giá trị trong lĩnh vực có liên quan.

2) Sản phẩm ứng dụng thực tế:

- + 01 mô hình sản phẩm du lịch đặc thù của huyện Bắc Sơn
- + Đội ngũ cộng đồng làm du lịch tại địa phương và các cán bộ phụ trách quản lý du lịch được tập huấn đạt tiêu chuẩn nghiệp vụ thuyết minh du lịch do Tổng cục du lịch quy định.
- + Xuất bản 2 ấn phẩm giới thiệu, quảng bá nét đẹp của du lịch Bắc Sơn đối với bạn bè trong và ngoài nước với câu khẩu hiệu “Xứ ở vàng – Ngàn trải nghiệm”
- + Sản xuất 3 mẫu quà tặng lưu niệm
- + Kiến tạo và in ấn Bộ nhận diện thương hiệu du lịch Bắc Sơn cung cấp cho một số điểm du lịch trên địa bàn huyện.
- + Kiến tạo và chạy thử nghiệm 4 chương trình du lịch
- + Biên soạn và phổ biến 20 bài thuyết minh du lịch song ngữ Việt – Anh
- + Biên đạo, dàn dựng, hoà âm, phối khí các tiết mục văn nghệ dân gian: hát ví, múa Châu, hát Then. Thành viên đội văn nghệ chính là những thành viên trong bản làng Tày. Khi có du khách đến thăm bản, họ hoá thân thành nghệ nhân dân gian hát khúc hát dân gian, múa điệu múa dân gian làm say đắm lòng người.
- + Tư vấn 03 không gian trải nghiệm: trải nghiệm du lịch nông nghiệp tại các hộ gia đình; quầy trưng bày sản vật và hàng lưu niệm, không gian trải nghiệm trò chơi dân gian và thực hành văn hóa ẩm thực địa phương.

3) Giá trị tinh thần:

Góp phần tạo niềm tin, động lực cho doanh nghiệp tư nhân và các hộ dân đối

với chính sách đầu tư hỗ trợ trong hoạt động phát triển du lịch tại địa phương.

5.2. Kiến nghị

Kế thừa phát triển kết quả nghiên cứu của đề tài, có thể xem xét một số hướng như:

Một là, nghiên cứu sâu tầm và phổ biến các câu chuyện huyền sử, huyền tích về vùng đất Bắc Sơn để gia tăng thêm tính hấp dẫn đối với du khách.

Hai là, mở rộng tour du lịch theo các hướng liên huyện với Bình Gia, Hữu Lũng nhằm kéo dài thời gian chuyển đi của du khách. Nghiên cứu hợp tác với Thái Nguyên, Tuyên Quang, Bắc Giang,... hình thành hành lang du lịch xanh – du lịch an toàn.

Ba là, nghiên cứu điều kiện phát triển sản phẩm du lịch thể thao, du lịch nghỉ dưỡng núi nhằm đa dạng hoá hệ thống sản phẩm, dịch vụ du lịch của địa phương, cũng như phổ rộng thêm các phân khúc thị trường cao cấp, thị trường đặc biệt.

Bốn là, kết hợp với Sở Văn hoá – Thể thao và Du lịch tỉnh Lạng Sơn, UBND huyện Bắc Sơn sử dụng bộ nhận diện thương hiệu để lan toả thương hiệu du lịch Bắc Sơn. Đồng thời, cần có cơ chế khuyến khích truyền thông cho ngành du lịch như: đầu tư tổ chức cuộc thi Dấu ấn du lịch Bắc Sơn, khuyến khích báo chí trung ương và địa phương tham gia truyền thông cho du lịch Bắc Sơn.

Năm là, nghiên cứu tổ chức các sự kiện văn hoá – du lịch để tạo điểm nhấn thu hút khách du lịch. Các bên tham gia vào sự kiện có thể bao gồm: UBND Tỉnh (chỉ đạo); Sở Văn hoá Thể thao và Du lịch (tổ chức, kinh phí thực hiện); Các đơn vị đào tạo nhân lực du lịch (tư vấn chuyên môn và cung cấp nhân lực); Doanh nghiệp du lịch – khách sạn (xã hội hoá kinh phí, tạo nguồn khách tham dự).

Kiến nghị khác:

- Cần chuyển số kinh phí còn lại để chủ nhiệm đề tài trang trải số kinh phí chủ nhiệm đề tài đã ứng và các khoản còn nợ một số hạng mục chưa thanh toán.

- Thời hạn nghiệm thu, quyết toán, thanh lý đề tài trong thời gian 6 tháng kể từ khi hết thời gian điều chỉnh (gia hạn) hợp đồng (Theo điều 14 Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BKH-CN-BTC ngày 30/12/2015 của Bộ Khoa học Công nghệ và Bộ Tài chính Quy định khoản chi thực hiện Nhiệm vụ Khoa học Công nghệ sử dụng ngân sách Nhà nước.

- Nếu tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, có thể xem hình thức nghiệm thu đề tài theo hình thức online.

Thái Nguyên, ngày 30 tháng 12 năm 2021

CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI

PGS.TS Phạm Thị Phương Thái

